

**SỐ 3 - 2023**

**CHỊU TRÁCH NHIỆM  
XUẤT BẢN**

TS. Nguyễn Văn Phát  
Chủ tịch Liên hiệp các Hội  
Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

**CHỊU TRÁCH NHIỆM  
NỘI DUNG**

CN. Nguyễn Quốc Uy  
Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội  
Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

**BAN BIÊN TẬP**

ThS. Phạm Kim Tân  
KS. Nguyễn Xuân Sang  
KS. Lê Xuân Dũng  
CN. Hà Sĩ Thắng  
CN. Trần Quốc Chấn  
ThS. Lê Thị Linh Mai

**THƯ KÝ BIÊN TẬP  
VÀ TRÌNH BÀY**

ThS. Lê Thị Linh Mai

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC  
VÀ KỸ THUẬT THANH HÓA**

17 Hạc Thành - P. Ba Đình  
TP. Thanh Hóa  
Điện thoại: 02373.720.885  
Fax: 02373.720.885  
Website: www.tusta.org.vn  
Email: khoahtoanthanhhoa@gmail.com

*Ảnh bìa: Thường trực Liên hiệp hội Thanh Hóa thăm, kiểm tra mô hình sinh kế thuộc Dự án “Quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng để tăng cường khả năng chống chịu với rủi ro biến đổi khí hậu ở tỉnh Thanh Hóa”.*

**TRONG SỐ NÀY**

- 2** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Thanh Hóa **Đào Xuân Yên**
- 7** Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa tiếp tục đẩy mạnh tập hợp và phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức phục vụ phát triển tỉnh nhà **Nguyễn Văn Phát**
- 11** Sự ra đời của nhà nước pháp quyền vì dân **Nguyễn Văn Toàn**
- 14** Công tác quản lý và công tác chuyên môn **Tào Khắc Thắng**
- 16** Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa với công tác tuyên truyền, vận động tổ chức phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh **Mai Bá Nam**
- 19** Doanh nghiệp Thanh Hóa tích cực ứng dụng khoa học công nghệ - động lực phát triển bền vững kinh tế - xã hội **Đới Sỹ Nam**
- 22** Quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng để tăng cường khả năng chống chịu với rủi ro biến đổi khí hậu **Nguyễn Việt Nghị**
- 25** Phân biệt vi bằng và công chứng **Hà Sĩ Thắng**
- 27** Hành trình tiến tới Đại hội đại biểu Hội Điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028 **Đặng Thị Thu**
- 29** Tin hoạt động **Ban Biên tập**
- 33** Những tiến bộ kỹ thuật áp dụng trong khảo sát, thiết kế thi công, sửa chữa và bảo trì các công trình giao thông **Hoàng Văn Giáp**
- 37** Xác định liều lượng bổ sung axit hữu cơ đến khả năng sinh trưởng của lợn lai F1 giai đoạn sau cai sữa đến 60 ngày tuổi **Mai Danh Luân**
- 39** Mô hình chế tạo đồng phục học sinh tích hợp phao cứu sinh tự động góp phần giảm thiểu tai nạn đuối nước trong học sinh các cấp **Nhóm tác giả**
- 41** Công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học **Nguyễn Quang Thái**
- 44** Truyền thuyết dân gian về Lê Lợi và khởi nghĩa Lam Sơn **Trần Thị Liên**
- 48** 1775 năm cuộc khởi nghĩa Bà Triệu và những giá trị lịch sử trường tồn **Phạm Văn Tuấn**
- 53** Về đẹp của các bậc tuổi già **Trần Anh Kôn**
- 54** Thơ: Qua Hàm Rồng **Vũ Anh Thố**
- 55** Nguồn gốc và ý nghĩa Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 **Ban Biên tập**
- 56** Sản vật cây trồng xứ Thanh qua tục ngữ, ca dao **Nguyễn Thị Quế**
- 59** Thực trạng hòn Vọng Phu núi Nhồi và phương án bảo tồn di tích **Đậu Bá Quang**

## VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TỈNH THANH HÓA

Đào Xuân Yên

Ủy viên Ban Thường vụ,  
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa

*Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức là một bộ phận quan trọng cấu thành hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh - di sản tinh thần quý báu của dân tộc. Với mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Thanh Hóa là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại, một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc thì việc xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Thanh Hóa hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là rất cần thiết.*

### Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của đội ngũ trí thức. Người khẳng định: “Trí thức là vốn quý của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế”<sup>1</sup>, “Trí thức Việt Nam đã gánh một phần quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu quốc và gánh một phần quan trọng trong công việc kiến quốc”<sup>2</sup>; “Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều”<sup>3</sup>, “Địa vị những người trí thức ái quốc Việt Nam sẽ là cùng với toàn thể đồng bào, kiến thiết một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam thống nhất và độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc”<sup>4</sup>. Tóm lại, với Hồ Chí Minh, trí thức có vai trò hết sức quan trọng, thể hiện trong mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Từ chỗ thấy rõ và đánh giá cao vai trò của trí thức đối với cách mạng và xã hội, trong



*Chủ tịch Hồ Chí Minh với đại biểu trí thức dự Hội nghị Chính trị đặc biệt tháng 3/1964 (Ảnh tư liệu).*

suốt quá trình lãnh đạo, trên cương vị đứng đầu Đảng, Nhà nước, Hồ Chí Minh luôn gần gũi, tin yêu, quý trọng và quan tâm xây dựng đội ngũ trí thức nước nhà ngày một lớn mạnh. Người hết sức chú trọng việc tìm kiếm, phát hiện người có đức, có tài, mạnh dạn sử dụng những trí thức được đào tạo và làm việc trong bộ máy chính quyền cũ nhưng có tinh thần dân tộc và lòng yêu nước. Theo quan điểm của Người: “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn

cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không phải là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được”<sup>5</sup>.

Quan tâm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm của trí thức, Hồ Chí Minh khẳng định: “Trí thức Việt Nam có đầu óc dân tộc và đầu óc cách mạng. Vì cũng có đầu óc dân tộc và vì có học thức nên xem được sách, biết được dân chủ, biết được lịch sử cách mạng, nhất là lịch sử cách mạng Pháp, nên dễ hấp thụ được tinh thần cách mạng”<sup>6</sup>, bên cạnh đó, trí thức Việt Nam còn tồn tại những khuyết điểm là: cá nhân chủ nghĩa, thái độ bàng quan, tính không kiên quyết, óc làm thuê, địa vị... Từ đó, Người chủ trương cần phải làm cho trí thức không ngừng tiến bộ, phát triển: “Đảng và Chính phủ ta rất quý trọng những người trí thức của nhân dân, vì nhân dân. Để xây dựng nước nhà, chúng ta cần càng ngày càng nhiều trí thức tốt. Đảng và Chính phủ vừa phải giúp cho thế hệ trí thức ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải ra sức đào tạo thêm trí thức mới”<sup>7</sup>.

Người yêu cầu phải mở trường lớp đào tạo một cách bài bản cả đức và tài cho đội ngũ trí thức; xây dựng hệ thống các trường đại học và trường trung học chuyên nghiệp có sự “phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ”<sup>8</sup>. Người chủ trương đưa thanh niên Việt Nam sang Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác trong hệ thống XHCN để học tập khoa học, kỹ thuật, chuẩn bị đội ngũ trí thức cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lâu dài, vì theo Người, “những thành tựu kỹ thuật hiện đại của họ đã có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với giới trí thức Việt Nam”<sup>9</sup>... Đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều trí thức, nhân sĩ đã trở thành những danh nhân, anh hùng lao động, những người đứng đầu các cơ sở đào tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học, từ đây đã đào tạo một đội ngũ rất lớn trí thức trẻ phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, tiêu biểu như: Giáo sư Trần Đại Nghĩa, Giáo sư Hoàng Xuân Hãn, Giáo sư Trần Hữu Tước, Giáo sư Tạ Quang Bửu...

Cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức của Đảng, Nhà nước, theo Người, bản thân trí thức cũng phải không ngừng tự cải tạo mình, phải kiên quyết đấu tranh với những khuyết điểm của mình, với những nhận thức, tư tưởng không đúng đắn. Người viết: “Các đồng chí trong giới trí thức văn nghệ phải hiểu thấu tính nghiêm trọng trong sự tranh luận ấy, và ra sức đấu tranh với kẻ địch, với bầu bạn, với đồng chí, với tự mình. Sao cho mỗi một đồng chí đều trở nên vững chắc, sao cho Đảng ta về mặt tư tưởng và về mặt tổ chức đều thống nhất, đều vững vàng”<sup>10</sup>.

### **Thực trạng xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Thanh Hoá**

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cấp ủy, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cùng sự phấn đấu vươn lên không ngừng của đội ngũ trí thức tỉnh Thanh Hóa, công tác xây dựng đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng.

*Thứ nhất*, nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức trong xã hội được nâng lên. Các cấp, các ngành, các địa phương đã quan tâm triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức, tạo chuyển biến tích cực cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu; chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi ở các lĩnh vực quan trọng, đóng góp cho phát triển của ngành, địa phương, đơn vị.

*Thứ hai*, số lượng đội ngũ trí thức tăng nhanh, chất lượng có chuyển biến rõ nét. Toàn tỉnh hiện có khoảng 236.000 trí thức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực; trong đó lực lượng nòng cốt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp với tổng số 78.642 người<sup>11</sup>. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 2 trường đại học (Trường Đại học Hồng Đức; Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa),

2 phân hiệu đại học (Phân hiệu Đại học Tài nguyên và Môi trường, Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa) và 8 trường cao đẳng.

*Thứ ba*, môi trường làm việc của đội ngũ trí thức được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để trí thức tự khẳng định, phát triển và cống hiến tài năng. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa - văn nghệ; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo môi trường và điều kiện để trí thức tự khẳng định, phát triển, cống hiến tài năng. HĐND, UBND tỉnh đã cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy thành các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện. Nhiều huyện, thị xã, thành phố đã ban hành các cơ chế, chính sách, đề án nhằm khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, thu hút sự tham gia của đông đảo trí thức, nhà khoa học.

*Thứ tư*, các cơ chế, chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức được triển khai đồng bộ, tạo điều kiện để trí thức phát triển và cống hiến. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/3/2012 về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; Kết luận số 934-KL/TU ngày 05/9/2022 về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. HĐND tỉnh đã ban hành 3 nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý Trường THPT Chuyên Lam Sơn và các trường THPT trên địa bàn tỉnh; 2 nghị quyết về đổi mới, nâng cao chất lượng xét chọn và nâng mức thưởng đối với các danh hiệu cao quý và các giải thưởng Nhà nước dành cho trí thức; 2 nghị quyết về cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao về công tác tại tỉnh; 1 nghị quyết Quy định tặng danh hiệu “Vì sự phát triển Thanh Hóa”. UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai

thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; ban hành chính sách thu hút người có trình độ đại học trở lên về công tác tại xã, phường, thị trấn; chính sách ưu đãi đối với trí thức làm việc ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, trí thức là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật; cơ chế, chính sách thu hút bác sĩ về làm việc tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh...

*Thứ năm*, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ trí thức có chuyên môn tích cực. Từ năm 2012 đến nay, toàn tỉnh đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 84.210 lượt người<sup>12</sup>; cử đi đào tạo 22 nghiên cứu sinh, 153 cao học và 26 đại học tại nước ngoài theo chính sách liên kết đào tạo nguồn nhân lực của Trường Đại học Hồng Đức với các trường đại học nước ngoài; sau khi học xong đã được bố trí làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

*Thứ sáu*, vai trò, trách nhiệm của trí thức được đề cao; hoạt động của các hội trí thức được củng cố, nâng cao chất lượng. Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, qua đó tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, đóng góp tích cực vào việc xây dựng những luận cứ khoa học giúp tỉnh hoạch định các chủ trương, chính sách, giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. UBND tỉnh ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh Thanh Hoá; các cấp, các ngành xây dựng tiêu chí thi đua khen thưởng để tôn vinh những trí thức, văn nghệ sĩ có sáng tác, tác phẩm, công trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ được ứng dụng vào sản xuất, đời sống. Các hội trí thức được củng cố, kiện toàn



*Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa tổ chức Hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh năm 2022*

tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tạo môi trường lành mạnh để trí thức phát triển năng lực sáng tạo. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã phát triển lên 34 hội thành viên<sup>13</sup>.

Bên cạnh những kết quả quan trọng, trong xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Thanh Hóa vẫn còn một số hạn chế nhất định cần tiếp tục được quan tâm, khắc phục: Đội ngũ trí thức chưa hợp lý về cơ cấu chuyên môn, lĩnh vực ngành nghề; thiếu cán bộ chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi số; chưa có đội ngũ chuyên gia đầu ngành, tập thể khoa học mạnh, có khả năng giải quyết những vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các cơ chế, chính sách xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực thực hiện; chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút, sử dụng cán bộ trẻ, có trình độ, nhất là chuyên gia các ngành kinh tế, kỹ thuật, nhà khoa học trẻ (có trình độ tiến sĩ trở lên) về tỉnh công tác; môi trường làm việc của trí thức chưa thực sự thuận lợi, thiếu các diễn đàn, trung tâm nghiên cứu hiện đại; cơ chế, chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức chưa đủ mạnh; chưa tạo được động lực để phát huy tối đa năng lực chuyên môn, mong muốn được cống hiến của trí thức; công tác

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở một số địa phương, đơn vị chưa gắn kết chặt chẽ với quy hoạch và kế hoạch điều động, luân chuyển, chưa thực sự căn cứ vào nhu cầu công việc và năng lực cán bộ.

### **Một số giải pháp chủ yếu xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Thanh Hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Trong bối cảnh hiện nay, để tập hợp, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng đất nước nói chung, xây dựng tỉnh Thanh Hóa nói riêng, đòi hỏi sự nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền và từ chính đội ngũ trí thức. Do vậy, để xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Thanh Hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần làm tốt một số giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và quản lý của chính quyền đối với đội ngũ trí thức.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác xây dựng đội ngũ trí thức. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 27-KH/TU ngày 13/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, giai đoạn 2021 - 2025.

Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh chóng, có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng đến sự phát triển của đất nước, của tỉnh và mỗi địa phương, đơn vị. Quan tâm tạo môi

trường và điều kiện thuận lợi để trí thức tận tâm, tận lực cống hiến tài năng, sức sáng tạo cho sự phát triển của từng địa phương, đơn vị và của tỉnh. Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để thúc đẩy phát triển đội ngũ trí thức, gắn với công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương. Hằng năm, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể đưa nội dung xây dựng đội ngũ trí thức thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị.

*Hai là*, phát hiện, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ trí thức.

Lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh thực hiện hiệu quả các đề án, cơ chế, chính sách đã ban hành về khuyến khích, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức... Đồng thời, rà soát, bổ sung, xây dựng, ban hành mới một số cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút các trí thức giỏi, nguồn nhân lực khoa học - công nghệ chất lượng cao, các chuyên gia đầu ngành về làm việc cho tỉnh. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ trí thức, cán bộ đầu ngành, chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực; coi trọng việc sử dụng nhân tài; tăng cường đào tạo và mạnh dạn giao việc cho trí thức trẻ, sử dụng trí thức đúng ngành nghề và năng lực. Khen thưởng và tôn vinh kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sáng tạo, có nhiều cống hiến đem lại hiệu quả thiết thực trong sản xuất và đời sống.

*Ba là*, tạo mọi cơ chế và điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy năng lực, trình độ chuyên môn của mình.

Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa văn nghệ..., ưu tiên nguồn vốn phát triển cơ sở hạ tầng, tạo môi trường làm việc, nghiên cứu, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ trí thức.

*Bốn là*, phát huy trách nhiệm của trí thức trong truyền bá tri thức, nâng cao dân trí, phục vụ cộng đồng.

Đề cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức trong hoạt động tư vấn, phản biện. Duy trì thường xuyên việc tổ chức các diễn đàn, hội thảo khoa học, tham vấn để lấy ý kiến đội ngũ trí thức trong hoạch định các chủ trương, chính sách giải quyết các vấn đề thực tiễn trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức (ban hành kèm theo Quyết định số 857-QĐ/TU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Đổi mới, nâng cao chất lượng các cuộc thi, hội thi, phát huy vai trò đội ngũ trí thức, chuyên gia trong phổ biến kiến thức khoa học - công nghệ, tập huấn kỹ thuật, đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề, góp phần truyền bá những tri thức tiên bộ, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các cấp, các ngành và các địa phương quan tâm tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh củng cố tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ./.

- (1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 31.
- (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 200.
- (3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 275.
- (4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 184.
- (5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 43.
- (6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 54.
- (7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 379.
- (8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 506.
- (9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG, H., 2011, tr. 91-92.
- (10) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 6, Nxb. CTQG, H, 2011, tr. 300.
- (11) Trong đó: trình độ tiến sĩ, thạc sĩ 7.144 người, chiếm 9,1%; đại học 59.464 người, chiếm 75,6%. Số lượng cán bộ chủ chốt cấp xã toàn tỉnh là 3.180 người, trong đó có 2.985 người có trình độ chuyên môn đại học trở lên, chiếm 93,8%; có 3.180 người có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, đạt 100%. Giai đoạn 2017 - 2022, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ tăng thêm 3.234 người, nâng tổng số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ trên địa bàn tỉnh lên 7.144 người, chiếm 9,08% tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh.
- (12) Gồm: Đào tạo chuyên môn 10.564 lượt; lý luận chính trị 20.700 lượt người; bồi dưỡng nghiệp vụ 52.946 lượt người. Tuyển chọn cán bộ, học sinh, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài: có 26 cán bộ, công chức được tuyển chọn đi học thạc sĩ tại Anh, Australia... đã hoàn thành khóa học và trở về công tác tại các huyện, sở, ban, ngành của tỉnh.
- (13) Gồm 32 hội chuyên ngành cấp tỉnh và 2 hội khoa học - kỹ thuật cấp huyện, với gần 24.000 cán bộ, hội viên.

# LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT THANH HÓA TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TẬP HỢP VÀ PHÁT HUY TRÍ TUỆ, SỨC SÁNG TẠO CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN TỈNH NHÀ

**TS. Nguyễn Văn Phát**

*Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch*

*Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa*

**N**hìn tổng quát chúng ta có thể nhận thấy rằng: Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ (KH&CN) Thanh Hóa luôn mang trong mình nhiệt huyết cách mạng, khát vọng vươn lên, đưa KH&CN cùng giáo dục và đào tạo trở thành động lực phát triển tỉnh nhà; đội ngũ trí thức KH&CN đã ra sức phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo cùng giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và nhân dân trong tỉnh đóng góp trí tuệ, sức lực xây dựng quê hương. Trí thức KH&CN trong tỉnh vừa là một bộ phận của nguồn nhân lực, vừa là nguồn lực KH&CN, kỹ thuật trực tiếp tham gia vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài cho quê hương, đất nước.

Sau 29 năm kể từ ngày Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (Liên hiệp hội) thành lập (28/10/1994), đến nay, Liên hiệp hội đã ngày càng khẳng định vị thế, vai trò của mình là tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức KH&CN, là hạt nhân tập hợp, đoàn kết, phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN trong tỉnh và thu hút trí tuệ những trí thức tiêu biểu trên các lĩnh vực KH&CN trong nước, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển tiềm lực KH&CN, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tư tưởng chính



*Liên hiệp hội phản biện Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*

trị, giữ vững quốc phòng, an ninh của tỉnh, được cấp ủy, chính quyền và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Những ngày đầu thành lập, Liên hiệp hội chỉ có 6 hội thành viên với số lượng hội viên rất ít, nhưng đến nay, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp, ủng hộ của các đoàn thể nhân dân, Liên hiệp hội đã tập hợp được gần 24 nghìn hội viên; trong đó có trên 12 nghìn hội viên có trình độ đại học trở lên đang tham gia hoạt động trong 34 hội thành viên, 4 trung tâm KH&CN, 5 đơn vị liên kết. Cùng với sự phát triển của tỉnh, đội ngũ trí thức KH&CN đã có sự tăng nhanh về số lượng, chất lượng cũng được nâng lên. Đây là một

nguồn lực trí tuệ rất lớn, đang công tác trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang; các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức KH&CN, đơn vị sự nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội, các doanh nghiệp và một bộ phận không nhỏ là đội ngũ cán bộ hưu trí đang hoạt động trong hệ thống của Liên hiệp hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp; trong đó nhiều trí thức nguyên là cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn chủ chốt công tác tại các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố; là lực lượng lao động có đông đảo trí thức đã được đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ bài bản, có nhiều kinh nghiệm công tác và đã được tích lũy, chọn lọc, có khả năng tham gia đóng góp ý kiến quan trọng trong công tác tham vấn các vấn đề lớn phục vụ phát triển và trực tiếp làm nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, môi trường của tỉnh.

Với vai trò là hạt nhân tập hợp trí thức KH&CN trong và ngoài tỉnh, những năm gần đây, Liên hiệp hội đã tập trung làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh thể chế hóa văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác tập hợp, phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức được thể hiện trong việc Liên hiệp hội đã quan tâm nghiên cứu các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và hướng dẫn của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về công tác trí thức, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương đã kịp thời tham mưu cụ thể hóa thành các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp có chất lượng để cấp ủy, chính quyền tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác đối với đội ngũ trí thức KH&CN tỉnh nhà ngày càng kịp thời và hiệu quả; tỉnh đã có nhiều chủ trương quan trọng phát triển đội ngũ trí thức nói chung, trong đó có bộ phận không nhỏ trí thức KH&CN, kết quả 10 năm trở lại đây đã: (1) Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành “Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng đoàn Liên hiệp hội với các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các

đảng đoàn, ban cán sự đảng có liên quan”; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-KL/TW của Ban Bí thư (khoá XII) nhằm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng đội ngũ trí thức của tỉnh ngày càng vững mạnh; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 93-KL/TW của Ban Bí thư (khoá XII) tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; “Quy chế tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”, tổ chức hàng năm. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành “Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thanh Hóa”; “Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh Thanh Hoá”, tổ chức 2 năm một lần. (2) Liên hiệp hội phối hợp với Sở KH&CN, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành có liên quan tham mưu cho tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ trí thức; giải thưởng KH&CN để khen thưởng và vinh danh tập thể, cá nhân có công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc, cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật và giải thưởng sáng tạo KH&CN Việt Nam.

Bên cạnh hoạt động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, Liên hiệp hội quan tâm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, giữ vai trò đầu mối tập hợp đoàn kết, phát huy trí tuệ, năng lực và trách nhiệm của đội ngũ trí thức KH&CN trên các hoạt động:

(i) Tổ chức hoạt động thông tin, phổ biến kiến thức: Một trong những nhiệm vụ chính của Liên hiệp hội được ghi trong Điều lệ là thông tin, phổ biến kiến thức trong Nhân dân, tổ chức và hướng dẫn phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học và công nghệ. Trong những năm qua, Cơ quan Liên hiệp hội và các hội thành viên đã từng bước làm tốt công tác vận động và tổ chức cho đội ngũ trí thức KH&CN trong tỉnh tham gia vào các



hoạt động thông tin, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là các thông tin, phổ biến kiến thức về KH&CN và đổi mới sáng tạo, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và bảo vệ môi trường; thông tin, kiến thức về chính trị, thời sự, văn hóa, lịch sử đến đội ngũ trí thức, cán bộ, hội viên, Nhân dân, góp phần nâng cao sự hiểu biết về tình hình thế giới, trong nước liên quan đến các vấn đề trên, góp phần củng cố lòng tin của đội ngũ trí thức KH&CN đối với Đảng, Nhà nước và có sự đóng góp thiết thực, hiệu quả vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(ii) Khuyến khích, động viên các hội thành viên phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp KH&CN, các tổ chức, doanh nghiệp KH&CN nghiên cứu tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển KH&CN; cử hội viên tham gia làm thành viên của nhiều hội đồng KH&CN, hội đồng tư vấn, hội đồng thẩm định do các cơ quan nhà nước thành lập; tham gia đề xuất nội dung cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực kinh tế - xã hội triển khai vào địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, cũng đã tích cực tham gia các hoạt động giám sát và phản biện xã hội do Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì. Hướng dẫn, hỗ trợ các hội thành viên tổ chức nhiều diễn đàn, hội thảo khoa học chuyên đề; tập huấn kỹ thuật, bồi dưỡng trang bị kiến thức mới cho hội viên và Nhân dân; chuyển giao các tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống. Định kỳ mời chuyên gia, các nhà khoa học thông tin chuyên đề chính trị, thời sự, văn hóa, lịch sử đến cán bộ, hội viên Liên hiệp hội và hội viên Câu lạc bộ Hàm Rồng (2 lần/năm).

(iii) Cơ quan Liên hiệp hội và các hội thành viên đã quan tâm đề xuất, chủ trì thực hiện nhiều nhiệm vụ KH&CN các cấp; đề xuất nhiều dự án được các tổ chức quốc tế chấp nhận và viện trợ kinh phí thực hiện. Các đề tài, dự án KH&CN đều bám sát yêu cầu phát triển của ngành, của tỉnh, đã góp phần giải quyết

nhiều yêu cầu bức thiết từ thực tiễn sản xuất và đời sống. Kết quả nhiều đề tài, dự án có giá trị đã có tác động và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, nâng cao năng lực cộng đồng, xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đặc biệt ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Hoạt động KH&CN của Liên hiệp hội đã tập hợp được đông đảo cán bộ, hội viên, trí thức KH&CN liên ngành tham gia tổ chức thực hiện, đóng góp trí tuệ.

(iv) Xác định rõ hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng, khẳng định vai trò của Liên hiệp hội, đồng thời đây cũng là một hoạt động quan trọng để tập hợp trí thức có trình độ quản lý, chuyên môn cao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Liên hiệp hội đã chủ trì tập hợp các trí thức trong và ngoài tỉnh tiến hành đề xuất và phản biện hàng trăm nhiệm vụ do UBND tỉnh giao, đóng góp công sức vào việc cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn, đề xuất nhiều kiến nghị với cơ quan chủ trì soạn thảo các chương trình, đề án, kế hoạch đánh giá cao, tiếp thu và UBND tỉnh xem xét quyết định. Thông qua các hoạt động của Liên hiệp hội, cấp ủy và chính quyền lấy ý kiến đóng góp của trí thức KH&CN về các dự thảo văn kiện, quy hoạch phát triển, đề án, dự án lớn.

(v) Liên hiệp hội đã phối hợp chặt chẽ với Sở KH&CN, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức thành công 13 lần Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh và 15 lần Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, tham gia 25 lần Giải thưởng Sáng tạo KH&CN Việt Nam. Thông qua Hội thi, Cuộc thi, Giải thưởng đã có hàng ngàn công trình, giải pháp kỹ thuật tham dự, hàng trăm công trình, giải pháp được Ban Tổ chức trao giải, nhiều tác giả được nhận Bằng khen của các cơ quan Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh. Nhiều công trình, giải pháp đạt giải cao, được áp dụng vào thực tiễn mang lại lợi ích lớn cho doanh nghiệp, Nhà nước và cộng đồng.

Nhờ các hoạt động trên đã phát huy trí tuệ và đóng góp của đội ngũ trí thức KH&CN, từng bước nâng cao trình độ KH&CN của tỉnh, nhiều lĩnh vực đã vươn lên tiệm cận trong nhóm trình độ cao của đất nước; hoạt động của đội ngũ trí thức KH&CN trong các lĩnh vực đã góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng phát triển.

Để tiếp tục làm tốt hơn nữa chức năng tập hợp và phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, những năm tới Liên hiệp hội sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Một là*, tham mưu cho cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho trí thức truyền bá kiến thức, hướng dẫn quần chúng nhân dân tiến quân vào KH&CN để giải quyết những vấn đề bức thiết trong cuộc sống, sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường. Tiếp tục chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, làm tốt hơn nữa công tác vận động trí thức trong tình hình mới, thể hiện rõ vai trò chủ công của mình trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết và phát huy tối đa tiềm năng, sức sáng tạo và đóng góp của đội ngũ trí thức KH&CN trên tất cả các lĩnh vực, hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung xây dựng Liên hiệp hội trở thành một tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, giữ vai trò nòng cốt trong việc tập hợp đội ngũ trí thức KH&CN tham gia vào các vấn đề lớn của tỉnh. Xây dựng và phát triển các hội thành viên và tổ chức KH&CN trực thuộc.

*Hai là*, chủ động và làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tiếp tục thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 93-KL/TW, ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt

Nam và các tổ chức hội thành viên hoạt động có hiệu quả hơn trên địa bàn tỉnh. Liên hiệp hội và các hội thành viên nâng cao tính chủ động, năng động, sáng tạo; có nhiều nội dung, hình thức hoạt động phong phú gắn với chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của ngành, huyện, thị xã, thành phố thu hút ngày càng đông các hội viên tham gia.

*Ba là*, làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tư vấn, phản biện, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút, đãi ngộ và tôn vinh trí thức KH&CN, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức KH&CN hoạt động và đóng góp cho sự phát triển của tỉnh, nhằm xây dựng đội ngũ trí thức KH&CN ngày càng lớn mạnh, bảo đảm đủ số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập của tỉnh. Tập trung nâng cao chất lượng tư vấn giải quyết những vấn đề lớn, bức xúc của tỉnh về phát triển KH&CN, giáo dục và đào tạo, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng trưởng kinh tế. Thực hiện các giải pháp đã được nêu trong các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh tạo nên sự đổi mới mạnh mẽ về nội dung và phương thức hoạt động của Liên hiệp hội. Nghiên cứu đề xuất tổ chức các diễn đàn khoa học chuyên nghiệp. Phát huy được vai trò nòng cốt của đội ngũ trí thức KH&CN của tỉnh trong việc tổ chức các phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học kỹ thuật; chủ động kết nối và hợp tác chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến hoạt động chuyên môn của các hội thành viên. Quan tâm công tác khuyến khích, tôn vinh những trí thức có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

*Bốn là*, làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị cũng như đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ trí thức KH&CN; động viên hội viên có nhiều đóng góp tâm sức, trí tuệ vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà./.

# Sự ra đời của NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÌ DÂN

Nguyễn Văn Toàn\*

*Bản Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc vào ngày 2/9/1945 đã khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước pháp quyền vì dân.*



*Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập (Ảnh tư liệu).*

## Tạo tiền đề cho việc ra đời nhà nước pháp quyền vì dân

Trên hành trình tìm đường cứu nước cứu dân (1911 - 1941), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến các nước tư bản tiên tiến nhất là Pháp, Mỹ, Anh và các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ... Đến đâu Người cũng thấy cảnh khổ cực của người lao động dưới sự áp bức bóc lột dã man, vô nhân đạo của bọn thống trị. Bên cạnh đó, tại những nơi này, Người đã nghiên cứu những cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu nhất thời cận đại và nhận ra bản chất của chế độ tư bản chủ nghĩa phương Tây là “trong thì nó tước lộc công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”<sup>1</sup>. Do đó, Người đã đưa ra kết luận: “cách mệnh tư bản là cách mệnh chưa đến nơi”<sup>2</sup>. Bởi vì, theo Người: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới hạnh phúc”<sup>3</sup>.

Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1946 đã nêu rõ: “Cuộc cách mạng Tháng Tám đã giành lại chủ quyền cho đất nước, tự do cho nhân dân và lập ra nền dân chủ cộng hòa. Sau tám mươi năm tranh đấu, dân tộc Việt Nam đã thoát khỏi vòng áp bức của chính sách thực dân, đồng thời đã gạt bỏ chế độ vua quan. Nước nhà đã bước sang một quãng đường mới”. Đánh giá về điều này, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn

\* Hội viên Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế.

quốc lần thứ II của Đảng (11/02/1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: “Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần một trăm năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây dựng nền tảng cho nước Việt Nam dân chủ cộng hoà độc lập, tự do, hạnh phúc. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã làm cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới... Ngày 2/9/1945, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập, đã tuyên bố trước thế giới quyền độc lập của Việt Nam, và thực hiện những quyền tự do dân chủ ở trong nước”<sup>4</sup>.

### **Xây dựng nhà nước pháp quyền vì dân**

Nhà nước pháp quyền trước hết là nhà nước dân chủ. Thứ hai, nhà nước pháp quyền là một nhà nước tôn trọng pháp luật, được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Thứ ba, nhà nước pháp quyền là nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả và khắc phục được những căn bệnh cố hữu của các nhà nước kiểu cũ. Còn nhà nước vì dân là nhà nước mưu cầu quyền lợi, hạnh phúc cho nhân dân.

Trên thực tế, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng quản lý đất nước, xã hội bằng nhà nước pháp quyền và Người cũng quan tâm đến việc xây dựng một nhà nước vì dân. Do đó, dưới sự định hướng của Người, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã trở thành một nhà nước pháp quyền vì dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng nhà nước pháp quyền như thế nào? Một ngày sau lễ tuyên bố độc lập (2/9/1945), ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Người nêu rõ: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”<sup>5</sup>. Ở cương vị Chủ tịch nước, Người đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo hiến pháp (1946 và 1959), ký lệnh công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật khác. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (năm 1951), Người chỉ rõ: “Trước kia

Việt Nam ta vẫn có Nhà nước và Chính phủ. Song đó là công cụ của đế quốc và phong kiến để áp bức nhân dân. Cách mạng Tháng Tám thành công, ta lập ra Chính phủ mới, quân đội, công an, tòa án, pháp luật mới của nhân dân để chống kẻ địch trong và ngoài, và để giữ gìn quyền lợi của nhân dân. Nhà nước mới của ta và Nhà nước cũ, tính chất khác nhau... Nhà nước cũ nằm trong tay đế quốc và phong kiến, tính chất nó là đế quốc và phong kiến, là phản động. Nhà nước ta ngày nay là nằm trong tay nhân dân chống đế quốc và phong kiến. Tính chất nó là nhân dân dân chủ chuyên chính”<sup>6</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng Nhà nước vì dân như thế nào? Theo nhận định của Người, Cách mạng Tháng Tám thắng lợi “đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội”<sup>7</sup>. Bởi vậy, ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, trong bài Chính phủ là công bộc của dân, Người nêu rõ: “Non hai tháng trước đây, trước cuộc khởi nghĩa 19/8/1945, nói tới hai chữ Chính phủ người ta nghĩ ngay tới một bọn đầu đảng cướp nguy hiểm, xảo quyệt”<sup>8</sup>. Trái lại, ai ai đối với Chính phủ nhân dân hiện nay cũng đều có một cảm tình thân mật xen lẫn với một tôn kính sâu xa... Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thầy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh... Nói tóm lại, “bao nhiêu những cái xấu xa, thói nát, bất công, áp bức của chế độ cũ, của các hội đồng kỳ mục trước sẽ không thể tồn tại trong các Ủy ban nhân dân bây giờ. Ủy ban nhân dân là Ủy ban có nhiệm vụ thực hiện tự do dân chủ cho dân chúng. Nó phải hành động đúng tinh thần tự do dân chủ đó” (*Báo Cứu quốc, số 46, ngày 19/9/1945*)<sup>9</sup>.

Trong lần về thăm Thanh Hóa năm 1947, Người căn dặn cán bộ, đảng viên: “Phải đem hết sức dân, tài dân, của dân làm cho dân. Trước kia, sức dân, của dân làm lợi cho đế quốc, nay đem làm lợi cho dân”<sup>10</sup>. Tại Đại hội Anh hùng,

chiến sĩ thi đua chống Mỹ cứu nước năm 1966, Người một lần nữa nhấn mạnh: “Chính phủ ta là một Chính phủ làm đầy tớ của nhân dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Nếu ai ở trong Chính phủ mà muốn làm quan thì không ở được trong Chính phủ ta”<sup>11</sup>.

### **Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân**

Nhiệm vụ của chế độ dân chủ và Đảng lãnh đạo theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Về bản chất tốt đẹp của chế độ chủ nghĩa xã hội, Người chỉ rõ: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”<sup>12</sup>.

Ngày 09/9/1969, Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất, đọc tại Lễ truy điệu trọng thể Chủ tịch Hồ Chí Minh có đoạn: “Vĩnh biệt Người, chúng ta thề: Đem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào”.

Ngày 02/7/1976, Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976 - 1981) Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), đã xác định mô hình xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta xây dựng dựa trên 8 đặc trưng và “xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” là một đặc trưng cơ bản. Điều 2 Hiến pháp năm 2013 cũng đã quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “Tiếp tục xây dựng và

hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”<sup>13</sup>.

Nói về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” (2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”./.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 1, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tr. 268

(2) (3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 2, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 270

(4) Hồ Chí Minh: Tuyển tập, tập 2, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1980, tr. 463

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 8

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tr. 262

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 6, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002, tr. 629

(8) Chi Chính phủ Trần Trọng Kim làm tay sai cho phát xít Nhật và chế độ thực dân Pháp đã đàn áp, bóc lột nhân dân ta.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 22

(10) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tr. 61

(11) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 12, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tr. 188

(12) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 13, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tr. 438

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2021, tr. 174-175.

## CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

**Tào Khắc Thắng**

*Nguyên Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thanh Hóa*

**H**iện nay, Đảng ta đang thực hiện việc luân chuyển cán bộ. Đây là việc làm rất có ý nghĩa, thông qua công tác luân chuyển giúp cán bộ có năng lực hơn trong tác quản lý và điều hành. Để chủ trương trên ngày càng phát huy hiệu quả, đáp ứng được mong muốn của Nhân dân, bàn về công tác quản lý và công tác chuyên môn trong tình hình hiện nay cũng là góp một suy nghĩ để công tác cán bộ ngày càng tốt hơn.

Như chúng ta đều biết, công tác quản lý và công tác chuyên môn là hai phạm trù có tính độc lập tương đối và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nói công tác quản lý là muốn nói tới khả năng chỉ huy, điều hành, chỉ đạo của một con người cụ thể đối với một công việc được phân công hoặc là đối với hoạt động của một cơ quan, đơn vị. Còn nói công tác chuyên môn là nói tới việc làm cụ thể chuyên sâu về một lĩnh vực nhất định. Cũng như hoạt động chuyên môn, công tác quản lý cũng phải được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên, tuy nhiên công tác quản lý lại có tính đặc thù vừa là khoa học vừa là nghệ thuật vừa là thể hiện năng khiếu, vừa phải được đào tạo, bồi dưỡng qua trường lớp và trải nghiệm trong cuộc sống.

Thực tế đã cho chúng ta thấy, không phải cứ giỏi về chuyên môn là làm được công tác quản lý và ngược lại, không phải giỏi về quản lý là giỏi về chuyên môn. Nhiều người rất giỏi về chuyên môn nhưng về công tác quản lý lại tỏ ra lúng túng, yếu kém và nhiều người giỏi về năng lực quản lý nhưng về chuyên môn lại

không sâu sắc thậm chí là hiểu biết còn sơ sài ngay cả trong cùng một lĩnh vực được đào tạo.

Khi đã là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đương nhiên là ai cũng được đào tạo qua các trường lớp theo một trình độ chuyên môn nhất định. Người thì có trình độ sơ cấp, trung cấp, người thì có trình độ cao đẳng, đại học và cao hơn là có học hàm, học vị là giáo sư, tiến sĩ. Tuy nhiên, trong số được đào tạo về trình độ chuyên môn như vậy không phải ai cũng có hiểu biết hết về quản lý và có năng lực quản lý.

Để có được hiểu biết về quản lý và năng lực quản lý, bên cạnh yếu tố bẩm sinh như: phong cách, nói năng... thì người làm công tác quản lý cũng phải được đào tạo hoặc bồi dưỡng qua trường lớp và phải có ý thức trong việc tự học, tự bồi dưỡng để tích lũy kinh nghiệm trong công việc được giao. Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã có Chỉ thị, Nghị quyết về công tác quản lý. Các học viện, trường học cũng đã mở một số lớp đào tạo hoặc bồi dưỡng công tác quản lý cho đội ngũ cán bộ đương chức hoặc cán bộ kế cận thuộc các lĩnh vực khác nhau. Nhưng qua thực tế cho thấy, các lớp đào tạo và bồi dưỡng ấy còn nặng về lý luận chung chung. Việc đi sâu vào công tác quản lý điều hành cụ thể cho từng lĩnh vực, từng loại hình ít được quan tâm và chú trọng. Vì lẽ đó, khi học xong các khóa đào tạo hoặc bồi dưỡng quản lý, trở về lãnh đạo, điều hành và quản lý cụ thể công việc ở cơ quan, đơn vị nhiều người vẫn còn lúng túng, thậm chí chưa biết điều hành. Hiện nay, còn nhiều cán bộ lãnh đạo các cấp, nhất là cơ sở chưa qua

trường lớp đào tạo làm quản lý hoặc dự các lớp bồi dưỡng công tác quản lý. Vì vậy, đã khó khăn trong công tác quản lý lại càng khó khăn hơn. Nâng cao năng lực lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ quản lý trong giai đoạn cách mạng hiện nay là một đòi hỏi tất yếu vô cùng quan trọng. Chủ nghĩa kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo hoặc làm việc theo kiểu “xưa bầy, nay làm” đã không còn phù hợp. Càng không phù hợp khi mà trong công tác quản lý và lãnh đạo chỉ dùng mệnh lệnh hoặc áp đặt từ trên xuống bất chấp dư luận và tâm tư nguyện vọng của Nhân dân, coi thường luật pháp... Quản lý như vậy rất nguy hiểm, đến mức nào đấy sẽ dẫn đến tình trạng trên bảo dưới không nghe, nguy hiểm hơn là làm suy giảm niềm tin của Nhân dân với Đảng và chế độ.

Để tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu hiện nay, có rất nhiều việc phải làm. Từ phương diện của người đã nhiều năm làm công tác quản lý ở cơ sở và cấp tỉnh, theo tôi:

Trước hết, các học viện, trường học, các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý ngoài phần chung cần phải có cấu trúc chương trình với thời lượng nhiều hơn, cụ thể và thiết thực hơn cho từng loại hình cán bộ quản lý ở từng cấp và từng lĩnh vực chuyên môn khác nhau.

Bản thân người làm công tác quản lý cũng phải tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên trong công việc mình được phân công quản lý. Cùng với việc mở rộng tầm tư duy, hiểu biết sâu sắc về tình hình của địa phương, đơn vị, của đất nước, của thế giới, điều rất quan trọng là phải nắm vững từ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đến tổ chức bộ máy; mối quan hệ trên, dưới, ngang, dọc; từ việc điều hành, chỉ đạo việc lớn đến các hoạt động cụ thể trong cơ quan đơn vị. Nhiều việc diễn ra hàng ngày, hàng tháng ngay trong mỗi cơ quan, địa phương, đơn vị tưởng chừng như đơn giản nhưng lại thể hiện toàn bộ năng lực điều hành của một cán bộ quản lý. Chỉ một ví dụ đơn giản như điều hành một hội nghị, một lễ kỷ niệm; thể thức văn bản trước khi đặt bút ký... tốt hay không, đúng hay không đúng tất

cả là thể hiện năng lực của người làm công tác quản lý ở đó.

Trong việc cất nhắc và đề bạt cán bộ quản lý vào các chức danh lãnh đạo các cấp, các ngành và đoàn thể, cùng với các tiêu chuẩn quy định chung như phẩm chất đạo đức, phong cách và lối sống, trình độ chuyên môn cần phải đặc biệt quan tâm đến năng lực quản lý, điều hành công việc của cán bộ.

Cần tổ chức hình thức thi tuyển vào các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cấp từ Trung ương đến cơ sở như một số tỉnh hiện nay đang làm.

Làm cán bộ quản lý ở một cấp, một lĩnh vực cần có thời gian ổn định ít nhất là 5 năm, như vậy mới có hiểu biết tương đối về công việc được làm từ đó mới lãnh đạo và chỉ đạo tốt được.

Hiện nay, rất phổ biến việc cán bộ cứ có trình độ chuyên môn, có học hàm, học vị là được cất nhắc, đề bạt làm công tác quản lý. Hoặc cũng có người chỉ trong thời gian 3 đến 5 năm nhưng được điều chuyển từ 2 đến 3 cương vị công tác khác nhau, như vậy lấy đâu để “an cư lạc nghiệp”, sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công tác quản lý.

Năng lực quản lý, chỉ huy và điều hành công việc của người cán bộ quản lý có ý nghĩa cực kỳ quan trọng và càng quan trọng hơn trong tình hình hiện nay. Cha ông ta từ lâu đã có câu “một người lo bằng một kho người làm”. Nói “một người lo” ở đây cũng có nghĩa là nói người đứng đầu, người trực tiếp điều hành và quản lý công việc ở một cơ quan, đơn vị, một địa phương.

Như trên đã phân tích và đề cập, công tác quản lý và công tác chuyên môn là hai lĩnh vực có tính độc lập tương đối; đồng thời cũng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Nếu làm cán bộ quản lý mà có hiểu biết sâu về chuyên môn thì càng thuận lợi cho công tác quản lý, còn nếu làm chuyên môn mà có hiểu biết về quản lý thì công việc sẽ hoàn thành tốt hơn.

Nêu vấn đề công tác quản lý và công tác chuyên môn như đã phân tích trên cũng là mong góp tiếng nói để từng bước nâng cao năng lực quản lý và điều hành của cán bộ quản lý hiện nay./.

## LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THANH HÓA VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA “LAO ĐỘNG GIỎI, LAO ĐỘNG SÁNG TẠO”, PHÁT HUY SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT TRONG CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

**Mai Bá Nam**

*Phó Chủ tịch*

*Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa*

**T**rong các đoàn thể chính trị - xã hội, Công đoàn là một tổ chức tập hợp đông đảo công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ). Hiện nay, Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh Thanh Hóa đang quản lý 3.668 công đoàn cơ sở với tổng số 345.325 CNVCLĐ, trong đó có 330.674 đoàn viên Công đoàn.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu “Thi đua - khen thưởng là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới, thi đua yêu nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục hàng ngày”. Trong những năm qua, các cấp công đoàn Thanh Hóa ngày càng vững vàng về trình độ chuyên môn

nghệ thuật, nhiều phong trào thi đua yêu nước, lao động giỏi, lao động sáng tạo, các cuộc vận động luôn thu hút sự tham gia của CNVCLĐ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tích cực thi đua cải tiến kỹ thuật nâng cao tay nghề, lao động sáng tạo nâng cao năng suất và chất lượng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng thu nhập cho người lao động.

LĐLĐ tỉnh đã phát động sâu rộng trong CNVCLĐ nhiều phong trào thi đua yêu nước, trong đó trọng tâm là phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” với mục tiêu: năng suất - chất lượng - hiệu quả, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, khắc phục mặt yếu

kém, tăng cường sự cạnh tranh để tồn tại và phát triển; lấy phong trào thi đua là động lực để khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết của CNVCLĐ không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt, ý thức tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, kỹ năng nghề nghiệp, lao động cần cù sáng tạo góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xác định phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng



*Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa được Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2022.*



tạo” là một trong những nội dung quan trọng nhằm đem lại hiệu quả thiết thực của hoạt động công đoàn, hàng năm, LĐLĐ tỉnh đã phát động tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Thanh Hóa trong toàn hệ thống gắn với phong trào thi đua đặc thù của LĐLĐ tỉnh “Công nhân, viên chức, lao động tiên phong, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng” giai đoạn 2021 - 2030. Theo đó, LĐLĐ tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp chặt chẽ với chuyên môn, chính quyền, đồng cấp tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động, công đoàn cấp trên cơ sở đã tổ chức phát động tới công đoàn cơ sở: Hàng năm, các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp tổ chức cho CNVCLĐ ký kết và giao ước thi đua tạo không khí phấn khởi hăng say lao động sản xuất. Các cấp công đoàn chú trọng công tác tuyên truyền, động viên, cổ vũ phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, phát huy sáng kiến kinh nghiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong công việc, trong sản xuất kinh doanh, đồng thời thường xuyên phát động CNVCLĐ đăng ký sáng kiến kinh nghiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong tất cả các lĩnh vực hoạt động; xác định phong trào thi đua lao động sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề mà công tác chuyên môn yêu cầu, là động lực phát triển của ngành, địa phương, đơn vị.

Song song với việc chỉ đạo, hướng dẫn, phát động các phong trào thi đua, LĐLĐ tỉnh đã định hướng các đơn vị lựa chọn và xây dựng các mô hình, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”. Thông qua các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông như Bản tin Công đoàn tỉnh Thanh Hóa, Website Công đoàn Thanh Hóa, Fanpage Công đoàn Thanh Hóa, Youtube Công đoàn Thanh Hóa, Báo Lao động, Báo Thanh Hóa... Chỉ đạo các cấp công đoàn lồng ghép các nội dung tuyên truyền thông qua các hoạt động

phong trào cơ quan, đơn vị để tuyên truyền phổ biến những cách làm hay, những giải pháp sáng kiến hiệu quả có sức lan tỏa để học tập. Chỉ đạo các đơn vị quan tâm đến việc nêu gương các cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, định kỳ tổ chức các hình thức tôn vinh, gặp mặt các điển hình tiên tiến, các nhân tố mới để cổ vũ, động viên phong trào thi đua lao động sáng tạo.

Thực tiễn phong trào thi đua đã thu hút được CNVCLĐ tham gia, nhiều cơ quan, đơn vị đã có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật được đưa vào ứng dụng có hiệu quả đem lại lợi ích kinh tế, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng lên, từ đó nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động. Kết quả đạt được trong 2 năm qua, đã có 22.045 đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được đưa vào áp dụng có hiệu quả đem lại giá trị làm lợi hàng trăm tỷ đồng, trong đó: 34 giải pháp đạt giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Thanh Hóa, 3 giải pháp đạt giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc năm 2021, 3 cá nhân có giải pháp đạt Giải thưởng Sáng tạo kỹ thuật Việt Nam năm 2022; 91 mô hình đăng ký thực hiện có hiệu quả; 1 tập thể được Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc; 1 tập thể được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; 3 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Tổng LĐLĐ Việt Nam biểu dương khen thưởng tặng Bằng khen Chương trình “75 nghìn sáng kiến”, Chương trình “1 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo” cho tập thể LĐLĐ tỉnh là đơn vị có số lượng sáng kiến đăng ký tham gia dẫn đầu toàn quốc; tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 56 đoàn viên, CNVCLĐ; 7 cá nhân đạt Giải Thưởng Nguyễn Đức Cảnh; 252 tập thể được tặng Cờ thi đua và Bằng khen; 565 cá nhân được tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn. LĐLĐ tỉnh biểu dương khen thưởng cho 151 cá nhân là CNVCLĐ tiêu biểu xuất sắc đạt Giải thưởng “Công nhân giỏi xứ Thanh”, “Công chức viên chức tiêu biểu xứ Thanh”; tặng Cờ thi đua xuất sắc và Bằng khen cho 645 tập thể, 1.200 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”.

Việc triển khai phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” đã tạo sự lan tỏa đến đội ngũ cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ, khơi dậy ý chí khát vọng và quyết tâm đoàn kết, nỗ lực thi đua trong lao động, sản xuất, học tập và công tác góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, được các cấp ủy, chính quyền các huyện, thị, thành ủy phối hợp tổ chức thực hiện, đạt hiệu quả thiết thực.

Để phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” mang lại hiệu quả thiết thực, trong thời gian tới, LĐLĐ tỉnh Thanh Hóa tiếp tục chỉ đạo các cấp công đoàn trong tỉnh tập trung thực hiện tốt những nội dung trọng tâm sau:

*Một là*, các cấp công đoàn chủ động phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp tổ chức và phát động phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” gắn với Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật và phong trào “Công nhân, viên chức, lao động tiên phong, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng” giai đoạn 2021 - 2030 thật cụ thể gắn với nhiệm vụ chính trị, đặc điểm công việc của ngành.

*Hai là*, phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” phải luôn gắn chặt với quá trình nghiên cứu, áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, qua đó thúc đẩy và đưa tiến bộ khoa học công nghệ vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cùng với việc cụ thể hóa phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” bằng những hoạt động phù hợp, các cấp công đoàn trên địa bàn tỉnh cần phối hợp với các cấp chính quyền, chuyên môn đồng cấp đồng viên cán bộ, CNVCLĐ đăng ký và thực hiện các đề tài khoa học, giải pháp hữu ích gắn liền với thực tiễn công tác và sản xuất mang lại hiệu quả thiết thực đối với ngành, địa phương và đơn vị.

*Ba là*, các cấp công đoàn trong tỉnh phải làm tốt công tác tuyên truyền và phát động sâu rộng phong trào đến toàn thể cán bộ CNVCLĐ; đồng viên các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp có kế hoạch đầu tư, quản lý, khuyến khích cán bộ,

CNVCLĐ tham gia vào phong trào nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến, sáng tạo và kịp thời sơ, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân cán bộ, CNVCLĐ có thành tích tiêu biểu, xuất sắc và nhân rộng các điển hình tiên tiến; tạo điều kiện cho cán bộ CNVCLĐ thi đua học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.

*Bốn là*, LĐLĐ tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa, cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác phát hiện, tuyên truyền, tạo lan tỏa mạnh mẽ các mô hình, điển hình tiên tiến trong CNVCLĐ; tăng cường tổ chức các phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học... qua đó thu hút đông đảo CNVCLĐ tham gia, tạo động lực thúc đẩy và nâng cao chất lượng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh và công tác.

*Năm là*, LĐLĐ tỉnh kịp thời củng cố kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, tiến hành rà soát điều chỉnh lại những tiêu chí thi đua cho phù hợp với tình hình giai đoạn hiện nay.

*Sáu là*, các cấp công đoàn trong tỉnh tiếp tục nhận thức sâu sắc vai trò của công tác thi đua và trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong việc tuyên truyền, vận động CNVCLĐ và đoàn viên công đoàn tham gia. Đặc biệt trong tổ chức phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” phải chú trọng đổi mới phương thức và hình thức một cách đồng bộ và toàn diện, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả là trọng tâm, bám sát mục tiêu kinh tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, phù hợp với từng loại hình cơ sở thu hút đông đảo CNVCLĐ tham gia, chú trọng khen thưởng cho công nhân trực tiếp sản xuất.

Với những kết quả đạt được trong những năm qua, Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa quyết tâm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, góp phần đưa tỉnh ta trở thành tỉnh kiểu mẫu như Bác Hồ từng mong muốn./.

Chào mừng Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2004 - 13/10/2023)

## DOANH NGHIỆP THANH HÓA TÍCH CỰC ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ - XÃ HỘI

**Đới Sỹ Nam**

*Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký  
Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa*

Cách đây 60 năm, vào ngày 18/5/1963, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi...”. Từ đó đến nay, Đảng, Nhà nước ta luôn chú trọng phát triển khoa học công nghệ (KH-CN) là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “...nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước...”.

Tại Thanh Hóa, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định KH-CN là một trong 3 khâu đột phá đã tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH-CN, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường, phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân.

Như vậy có thể thấy: Phát triển doanh nghiệp KH-CN là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước nhằm đẩy mạnh thương mại hóa sản phẩm KH-CN, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững doanh nghiệp.

### **Hiệu quả đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp**

Hiện nay, Thanh Hóa có hơn 27.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập, trong đó có gần 21.000 doanh nghiệp hoạt động và có phát sinh doanh thu. Về cơ bản, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có những nhìn nhận tích cực về tầm quan trọng của ứng dụng KH-CN trong sản xuất kinh doanh. Phong trào nâng cao năng suất, chất lượng tại các doanh nghiệp được tổ chức rộng rãi, thu hút được sự quan tâm, hưởng ứng của đông đảo lao động; dần hình thành văn hóa đổi mới sáng tạo và nuôi dưỡng tinh yêu khoa học trong cộng đồng doanh nghiệp. Từ đó, tăng trưởng kinh tế của tỉnh đã giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư, sử dụng nhiều lao động, khai thác tài nguyên thiên nhiên (đất đai, khoáng sản), mà chuyển dần sang tăng cường ứng dụng KH-CN hiện đại, cải tiến phương thức quản lý, nâng cao kỹ năng, trình độ người lao động để mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Đóng góp của KH-CN cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh thông qua yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) giai đoạn 2016 - 2020 đạt 38,7%, tăng 27,6% so với giai đoạn 2011 - 2015.

Toàn tỉnh hiện đã hình thành được 32 doanh nghiệp KHCN, đứng thứ ba cả nước, sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Doanh nghiệp KHCN của tỉnh hoạt động đa dạng lĩnh vực, tiên phong trong nghiên cứu, ứng dụng tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao, nâng tầm dịch vụ chăm sóc khách hàng và quản trị. Một số doanh nghiệp tiêu biểu đã được nhận nhiều bằng khen, huy chương, giải thưởng cấp Trung ương và địa phương; là thương hiệu uy tín quốc gia đã tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư ứng dụng KHCN.

Đối với sản xuất nông nghiệp, có thể kể đến Công ty Cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông với dòng sản phẩm dinh dưỡng chuyên dùng cho cây lúa. Tiến Nông được công nhận là doanh nghiệp KHCN đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa, là đơn vị sáng tạo dẫn đầu trong lĩnh vực dinh dưỡng cây trồng tại Việt Nam. Các sản phẩm của Tiến Nông đã giúp cho bà con nông dân giảm thiểu chi phí sản xuất và tăng năng suất cây trồng, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cũng là doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn luôn tìm tòi, ứng dụng các công nghệ mới với vào sản xuất, như: Ứng dụng công nghệ lắng nổi, công nghệ trao đổi ION trong làm sạch dịch đường, công nghệ khuếch tán trong trích ly đường để làm giảm việc phải sử dụng hóa chất...

Trong lĩnh vực vật lý y tế, nổi bật nhất là sản phẩm dung dịch thẩm phân máu đậm đặc do Công ty TNHH AEONMED Việt Nam nghiên cứu và ra mắt thị trường từ năm 2016. Sau 7 năm phát triển, sản phẩm đã có mặt ở 37 tỉnh, thành cả nước và chiếm 50% thị phần khu vực miền Bắc.

Ở lĩnh vực công nghệ thông tin, phần mềm quản lý bệnh viện của Công ty TNHH Minh Lộ triển khai từ năm 2008, đến nay đã được sử dụng rộng rãi tại 85 cơ sở y tế và phòng khám tư nhân khắp cả nước. Phần mềm này đã góp phần cải cách thủ tục hành chính, quản lý khám chữa bệnh, thanh toán viện phí và bảo hiểm y tế, nâng cao hiệu quả trong công

tác chẩn đoán, điều trị, chăm sóc sức khỏe bệnh nhân.

Trong khi đó, Công ty Cổ phần Thiết bị giáo dục Hồng Đức là đơn vị KHCN sớm nhất tỉnh trong ngành nội thất. Hàng năm, công ty đều phát động phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong toàn thể người lao động; từ đó đã tạo ra rất nhiều sản phẩm nội thất đa dạng, phong phú, tiện nghi, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Bên cạnh đó, cũng phải kể đến một số doanh nghiệp KHCN tiêu biểu khác của Thanh Hóa, như: VNPT Thanh Hóa, Công ty Cổ phần Dụng cụ thể thao Delta, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Tân Thanh Phương, Công ty Cổ phần Dạ Lan... đã và đang tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động, có doanh thu vượt trội, đóng góp không nhỏ vào nguồn ngân sách của tỉnh.

### **Hạn chế về nguồn lực khoa học công nghệ**

Bên cạnh những thành quả đã đạt được, cũng phải thẳng thắn nhìn nhận rằng nguồn nhân lực KHCN của Thanh Hóa vẫn còn nhiều hạn chế. Con số 32 doanh nghiệp KHCN là rất thấp so với các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Hàm lượng KHCN trong các sản phẩm, tỷ trọng giá trị của KHCN trong nền kinh tế của tỉnh còn khiêm tốn. Sản phẩm công nghệ cao còn ít. Hoạt động KHCN chưa thực sự trở thành động lực, đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguyên nhân do các doanh nghiệp phần lớn có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, tiềm lực tài chính yếu nên chưa mạnh dạn đầu tư cho KHCN. Bên cạnh đó là tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, lạm phát, giá nguyên vật liệu tăng cao, dòng vốn không ổn định, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thiếu đồng bộ... Vậy nên, chi phí đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng KHCN vẫn là bài toán khó đối với các doanh nghiệp.

Mặt khác, cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp KHCN chưa thật sự hấp dẫn; việc thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp KHCN cũng còn nhiều khó khăn, lúng túng,

đặc biệt là chính sách ưu đãi về tiền thuê đất. Điều này ảnh hưởng không ít đến công tác phát triển doanh nghiệp KHCN của tỉnh.

### **Tạo động lực thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ**

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành quyết định 5519/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KHCN và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, phân đấu đến năm 2025 toàn tỉnh có ít nhất 60 doanh nghiệp KHCN. Để đạt được mục tiêu này, chúng ta cần có các giải pháp đồng bộ và đột phá.

Trước hết, cần nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành trong chỉ đạo phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, phù hợp, tạo sự đột phá trong ứng dụng KHCN, nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển KHCN trong bối cảnh cạnh tranh khắc nghiệt như hiện nay. Tỉnh cũng cần ưu tiên đặt hàng doanh nghiệp KHCN các đề tài nghiên cứu, ứng dụng về xử lý môi trường; thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới gắn với chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Các cơ quan quản lý, các cơ quan truyền thông cần tăng cường tuyên truyền về những mô hình hoạt động KHCN thành công, các sáng kiến hay được ứng dụng hiệu quả vào sản xuất kinh doanh để khích lệ, tạo động lực, truyền cảm hứng trong cộng đồng doanh nghiệp Thanh Hóa.

Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa thường xuyên phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa tổ chức tọa đàm phổ biến chính sách, hướng dẫn về các thủ tục chứng nhận, các quyền lợi của doanh nghiệp KHCN; đồng thời lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu, ứng dụng KHCN để có biện pháp tháo gỡ kịp thời những “nút thắt”; Tiếp tục tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các dự án KHCN các cấp để trên cơ sở đó thành lập mới doanh nghiệp KHCN.



*Trụ sở Công ty Cổ phần Thiết bị giáo dục Hồng Đức, thành phố Thanh Hóa (Ảnh sưu tầm).*

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cần coi hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo là một trong các yếu tố quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh; quan tâm, khuyến khích người lao động không ngừng cải tiến, sáng tạo kỹ thuật và hấp thụ công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các lĩnh vực mới phục vụ phát triển xanh, bền vững, thân thiện môi trường.

Trong một thế giới biến đổi nhanh, phức tạp và khó lường, chúng ta cần nuôi dưỡng, phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần KHCN và đổi mới sáng tạo; cần đội ngũ các kỹ sư giỏi trong doanh nghiệp; cần có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế cạnh tranh để phát triển. **“Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo”** sẽ là từ khóa cho sự phát triển tất yếu và bền vững của doanh nghiệp hiện nay.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu từng khẳng định: “Cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, với sự phát triển văn hoá của nhân dân”. Tin tưởng rằng, trong thời gian tới, với ý chí, quyết tâm và sự nỗ lực của mình, cộng đồng doanh nghiệp Thanh Hóa sẽ vượt qua khó khăn, thách thức, tích cực ứng dụng KHCN và đổi mới sáng tạo để phát triển nhanh và bền vững, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Thanh Hóa giàu đẹp, văn minh và thịnh vượng./.

## QUẢN LÝ RỪNG NGẬP MẶN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG ĐỂ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU VỚI RỦI RO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

ThS. Nguyễn Viết Nghị

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu,  
tư vấn tài nguyên và biến đổi khí hậu

Trung tâm Nghiên cứu, tư vấn tài nguyên và biến đổi khí hậu (CORENACCA) triển khai thực hiện Dự án “Quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng để tăng cường khả năng chống chịu với rủi ro biến đổi khí hậu ở tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam” (Dự án) của Tổ chức Bánh mì cho Thế giới - BftW, dưới sự chỉ đạo và giám sát trực tiếp của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa, trong 2 năm qua đã đạt được một số kết quả ban đầu như mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Nhằm nâng cao khả năng chống chịu của các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển tại các xã Đa Lộc (huyện Hậu Lộc), Nga Thủy và Nga Tân (huyện Nga Sơn) của tỉnh Thanh Hóa thông qua các hoạt động quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng.

### Hoạt động nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ rừng cho cộng đồng

Để đánh giá năng lực cộng đồng cũng như cán bộ về quản lý bảo vệ rừng, Dự án đã tổ chức khảo sát đánh giá năng lực của cộng đồng và cán bộ chính quyền địa phương trong quản lý rừng ngập mặn tại 3 xã dự án. Hai nhóm vấn đề khảo sát gồm: (1) Vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ rừng ngập mặn; (2) Nhận thức, hiểu biết về pháp luật lâm nghiệp liên quan tới quản lý bảo vệ rừng ngập mặn. Mục đích nhằm thu thập chính xác thông tin về vai trò, trách nhiệm và đánh giá nhận thức, năng lực của cộng đồng trong công tác quản lý rừng ngập mặn của cộng đồng địa phương trong



Giám đốc Văn phòng Tổ chức Bánh mì cho Thế giới tại Việt Nam - Lào thăm mô hình vườn ươm cây giống rừng ngập mặn tại xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn.

công tác quản lý, bảo vệ rừng ngập mặn, qua đó làm cơ sở tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông nâng cao năng lực cho cộng đồng và các nhóm dự án.

Thông qua các hoạt động tập huấn, truyền thông đã giúp cho người dân, cán bộ chính quyền địa phương nắm bắt được các thông tin cập nhật nhất về pháp luật lâm nghiệp, những quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm khi sử dụng, khai thác động, thực vật bất hợp pháp, các phương thức quản lý, bảo vệ rừng ngập mặn có sự tham gia của cộng đồng, các vấn đề về giới, biến đổi khí hậu.

### **Dự án đã hỗ trợ xây dựng vườn ươm cây giống rừng ngập mặn**

Từ thực tế trên địa bàn 2 huyện Hậu Lộc và Nga Sơn chưa có vườn ươm cây giống rừng ngập mặn, Dự án đã xây dựng vườn ươm sản xuất cây giống tại chỗ ở xã Nga Thủy (Nga Sơn) để chủ động cung cấp nguồn giống phục vụ trồng rừng của dự án, đồng thời giảm chi phí mua cây giống tại các địa phương khác. Nhóm vườn ươm 20 thành viên đã sản xuất được 26.000 cây Trang giống phục vụ trồng rừng, tỉ lệ sống đạt trên 95%.

Đã trồng xen đa tầng tán 30 ha rừng ngập mặn tỉ lệ sống đạt từ 70% trở lên.

Trong những năm qua, rừng ngập mặn tại xã Đa Lộc (Hậu Lộc) và hai xã Nga Tân, Nga Thủy (Nga Sơn) chủ yếu là trồng thuần loài, tạo ra các cấu trúc rừng đơn tầng nên khả năng phòng hộ chắn sóng, chắn gió còn hạn chế. Dự án đã lựa chọn các diện tích rừng thuần loài, có mật độ chưa đạt yêu cầu để trồng xen cây Trang và cây Bần chua nhằm tăng diện tích rừng đa tầng tán, tăng đa dạng sinh học, góp phần tăng khả năng phòng hộ của rừng ngập mặn, tăng hấp thụ và lưu trữ carbon. Năm 2022, đã trồng xen đa tầng tán 2 loài cây Trang và Bần chua và chăm sóc 30/80 ha kế hoạch 3 năm ở xã Đa



*Thường trực Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa thăm, kiểm tra Dự án.*

Lộc, huyện Hậu Lộc (29.5 ha) và Nga Thủy, huyện Nga Sơn (0.5 ha), tỉ lệ sống đạt trên 60% đối với trồng xen cây Trang, tỉ lệ sống đạt 90% đối với cây Bần chua.

Ngoài ra, rừng ngập mặn được xác định là một trong những kiểu rừng có trữ lượng carbon cao nhất tại vùng nhiệt đới, rừng ngập mặn được bảo tồn và phát triển tốt sẽ gia tăng hấp thụ carbon. Trong bối cảnh có nhiều chương trình, dự án trong và ngoài nước đang quan tâm tới thị trường carbon rừng ngập mặn tại tỉnh Thanh Hoá, dự án đã thực hiện thí điểm đo lường hấp thụ carbon của 575 ha rừng ngập mặn tại 3 xã Nga Tân, Nga Thủy và Đa Lộc nhằm có đánh giá trữ lượng carbon hấp thụ của các trạng thái rừng. Kết quả đo đếm sẽ là một kênh thông tin bổ ích cho chính quyền địa phương và ngành lâm nghiệp Thanh Hoá tham khảo, đồng thời kết quả đo đếm cũng được chia sẻ tới cộng đồng 3 xã dự án như một hình thức truyền thông về vai trò của rừng ngập mặn.

Đến nay, Dự án đã tổ chức đo đếm carbon với 24 người dân tham gia; tổ chức 9 hội nghị thông tin về quy trình và kết quả đo đếm, hấp thụ carbon từ rừng ngập mặn với 900 lượt người. Kết quả: tổng trữ lượng carbon xác định tại thời điểm tháng 6/2022

## KHOA HỌC THANH HÓA

(carbon cơ sở) là 101.220,66 tấn, bình quân là 176,04 tấn/ha.

Bên cạnh hoạt động trồng và quản lý, bảo vệ rừng ngập mặn, Dự án đã tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng, lấy ý kiến của người dân và chính quyền địa phương để lựa chọn mô hình phù hợp để hỗ trợ sinh kế cho người dân là hộ nghèo, hộ cận nghèo ven biển tại 3 xã. Tiêu biểu là các mô hình sau:

### **Mô hình nuôi ong lấy mật**

Dự án đã cung cấp 2 đàn ong/hộ, tổng cấp 400 đàn ong giống cho 200 hộ tại 3 xã dự án (2022 cấp 200 đàn cho 100 hộ, 2023 cấp 200 đàn cho 100 hộ). Tổ chức 9 khoá tập huấn kỹ thuật nuôi ong lấy mật cho 200 hộ tham gia mô hình. Kết quả đạt được: Tổng đàn ong của 200 hộ đến tháng 5/2023 đã nhân lên là 496 đàn. Tổng sản lượng mật thu hoạch đạt 4.955 kg, doanh thu đạt 1.138.600.000 đồng.

Trong nhóm sinh kế nuôi ong có hộ cá biệt nhân đàn ong rất tốt, như hộ bà Nguyễn Thị Hải, (thôn Đô Lương, xã Nga Thủy) được dự án cấp 2 đàn năm 2022 đã nhân được thêm 5 đàn trong năm 2022 và năm 2023 nhân tiếp

thêm được 15 đàn, tổng là 20 đàn; lợi nhuận thu được từ mật ong là hơn 35 triệu đồng.

### **Mô hình trồng cói và rau không sử dụng phân hóa học**

Dự án đã cung cấp 7 tấn phân hữu cơ Sông Gianh cấp cho 140 hộ (50kg/hộ) để canh tác cây cói. Cung cấp 376 kg chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ cho 200 người để ủ phân hữu cơ vi sinh. Tổ chức 7 khoá tập huấn kỹ thuật ủ phân hữu cơ vi sinh cho 200 người.

Mô hình sử dụng men vi sinh làm phân hữu cơ đã tận dụng được rác thải hữu cơ để sản xuất phân góp phần bảo vệ môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu. Mô hình đã thay đổi tập quán canh tác của người dân địa phương sử dụng phân hóa học và thuốc trừ sâu làm đất bạc màu và năng suất cây trồng giảm sản lượng. Dự án đã xây dựng mô hình đối chứng để người dân chia sẻ kết quả thực tế từ mô hình để nhân ra diện rộng.

Sử dụng phân hữu cơ vi sinh cho canh tác cói đã đem lại nhiều lợi ích như cung cấp đầy đủ dưỡng chất cần thiết cho cây trồng, bộ rễ phát triển tốt, bền lâu và giúp cho đất xốp, hạn chế được sâu bệnh. Qua thử nghiệm đối



*Hộ bà Nguyễn Thị Hải (thôn Đô Lương, xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn) tham gia mô hình nuôi ong lấy mật.*



chứng và kết quả của các hộ sử dụng phân hữu cơ vi sinh tự ủ bón cho cây cho thấy, năng suất cây cói tăng rõ rệt, cây cói phát triển đều, xanh lâu, thân cây cứng cáp, ít đẻ cây con và ít sâu bệnh hại hơn canh tác sử dụng phân hoá học, giảm sử dụng phân hoá học và thuốc bảo vệ thực vật; đặc biệt trong điều kiện giá phân bón tăng cao so với các năm trước.

### **Những bài học kinh nghiệm rút ra sau 2 năm thực hiện Dự án**

Lập kế hoạch hoạt động Dự án cần có sự tham gia của cộng đồng và chính quyền địa phương nhằm lồng ghép kế hoạch của Dự án vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và huy động tối đa các nguồn lực tham gia thực hiện.

Trong quá trình triển khai các hoạt động của Dự án, cần chú trọng xây dựng nhóm nòng cốt là những người có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng làm việc với cộng đồng nhằm tạo ra lực lượng tại chỗ hỗ trợ hộ người dân hiệu quả trong suốt chu trình của Dự án.

Xây dựng các mô hình sinh kế theo phương pháp cầm tay chỉ việc, kết hợp lý thuyết với thực hành tại chỗ theo từng giai đoạn phát triển của cây trồng, vật nuôi sẽ tăng khả năng tiếp thu của cộng đồng và tăng hiệu quả của mô hình.

Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá có sự tham gia của các nhóm nông dân và chính quyền địa phương tham gia Dự án giúp các bên tham gia hiểu rõ và tổ chức thực hiện quản lý các hoạt động Dự án một cách hiệu quả hơn, đồng thời cung cấp kịp thời các thông tin về tiến độ, các vấn đề gặp phải trong quá trình thực hiện, giúp các bên tham gia Dự án ra các quyết định và có các điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo chất lượng kế hoạch.

Sự giám sát và quan tâm chỉ đạo kịp thời của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa để giải quyết các vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Dự án./.

## **Phân biệt**

# **VI BẰNG và CÔNG CHỨNG**

**Hà Sĩ Thắng**

*Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa*

Theo quy định của pháp luật, trong các quyền của thừa phát lại, vi bằng là một công việc tương đối mới và gần giống với hoạt động công chứng, nhưng rộng hơn công chứng. Nếu công chứng chỉ chứng nhận tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch bằng văn bản, thì lập vi bằng là việc thừa phát lại lập văn bản, trong đó ghi nhận sự kiện, hành vi được dùng là chứng cứ trong xét xử tại tòa án và trong các quan hệ pháp lý khác.

Văn bản vi bằng và văn bản công chứng có một số điểm giống nhau như khi tranh chấp tại tòa án, cả hai đều có giá trị chứng cứ cho một sự kiện, giao dịch nào đó và thẩm quyền giải quyết tranh chấp đều ở tòa án.

Nhưng văn bản vi bằng và văn bản công chứng có nhiều điểm khác nhau cơ bản. Đó là:

### **Về khái niệm**

Vi bằng là văn bản ghi nhận sự kiện, hành vi có thật do thừa phát lại trực tiếp chứng kiến, lập theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về Tổ chức và hoạt động của thừa phát lại.

Công chứng là việc công chứng viên của một tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản; tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn

bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng, theo quy định của Luật Công chứng năm 2014.

#### **Về phạm vi thực hiện**

Vi bằng được lập đối với các sự kiện, hành vi theo yêu cầu của đương sự, trừ các trường hợp theo quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP; các trường hợp vi phạm quy định về bảo đảm an ninh, quốc phòng, vi phạm bí mật đời tư theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015; các trường hợp thuộc thẩm quyền công chứng của tổ chức hành nghề công chứng hoặc thuộc thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân các cấp và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Chỉ lập vi bằng các sự kiện, hành vi xảy ra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt Văn phòng Thừa phát lại. Không được lập vi bằng liên quan đến đất đai, nhà ở không có giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng.

Công chứng được thực hiện trong các trường hợp bắt buộc phải công chứng, chứng thực gồm: Mua bán, tặng cho, đổi, góp vốn, thế chấp nhà ở, chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở thương mại, trừ nhà ở thu sở hữu nhà nước, nhà tình thương, nhà tình nghĩa; hợp đồng mua bán, thuê mua nhà, công trình xây dựng, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà các bên là hộ gia đình, cá nhân. Ngoài ra, công chứng được thực hiện trong các trường hợp mà pháp luật không quy định bắt buộc phải công chứng nhưng cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng. Chỉ được công chứng hợp đồng, giao dịch đối với bất động sản trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở, trừ trường hợp công chứng di chúc, văn bản từ chối nhận di sản là bất động sản và văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền đối với bất động sản.

#### **Về chủ thể lập**

Văn bản vi bằng do thừa phát lại thực hiện.

Văn bản công chứng do công chứng viên thực hiện.

#### **Về nội dung**

Văn bản vi bằng ghi nhận các sự kiện, hành vi có thật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, trừ các trường hợp không được lập vi bằng.

Văn bản công chứng chứng nhận và đảm bảo tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân hoặc các trường hợp luật định.

#### **Về giá trị pháp lý**

Văn bản vi bằng không phải là hợp đồng, giao dịch mà chỉ là sự ghi nhận những sự kiện, hành vi, tuyên bố, cam kết, thỏa thuận, xác nhận sự kiện có thật. Văn bản vi bằng sau khi đăng ký tại Sở Tư pháp có giá trị chứng cứ để tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định của pháp luật, là căn cứ để thực hiện giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Văn bản công chứng có hiệu lực kể từ ngày công chứng và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng, có giá trị chứng cứ và thi hành. Hợp đồng, giao dịch được công chứng có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan, trừ trường hợp bị tòa án tuyên bố là vô hiệu, pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác. Trong trường hợp các bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì bên kia có quyền yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp các bên tham gia hợp đồng, giao dịch có thỏa thuận khác. Hợp đồng, giao dịch được công chứng có giá trị chứng cứ; những tình tiết, sự kiện trong hợp đồng, giao dịch được công chứng không phải chứng minh, trừ trường hợp bị tòa án tuyên bố là vô hiệu. Bản dịch được công chứng có giá trị sử dụng như giấy tờ, văn bản được dịch./.

*Hành trình tiến tới***ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI ĐIỀU DƯỠNG TỈNH THANH HÓA  
LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2023 - 2028****ThS. Đặng Thị Thu***Chủ tịch**Hội Điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa*

*Hội Điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa (Hội) là thành viên của Hội Điều dưỡng Việt Nam và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa, được thành lập tại Quyết định số 88/TC-UBND ngày 31/01/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đội ngũ điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên (gọi chung là điều dưỡng) hoạt động trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Hội hoạt động theo tôn chỉ, mục đích và điều lệ Hội “Vì sự phát triển của ngành, vì hội viên, vì người bệnh và cộng đồng”.*



*Công tác chuẩn bị chào mừng Đại hội của các chi hội điều dưỡng.*

**T**rong những năm qua, được sự quan tâm của Hội Điều dưỡng Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa, Sở Y tế Thanh Hóa, Hội đã không ngừng nỗ lực phát triển và ngày càng lớn mạnh. Đến nay, Hội đã có 38 chi hội cơ sở, trong đó có 1 chi hội bệnh viện tuyến Trung ương, 12 chi hội bệnh viện tuyến tỉnh, 25 chi hội bệnh viện tuyến huyện với tổng số 4.536 hội viên và trải qua 7 kỳ Đại hội.

Trong nhiệm kỳ 2018 - 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 nhưng các hội viên đã

đoàn kết, động viên khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Xác định nguồn nhân lực có chất lượng là nhân tố quan trọng nâng cao chất lượng chăm sóc, phục vụ người bệnh, vì vậy hàng năm, Hội đã phối hợp tuyên truyền, vận động, cử hội viên đi đào tạo nâng cao trình độ. Đến nay, toàn tỉnh có 85,4% điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên có trình độ từ cao đẳng trở lên; trong đó, tỷ lệ đại học chiếm 25,4%, sau đại học chiếm gần 1,0%; đảm bảo lộ trình chuẩn hoá trình độ cao đẳng theo quy định của Bộ Y tế vào năm 2025. Ở nhiều đơn vị, các chi

## KHOA HỌC THANH HÓA

hội đã phối hợp với phòng điều dưỡng chủ động triển khai các hoạt động “Ngày hội 5S”; xây dựng cơ sở Y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”... Trong thời gian dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, đội ngũ cán bộ y tế tỉnh, trong đó có 2/3 là điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên đã làm tốt công tác sàng lọc, cách ly, lấy mẫu xét nghiệm phát hiện sớm các trường hợp nhiễm bệnh; thu gom quản lý chất thải tại các khu cách ly không để lây lan ra cộng đồng; tham gia quản lý phục vụ tại các cơ sở cách ly tập trung; thực hiện quản lý, hướng dẫn theo dõi sức khỏe cách ly tại nhà, nơi cư trú; chăm sóc, theo dõi, điều trị cho bệnh nhân mắc COVID-19; tham gia tình nguyện hỗ trợ chống dịch tại tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành khác.

Để chuẩn bị cho công tác Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Ban Thường vụ Hội đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-HĐD ngày 01/11/2022 về Kế hoạch tổ chức Đại hội chi hội điều dưỡng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa lần thứ VIII nhiệm kỳ 2023 - 2028. Đến nay, các chi hội trực thuộc đã thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Ban Thường vụ tỉnh Hội, tổ chức các hoạt động chào mừng đại hội chi hội điều dưỡng sôi nổi, thiết thực. Công tác chuẩn bị đại hội được các chi hội điều dưỡng chu đáo, hiệu quả thể hiện qua văn kiện trình đại hội hợp lý, khoa học, đảm bảo chất lượng; nêu bật những kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ qua; mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp trong nhiệm kỳ 2023 - 2028 sát tình hình thực tế của mỗi đơn vị.

Nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người bệnh cũng như nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa giao tiếp ứng xử của đội ngũ điều dưỡng, kỹ thuật viên trong mỗi đơn vị; Hội đã khuyến khích các chi hội tại mỗi đơn vị tổ

chức thi tay nghề hàng năm để đánh giá kiến thức, năng lực của đội ngũ điều dưỡng viên một cách công tâm, nghiêm túc. Tổ chức các cuộc thi: Điều dưỡng thanh lịch, Rung chuông vàng, ý tưởng, thiết kế các sản phẩm truyền thông, thể dục thể thao... nhằm mục đích tôn vinh những đóng góp to lớn “thầm lặng” thấu hiểu, đồng cảm, sẻ chia với những vất vả, hy sinh của cán bộ điều dưỡng, kỹ thuật viên. Bên cạnh đó, động viên, khuyến khích, khen thưởng, biểu dương những điều dưỡng giỏi, có nhiều thành tích đóng góp trong sự phát triển của ngành điều dưỡng, của bệnh viện góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Trong nhiệm kỳ mới, Hội Điều dưỡng tỉnh sẽ tập trung củng cố và phát triển tổ chức hệ thống điều dưỡng, đảm bảo hoạt động hiệu quả; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc và sự hài lòng của người bệnh; nâng cao chất lượng đào tạo liên tục và nghiên cứu khoa học; tăng cường công tác tư vấn, phối hợp với các tổ chức để nâng cao chất lượng hoạt động của Hội./.



*Một số hoạt động chào mừng Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.*

## TIN HOẠT ĐỘNG

### Họp Ban Tổ chức Đại hội đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa lần thứ VII, nhiệm kỳ 2024 - 2029

Tại hội nghị, Chủ tịch Liên hiệp hội Nguyễn Văn Phát quán triệt triển khai văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác Đại hội; phân công nhiệm vụ cho từng tiểu ban theo Kế hoạch số 1032/KH-LHH ngày 29/5/2023 về tổ chức Đại hội, trong đó: Tiểu ban Nội dung xây dựng dự thảo các văn kiện phục vụ Đại hội, đặc biệt là báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2018 - 2023; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2024 - 2029; báo cáo đánh giá kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2018 - 2023 và các văn bản khác có liên quan. Tiểu ban Nhân sự xây dựng Đề án nhân sự, quy trình giới thiệu nhân sự



*Toàn cảnh Hội nghị.*

theo quy định. Tiểu ban Tuyên truyền, Hậu cần xây dựng kế hoạch, nội dung Đại hội. Các tiểu ban có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả công tác triển khai chuẩn bị với Ban Tổ chức Đại hội.

### Liên hiệp hội làm việc với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về công tác phối hợp



*Toàn cảnh buổi làm việc.*

Tại buổi làm việc, Ông Nguyễn Văn Phát - Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp hội, đã trao đổi về việc thực hiện Quyết định số 433-QĐ/TU ngày 04/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng đoàn Liên hiệp hội

với các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các đảng đoàn, ban cán sự đảng và ban, ngành có liên quan, đồng thời bàn công tác phối hợp giữa các hội thành viên được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh bảo trợ cũng như những đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác phối hợp trong thời gian tới.

Ông Phạm Nguyên Hồng - Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thống nhất với các đề xuất, kiến nghị của các hội chuyên ngành do Sở bảo trợ. Giao cho các phòng, ban chức năng của sở nghiên cứu các chức năng nhiệm vụ của các hội để các hội có những đóng góp phù hợp vào lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch của ngành; đồng thời, đề nghị các hội phải chủ động trong việc đề xuất những nội dung cụ thể để từ đó các phòng, ban của Sở nghiên cứu báo cáo lãnh đạo để các hội tham gia các chương trình cụ thể trong thời gian tới.

## TIN HOẠT ĐỘNG

**Hội thảo phản biện “Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.**

Căn cứ vào Dự thảo Quyết định ban hành định mức và các tài liệu liên quan do Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa cung cấp, ý kiến của các thành viên Hội đồng phản biện và các chuyên gia, Liên hiệp hội đã xây dựng thành Báo cáo đề dẫn phục vụ hội thảo phản biện. Theo đó, về cơ bản, thể thức và nội dung Dự thảo đã bám sát theo Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn, xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung thảo luận các nội dung về căn cứ thực tiễn quyết định lựa chọn các định mức lao động và thiết bị đưa vào dự thảo; làm rõ phạm vi điều chỉnh các loại định

**Phản biện “Đề án tăng cường kết nối nông nghiệp và công nghiệp chế biến nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và nâng cao giá trị hàng hóa xuất xứ trong tỉnh” của Sở Công Thương Thanh Hóa.**

Tại Hội thảo, các đại biểu cơ bản thống nhất với nội dung của báo cáo do Liên hiệp hội chuẩn bị. Nhìn chung, Đề án có bố cục, kết cấu



Toàn cảnh Hội thảo.

mức, đối tượng áp dụng; phương pháp xác định định mức lao động, định mức thiết bị, vật tư đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập...

Sau Hội thảo, Liên hiệp hội đã hoàn thiện Báo cáo phản biện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, gửi cơ quan soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện Quyết định.

rõ ràng, tương đối hợp lý; nội dung được trình bày trong Đề án cơ bản đảm bảo tính logic, thống nhất, phù hợp với quy định. Tuy nhiên, tên và kết cấu của dự thảo Đề án cần được nghiên cứu chỉnh sửa để đảm bảo tính thống nhất; nội dung của từng phần và cả Đề án còn dàn trải, chưa được khái quát và chưa làm nổi bật được mặt mạnh, mặt hạn chế.

Một số ý kiến cho rằng: Đề án cần xác định cụ thể đối tượng và phạm vi nghiên cứu; đề nghị bổ sung giải pháp cho vấn đề “kết nối” giữa nông nghiệp và công nghiệp chế biến; đánh giá bổ sung những nhận định khái quát về việc hấp thụ các cơ chế, chính sách mà Trung ương và tỉnh Thanh Hóa đã ban hành đối với các lĩnh vực liên quan đến Đề án trong giai đoạn 2017 - 2022 để nâng cao tính khả thi của Đề án.

Sau Hội thảo, Liên hiệp hội đã hoàn thiện Báo cáo phản biện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, gửi cơ quan soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện Đề án.



Toàn cảnh Hội thảo.

## TIN HOẠT ĐỘNG

Tại Hội nghị Ban Tổ chức Giải thưởng Sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, các đại biểu đã lựa chọn được 21/135 công trình, dự án khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, được các cơ quan, đơn vị giới thiệu đáp ứng được yêu cầu về tính mới, tính sáng tạo, khả năng áp dụng và hiệu quả trong thực tiễn để tham gia Giải thưởng toàn quốc năm 2023.



*Toàn cảnh Hội nghị.*



*Ban Tổ chức trao thưởng cho các thí sinh đạt giải Nhất.*

Tại Hội nghị Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Trưởng các tiểu ban chấm điểm Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Thanh Hóa lần thứ 13 (2022 - 2023), các đại biểu đã đánh giá kết quả chấm điểm và thống nhất xếp giải cấp tỉnh với 44/105 giải pháp đạt giải, đáp ứng các tiêu chí đánh giá về tính mới, tính sáng tạo, khả năng áp dụng trong điều kiện của Thanh Hóa và Việt Nam, đảm bảo hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội.

Vừa qua, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên hiệp hội Thanh Hóa và Trường Đại học Hồng Đức đã phối hợp tổ chức lễ trao giải Hội thi “Tin học trẻ toàn tỉnh lần thứ XXVI năm 2023”. Năm nay, gần 200 thí sinh là học sinh các khối tiểu học, THCS, THPT đến từ các địa phương trong tỉnh đã xuất sắc vào vòng chung kết. Ban Tổ chức đã trao 5 giải Nhất, 15 giải Nhì, 27 giải Ba, 45 giải Khuyến khích cho các thí sinh đạt thành tích.



*Chủ tịch Liên hiệp hội, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi Nguyễn Văn Phát phát biểu tại Hội nghị.*

TIN HOẠT ĐỘNG

Hội Nghề cá Thanh Hóa đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Đại hội đã triển khai phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2023 - 2028 và bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 25 ủy viên. Ông Nguyễn Văn Thành được bầu làm Chủ tịch Hội.



Tổng Thư ký Liên hiệp hội Phạm Kim Tân phát biểu tại Đại hội.



Toàn cảnh Đại hội.

Đại hội Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Thanh Hoá lần thứ VI, nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã bầu Ban Chấp hành khoá mới gồm 38 ủy viên. Ông Trần Đức Lương - Phó Giám đốc Sở Công thương Thanh Hóa được Đại hội tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội.

Hội Khoa học Thủy lợi Thanh Hóa đã tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028 và kỷ niệm 20 năm thành lập (8/2003 - 8/2023). Nhân dịp này, Hội đã được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen và kỷ niệm chương của Liên hiệp hội Việt Nam; bức trướng của UBND tỉnh và Hội Khoa học thủy lợi Việt Nam...



Đoàn Chủ tịch Đại hội.



# NHỮNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT ÁP DỤNG TRONG KHẢO SÁT, THIẾT KẾ THI CÔNG, SỬA CHỮA VÀ BẢO TRÌ CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

**KS. Hoàng Văn Giáp**

*Phó Chủ tịch*

*Hội Khoa học Kỹ thuật Cầu đường Thanh Hóa*

**H**ội Khoa học Kỹ thuật Cầu đường Thanh Hóa (Hội) là hội xã hội nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải (GTVT). Trong quá trình hoạt động, Hội luôn bám sát sự phát triển của ngành GTVT, nắm bắt những nhu cầu nhiệm vụ của ngành, những tồn tại bất cập; từ đó tìm những giải pháp thích hợp, áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ mới để tham gia giải quyết có hiệu quả, kịp thời các vướng mắc trong thực tế.

Thông qua nhiệm vụ sản xuất của các chi hội và tổ chức các hội thảo khoa học, Hội đã nghiên cứu, áp dụng một số giải pháp, công nghệ, vật liệu mới trong lĩnh vực khảo sát thiết kế, thi công và bảo trì công trình giao thông:

## **1. Chuyển đổi vật liệu xây dựng móng mặt đường**

Trong những năm đầu của thế kỷ 21, công tác sửa chữa và xây dựng các tuyến đường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có khối lượng công việc rất lớn. Việc sử dụng vật liệu truyền thống như đá hộc, đá dăm tiêu chuẩn để thi công móng mặt đường gặp nhiều khó khăn, chất lượng thấp. Ngoài thị trường lại không có loại đá dăm tiêu chuẩn đạt yêu cầu, nếu tiếp tục sử dụng công nghệ này thì khó

đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình. Xuất phát từ thực tế, Chi hội Tư vấn giao thông phối hợp với Chi hội Thẩm định Khoa học kỹ thuật đã nghiên cứu đề xuất dùng vật liệu mới - cấp phối đá dăm theo công nghệ ASSTO của Hiệp hội cầu đường Mỹ đã được Bộ Giao thông vận tải cho phép thay thế đá dăm tiêu chuẩn làm kết cấu móng mặt đường trên địa bàn tỉnh. Hội đã chỉ đạo làm thử nghiệm trên đường Đông Hoàng, xã Thiệu Lý (huyện Thiệu Hóa) và đạt kết quả tốt. Ưu điểm của sử dụng vật liệu mới cấp phối đá dăm là: cơ giới hóa nhiều hơn, tiến độ thi công nhanh hơn, dễ kiểm tra và quản lý chất lượng hơn, ngoài làm móng cho mặt đường cấp cao còn có thể dùng làm mặt cho đường giao thông nông thôn và những đường có cấp kỹ thuật thấp. Sau khi làm thử nghiệm có kết quả tốt, kết cấu móng đường bằng cấp phối đá dăm đã được ngành GTVT triển khai sử dụng rộng rãi trong các thiết kế, thi công đường trên địa bàn tỉnh.

## **2. Sử dụng bê tông nhựa sợi Polime làm mặt đường chống hằn lún vệt bánh xe**

Khi cải tạo nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A, để đáp ứng cho phương tiện vận chuyên Bắc - Nam, do lưu lượng xe lớn và có nhiều xe tải nặng, mặt đường bê tông nhựa (BTN)

## KHOA HỌC THANH HÓA

thông thường bị phát sinh biến dạng gây vết hằn lún, thành rãnh trên mặt đường. Hội đã tổ chức cho hội viên đi hiện trường kiểm tra và tìm hiểu nguyên nhân, nhiều ý kiến của hội viên khi tham gia vào các hội thảo của Bộ GTVT tổ chức được đánh giá cao. Trong đó, Chi hội Tổng Công ty công trình giao thông 1 - CTCP đã nghiên cứu thực nghiệm áp dụng thay thế lớp mặt đường BTN thông thường bằng BTN sợi Polime vào thi công để làm đối chứng, từ đó rút ra được một số kinh nghiệm thi công và điều chỉnh bổ sung tỷ lệ thành phần cấp phối vật liệu khi thiết kế mặt đường BTN, khắc phục được hằn lún vết bánh xe trên các mặt đường được thảm BTN.

### 3. Dùng bột nở để phá đá mở nền thay cho nổ mìn

Trong thời gian thi công cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A - tuyến huyết mạch quan trọng của cả nước có mật độ giao thông rất lớn, một số vị trí gần hầm chui Bim Sơn gặp phải vách đá cứng, khi mở rộng nền đường phải thiết kế nổ mìn phá đá. Song, biện pháp nổ mìn phá đá thông thường không đảm bảo an

toàn cho các phương tiện giao thông và người dân đi lại cũng như các công trình nhà dân gần đường, nếu thi công theo phương pháp nổ mìn thì phải cấm đường gây ách tắc giao thông nghiêm trọng. Để giải quyết những bất cập phát sinh trong thi công và đảm bảo tiến độ của dự án, Chi hội Ban Quản lý giao thông 1 Thanh Hóa đã nghiên cứu đề xuất dùng công nghệ sử dụng bột nở để phá đá mở nền thay công nghệ nổ mìn. Đề xuất đã được Bộ GTVT phê duyệt và cho áp dụng vào thi công. Kết quả của công nghệ dùng bột nở để phá đá mở nền đường thỏa mãn được các yêu cầu của thực tế, đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện qua lại trên tuyến Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam trong suốt quá trình thi công, không làm ảnh hưởng đến nhà dân xung quanh, góp phần đẩy nhanh tiến độ của dự án.

### 4. Dùng nước làm cho đá sét trương nở thể tích, giảm độ cứng để đào xúc thay cho nổ mìn

Một sáng kiến cải tiến kỹ thuật khác trong công tác nổ mìn phá mở nền đường do hội



*Hội Khoa học Kỹ thuật Cầu đường phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức Hội thảo khảo sát thiết kế, thi công và bảo trì công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

viên thuộc Chi hội Tổng Công ty công trình giao thông 1 - CTCP nghiên cứu đề xuất. Đó là dùng nước rót đầy lỗ khoan và tưới đều trên mặt đá, làm giảm cường độ của đá, sau đó dùng búa căn, máy xúc, máy ủi phá đá mở nền đường mà không dùng thuốc nổ như công nghệ phá đá lâu nay. Sáng kiến đã được áp dụng thi công mở nền đường tránh phía Tây thành phố Thanh Hóa tại Km3+853 - Km3+980 (Núi Ních, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa). Kết quả của sáng kiến cải tiến kỹ thuật này đã đáp ứng tính kinh tế - kỹ thuật của dự án, cụ thể: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tính mạng, nhà cửa và các công trình của nhân dân địa phương; không gây ô nhiễm môi trường khu vực thi công; mái ta luy nền đường ổn định hơn sau khi thi công và trong quá trình sử dụng; rút ngắn được thời gian thi công 20 ngày (từ 120 ngày xuống 100 ngày); giá trị làm lợi là 258 triệu đồng (giảm so với phương án nổ mìn phá đá). Sáng kiến này đã được khuyến cáo sử dụng rộng rãi cho các công trình xây dựng có địa hình, địa chất tương tự.

#### **5. Áp dụng công nghệ mới thi công thử tải cọc khoan nhồi thay thế phương pháp nén tĩnh truyền thống**

Về công tác xây dựng cầu, với mạng lưới đường giao thông rất lớn, địa hình miền núi Thanh Hóa rất phức tạp, độ dốc ngang lớn tạo ra nhiều sông suối. Đặc biệt, Thanh Hóa có rất nhiều cầu lớn bắc qua hệ thống sông Mã, sông Chu, sông Bưởi và một số sông suối khác. Các cầu xây dựng trên sông hầu hết đều sử dụng cọc khoan nhồi đường kính lớn trong kết cấu móng móng trụ cầu. Công tác thử tải trọng cọc khoan nhồi lâu nay thường sử dụng phương pháp ép tĩnh, phương pháp này tồn tại một số nhược điểm là: khối lượng công việc lớn, thời gian thi công kéo dài, tác động nhiều đến môi trường do phải thanh lý khối lượng vật liệu đổ thải lớn sau khi nén xong cọc dẫn đến tăng kinh phí, với

những móng trụ nằm ở giữa sông thì khó khăn càng tăng lên rất nhiều, dễ xảy ra mất an toàn trong quá trình thi công. Từ những bất cập đó, Hội đã chỉ đạo Chi hội Ban quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông Thanh Hóa áp dụng công nghệ thử tải cọc khoan nhồi bằng phương pháp nén tĩnh hai nửa cân bằng Osterberg (O-cell). Công nghệ mới này được đưa vào thi công cầu Lạch Trường thuộc Dự án Đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thí nghiệm thử tải cọc khoan nhồi bằng phương pháp Osterberg về nguyên lý hoàn toàn giống với thí nghiệm nén tĩnh chuyên dụng cho các cọc khoan nhồi và Barrette. Các hộp O-cell được đặt sẵn trong thân cọc trước khi đổ bê tông cọc khoan nhồi. Khi tăng tải tiến hành đo chuyển vị đầu cọc và mũi cọc hay vị trí đặt hộp tải trọng. Từ những chuyển vị của cọc đo được và lực nén trên đồng hồ, thiết lập được quan hệ giữa tải trọng và chuyển vị, từ đó xác định được sức chịu tải của cọc. Phương pháp này khắc phục được những nhược điểm của phương pháp nén tĩnh lâu nay đã nêu trên.

#### **6. Sử dụng vật liệu mới trong duy tu, bảo dưỡng nền mặt đường**

Hàng năm, chúng ta phải sử dụng một nguồn kinh phí rất lớn cho công tác duy trì các tuyến đường, các cầu bảo đảm hoạt động bình thường. Xuất phát từ yêu cầu thực tế, các hội viên của Hội đã đề nghị thay thế cho công nghệ láng nhựa mặt đường cũ đã hư hỏng bằng phương pháp nhựa nóng trong công tác sửa chữa, bằng sử dụng vật liệu mới Asphalt Carbon. Vật liệu mới này có ưu điểm hơn hẳn so với công nghệ cũ như: Mặt đường sẽ được bảo vệ tốt hơn, ổn định với nước tốt hơn, dễ kiểm soát được chất lượng, đảm bảo tốt vệ sinh môi trường, nhất là thi công sửa chữa mặt đường qua khu đông dân cư, ít phụ thuộc vào thời tiết, tính linh động cao vì vật liệu được đóng gói thành từng bao

nên việc vận chuyển, bảo quản và thi công dễ dàng. Asphalt Carbon sử dụng được trên tất cả các loại mặt đường cũ như mặt đường nhựa, mặt đường đá dăm và mặt đường bê tông xi măng.

Đối với các đường miền núi về mùa mưa, nền đường sụt trượt rất lớn gây mất an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến. Hội viên đã có sáng kiến tận dụng các lớp ô tô cũ để xây dựng tường chắn đất chống sụt trượt. Với sáng kiến này đã mang lại nhiều hiệu quả như: Tiết kiệm kinh phí so với phương pháp xây dựng tường chắn bằng đá hộc, bê tông như lâu nay đang sử dụng; giảm tác hại và an toàn hơn cho các phương tiện khi xảy ra sự cố; tận dụng được những phế thải, cải thiện được chất lượng môi trường.

### **7. Áp dụng công nghệ cào bóc tái sinh mặt đường cũ trong nâng cấp mặt đường**

Chỉ đạo Chi hội Ban Quản lý Dự án giao thông 3 áp dụng công nghệ cào bóc tái sinh nguội tại chỗ sử dụng xi măng ở công trình sửa chữa mặt đường hư hỏng đoạn Km83+00 - Km86+00 Quốc lộ 47. Sau khi áp dụng công nghệ mới vào thi công, tiến độ công trình đã vượt 2 tháng, chất lượng bảo đảm, cường độ mặt đường tăng hơn 2 lần so với phương án sửa chữa truyền thống. Ưu điểm của công nghệ này là triệt tiêu những nhược điểm của cách bảo trì truyền thống lâu nay, tận dụng và tái chế lại toàn bộ vật liệu mặt đường cũ, không tốn bãi đổ vật liệu thừa, đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm tài nguyên đá. Chất lượng mặt đường tốt hơn. Các chỉ số kỹ thuật đều đạt từ 1,3 đến 1,5 lần so với sửa đường theo công nghệ cũ, tuổi thọ công trình được kéo dài hơn.

### **8. Sử dụng vật liệu mới trong thi công và sửa chữa cầu giảm thời gian ngừng thông xe**

Những năm vừa qua, các cán bộ, hội viên của Hội đã không ngừng áp dụng những ứng dụng công nghệ, vật liệu mới vào sản xuất

thực tế, cụ thể: Khi thiết kế thi công sửa chữa cầu Vàng tại Km7+600 Quốc lộ 47B làm từ thập niên 80 đến nay đã xuống cấp. Do vị trí công trình cầu nằm trên tuyến Quốc lộ lại là tuyến đường độc đạo, bề rộng mặt cầu hẹp (1 làn xe rộng 4m). Hàng ngày, các phương tiện tham gia giao thông đông, khi sửa chữa phải cấm cầu nhưng không có các tuyến đường khác ở lân cận để điều tiết phân luồng, việc cấm cầu là rất khó cho đảm bảo giao thông. Chi hội Trung tâm tư vấn cầu đường đã áp dụng vữa bê tông Vmat Grout là loại vật liệu mới đông cứng nhanh để sửa chữa khe co dãn của cầu thay cho vữa bê tông thông thường. Khi sử dụng loại vữa này, chỉ sau 4 giờ bê tông đã đạt cường độ R28 và cầu đã được giải phóng thông xe, không phải cấm cầu và phân luồng giao thông lâu như các phương pháp truyền thống, giải phóng thông xe nhanh hơn. Loại vật liệu này rất phù hợp sửa chữa cho các cầu ở nơi tuyến đường độc đạo, khổ cầu hẹp, phương tiện giao thông lớn, có thể áp dụng rộng rãi.

Trong quá trình thi công và sửa chữa cầu, các hội viên đã phát huy sáng kiến dùng quang treo kết hợp với tui ô thủy lực để nâng hạ và di chuyển dầm cầu vào vị trí. Sáng kiến này rất phù hợp cho công tác thi công và sửa chữa dầm cầu trong điều kiện địa hình nơi xây dựng cầu nhỏ, hẹp không thể làm được các hạng mục phụ trợ để thi công lắp dầm như đường công vụ, cầu tạm, hệ đà giáo... và tiết kiệm kinh phí. Sáng kiến đã được áp dụng trong thi công cầu Tiên Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa năm 2023 và đạt kết quả tốt.

Những nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, vật liệu mới trong lĩnh vực GTVT của Hội Cầu đường Thanh Hóa giúp tăng tiến độ thi công và chất lượng công trình, tiết kiệm chi phí và giảm các tác động tiêu cực đến môi trường; góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành GTVT tỉnh nhà và cả nước./.

## XÁC ĐỊNH LIỀU LƯỢNG BỔ SUNG AXIT HỮU CƠ ĐẾN KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG CỦA LỢN LAI F1 GIAI ĐOẠN SAU CAI SỮA ĐẾN 60 NGÀY TUỔI

**TS. Mai Danh Luân**

*Hội Công nghệ sinh học Thanh Hóa*

Những năm gần đây, việc sử dụng axit hữu cơ bổ sung vào thức ăn cho lợn sau cai sữa đã được chứng minh có ảnh hưởng tích cực như ức chế được sự phát triển của các vi sinh vật gây hại trong đường ruột và thúc đẩy khả năng sinh trưởng của lợn con thông qua các cơ chế giảm pH dạ dày, hoạt hóa men pepsinogen, giảm số lượng vi khuẩn gây bệnh, kích thích tiết enzyme nội sinh, cải thiện hình thái của tế bào biểu mô ruột và cải thiện hấp thu chất khoáng (theo Vũ Duy Giảng, 2008). Tuy nhiên, ảnh hưởng của axit hữu cơ lên khả năng tăng trưởng của lợn rất khác nhau. Do đó, nghiên cứu về ảnh hưởng của bổ sung axit hữu cơ đến khả năng sinh trưởng và tỷ lệ tiêu chảy của lợn lai (Landrace x Yorkshire) là cần thiết để đưa ra khuyến cáo trước khi ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

Nghiên cứu nhằm đánh giá ảnh hưởng của liều lượng bổ sung axit hữu cơ đến khả năng sinh trưởng của lợn F1 (♂Landrace x ♀Yorkshire) giai đoạn sau cai sữa đến 60 ngày tuổi.

Thí nghiệm được thực hiện trong năm 2021 tại Công ty TNHH Newhope đóng trên xã Thạch Trượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Bố trí thí nghiệm (TN) gồm 120 lợn lai F1 (♂Landrace x ♀Yorkshire) giai đoạn từ cai sữa đến 60 ngày tuổi, được chia thành 4 lô mỗi lô 30 con:

- Lô đối chứng (ĐC): Cho ăn khẩu phần thức ăn cơ sở do Công ty TNHH Newhope sản xuất.

- Lô TN1: Cho ăn khẩu phần cơ sở bổ sung thêm axit hữu cơ (ProHacid advanced) liều lượng 2kg/tấn thức ăn.

- Lô TN2: Cho ăn khẩu phần cơ sở bổ sung thêm axit hữu cơ (ProHacid advanced) liều lượng 3kg/tấn thức ăn.

- Lô TN3: Cho ăn khẩu phần cơ sở bổ sung thêm axit hữu cơ (ProHacid advanced) liều lượng 4kg/tấn thức ăn.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

- Về sinh trưởng tích lũy: Tại thời điểm 21 ngày tuổi (bắt đầu thí nghiệm), các nhóm lợn ở lô đối chứng và các lô TN có bổ sung axit hữu cơ liều 2 kg, 3 kg và 4 kg/tấn thức ăn có khối lượng cơ thể là tương đương nhau. Đến 45 ngày tuổi, sinh trưởng tích lũy của lợn ở các lô TN đã có sự khác biệt, cao nhất ở lô TN2 (13,22 kg/con), tiếp theo là lô TN3 (12,96 kg/con) và TN1 (12,74 kg) thấp nhất ở lô ĐC chỉ đạt (12,52 kg/con). Đến 60 ngày tuổi lô TN 2 đạt 22,17 kg/con, lô TN 3 đạt 21,71 kg/con, lô TN 1 đạt 20,92 kg/con và thấp nhất là lô đối chứng (không bổ sung axit hữu cơ chỉ đạt 20,36 kg/con. Sự sai khác trên là có ý nghĩa thống kê ( $P < 0,05$ ). Kết hợp với đánh giá về sinh trưởng tuyệt đối và sinh trưởng tương đối qua các giai đoạn tuổi của lợn đã cho thấy:

bổ sung thêm axit hữu cơ đã làm tăng khả năng sinh trưởng tích lũy của lợn từ sau cai sữa đến 60 ngày tuổi và bổ sung với liều với liều lượng 3kg/tấn thức ăn là cho kết quả về sinh trưởng tích lũy cao nhất.

- Về khả năng thu nhận thức ăn của lợn: Giai đoạn 21 - 30 ngày tuổi, lợn ở lô TN2 có mức thu nhận thức ăn bình quân/ngày cao hơn 7,4% và TN3 là 3,9% so với lợn ở lô ĐC. Giai đoạn 31-45 ngày tuổi, thu nhận thức ăn bình quân/ngày của lợn ở lô TN2 và TN3 đều cao hơn 5% so với lô ĐC. Tương tự ở giai đoạn 46-60 ngày tuổi, thu nhận thức ăn bình quân/ngày của lợn ở lô TN2 và TN3 cũng cao hơn 6,3% và 4,8% so với lô ĐC.

- Về tiêu tốn và chi phí thức ăn: Bổ sung axit hữu cơ đã ảnh hưởng đến mức tiêu tốn thức ăn của lợn thí nghiệm. Đến lúc kết thúc TN (lợn được 60 ngày tuổi) lợn ở lô đối chứng tiêu tốn 1,59 kg thức ăn/kg tăng trọng, lô TN 1 là 1,57 kg, lô TN 2 là 1,48 kg, lô TN 3 là 1,49 kg.

Với giá thức ăn là 22.400 VNĐ/kg, giá chế phẩm ProHacid advanced là 80.000 VNĐ/kg). Cụ thể, tương ứng với các giai đoạn 21-30 ngày tuổi, 31 - 45 ngày tuổi và 46 - 60 ngày tuổi so với lô ĐC chi phí thức ăn/kg tăng trọng ở lô TN2 đã giảm được 4.139 VNĐ, 1.194 VNĐ và 3.242 VNĐ. Lô TN1 chỉ giảm được chi phí thức ăn trong giai đoạn đầu so với lô ĐC. Riêng lô TN3 có chi phí thức ăn thấp hơn lô ĐC ở giai đoạn 31 - 45 ngày tuổi và 46 - 60 ngày tuổi nhưng mức giảm nhiều hơn so với lô TN2.

- Về tỷ lệ tiêu chảy trên lợn: Tỷ lệ mắc tiêu chảy trong giai đoạn 21 - 30 ngày tuổi của lợn ở các lô ĐC, TN1, TN2 và TN3 lần lượt là 33,33%, 26,67%, 16,67% và 26,67%. Tỷ lệ này ở lô TN2 là thấp hơn so với lô ĐC ( $P < 0,05$ ). Giai đoạn 31 - 45 ngày tuổi, tỷ lệ mắc tiêu chảy giảm còn 23,33%, 16,67%, 6,67% và 13,33% ở các lô ĐC, TN1, TN2 và TN3. Tỷ lệ mắc tiêu chảy ở lô TN2 là thấp hơn lô ĐC ( $P < 0,05$ ). Trong

giai đoạn cuối của thí nghiệm, không có khác biệt có ý nghĩa thống kê được ghi nhận về tỷ lệ mắc hội chứng tiêu chảy trên lợn giữa các lô thí nghiệm.

### KẾT LUẬN

Lợn từ cai sữa đến 60 ngày tuổi được bổ sung axit hữu cơ ProHacid advanced vào thức ăn với liều lượng 3 kg/tấn thức ăn có khả năng sinh trưởng tích lũy cao hơn so với lô đối chứng ở các giai đoạn từ cai sữa đến 60 ngày tuổi và làm giảm tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng ở giai đoạn 31 - 45 ngày tuổi so với lô đối chứng. Bổ sung axit liều lượng 3kg/tấn thức ăn cũng làm giảm tỷ lệ tiêu chảy của lợn ở các giai đoạn 21 - 30 và 31 - 45 ngày tuổi, giảm chi phí thức ăn/kg tăng khối lượng ở tất cả các giai đoạn khảo sát so với lô không được bổ sung. Bổ sung axit hữu cơ liều 2 kg/tấn thức ăn cho kết quả tương đương lô đối chứng ở hầu hết các chỉ tiêu nghiên cứu. Mức bổ sung 4 kg/tấn thức ăn có tác dụng cải thiện khả năng thu nhận thức ăn so với lô đối chứng nhưng ít ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và tỷ lệ tiêu chảy của lợn thí nghiệm, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bổ sung axit hữu cơ liều 3 kg/tấn thức ăn và 4 kg/tấn thức ăn có tác dụng tăng khả năng sinh trưởng tích lũy và sinh trưởng tuyệt đối trên lợn giai đoạn 21 - 60 ngày tuổi so với lô được bổ sung liều 2 kg/tấn thức ăn và lô đối chứng, đến lúc 60 ngày tuổi đạt 22,17 kg/con và 21,71 kg/con so với 20,36 kg/con.

Bổ sung axit hữu cơ vào khẩu phần ăn cho lợn giai đoạn 21 - 60 ngày tuổi với liều lượng 2 kg, 3 kg và 4 kg/tấn thức ăn làm giảm chi phí thức ăn/kg tăng trọng so với đối chứng không bổ sung axit hữu cơ. Cụ thể lần lượt là 35.465 VNĐ, 32.435 VNĐ và 33.417 VNĐ so với 35.677 VNĐ.

Bổ sung axit hữu cơ liều 3 kg/tấn thức ăn đã làm giảm tỷ lệ hội chứng tiêu chảy trên lợn ở các giai đoạn 21 - 30 ngày tuổi và 31 - 45 ngày tuổi./.

## MÔ HÌNH CHẾ TẠO ĐỒNG PHỤC HỌC SINH TÍCH HỢP PHAO CỨU SINH TỰ ĐỘNG GÓP PHẦN GIẢM THIỂU TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC TRONG HỌC SINH CÁC CẤP

(Mô hình đạt giải Nhất Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc năm 2022)

**Nhóm tác giả:** Nguyễn Đức Minh, Hoàng Thu Trang,  
Vương Hoàng Toàn, Nguyễn Ngọc Khánh Huyền, Đỗ Thị Phương  
(Học sinh Trường THPT Lương Đắc Bằng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

Tại Việt Nam, đuối nước là nguyên nhân tử vong thứ hai ở trẻ nhóm tuổi từ 5 đến 14 tuổi. Trung bình mỗi ngày có 6 - 7 trẻ em dưới 15 tuổi tử vong do đuối nước, đặc biệt là vào những ngày hè. Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, giai đoạn 2015 - 2020, trung bình mỗi năm ở Việt Nam có khoảng 2.000 trẻ em tử vong do đuối nước. Mặc dù trong những năm gần đây có xu hướng giảm nhưng tỷ lệ đuối nước trẻ em ở Việt Nam vẫn cao hơn các nước trong khu vực Đông Nam Á và cao gấp 8 lần các nước có thu nhập cao.

Nguyên nhân đuối nước hay xảy ra đối với trẻ nhỏ do bản tính hiếu động, tò mò hoặc do sự bất cẩn của gia đình. Ngoài ra, môi trường sống xung quanh cũng luôn luôn có những yếu tố nguy cơ rình rập gây nên tai nạn đuối nước cho trẻ em như chậu nước, chum vại, bể nước, giếng nước... không có nắp đậy an toàn; sông, hồ, suối, ao nước; các công trình, đào bới khai thác cát, đất đá tràn lan... không được rào chắn và có biển báo nguy hiểm.

Vì vậy, nhóm tác giả mong muốn tạo ra loại đồng phục cho học sinh tích hợp phao cứu sinh tự động nhằm giảm thiểu tai nạn đuối nước cho học sinh các cấp.

### Cấu tạo và vận hành

Nhóm tác giả đã nghiên cứu, hoàn thiện mô hình và thử nghiệm thành công 4 phiên bản tích hợp phao cứu sinh để phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, trong đó:

**Phiên bản 1:** Phao cứu sinh tích hợp trong khăn quàng đỏ

Cải tiến chiếc khăn quàng đỏ dán thêm phần nhám gai hoặc khuy cài bấm để kết nối và cố định phao cứu sinh với khăn quàng. Phao cứu sinh được gấp nhỏ gọn và dán dính cố định vào khăn quàng nhờ miếng dán hoặc khuy cài. Bên trong phao cứu sinh được trộn hỗn hợp 2 hoá chất  $C_6H_8O_7$  và  $NaHCO_3$  với khối lượng phù hợp và chất xúc tác là nước  $H_2O$ . Khi cần sử dụng, chúng ta tháo tác để nước trộn với 2 hỗn hợp hoá chất trên sẽ tạo ra lượng khí  $CO_2$  thích hợp để làm căng túi phao.



Mô hình phao cứu sinh tích hợp trong khăn quàng đỏ.

**Phiên bản 2:** Phao cứu sinh tích hợp sau vạt áo đồng phục học sinh

Áo sơ mi được dán miếng dán hoặc khuy cài để kết nối với phao cứu sinh. Bên trong phao cứu sinh được trộn hỗn hợp 2 hoá chất  $C_6H_8O_7$  và  $NaHCO_3$  với khối lượng phù hợp và chất xúc tác là nước  $H_2O$ . Khi cần sử dụng, chúng ta tháo tác để nước trộn với 2 hỗn hợp

## KHOA HỌC THANH HÓA

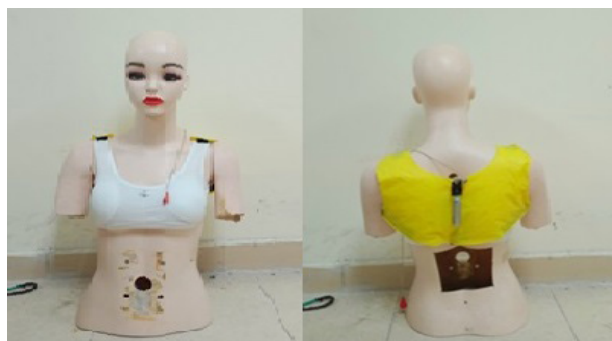
hoá chất trên sẽ tạo ra lượng khí CO<sub>2</sub> thích hợp để làm căng túi phao.



Mô hình Phao cứu sinh tích hợp sau vạt áo đồng phục.

**Phiên bản 3:** Phao cứu sinh tích hợp trong áo ngực của học sinh nữ

Áo ngực dành cho học sinh nữ cũng được gắn thêm miếng dán hoặc khuy cài để kết nối với túi phao cứu sinh. Túi phao cứu sinh được dán và kết nối với áo ngực bằng miếng dán hoặc khuy cài. Để bơm khí cho túi phao cứu sinh, cần tích hợp bình khí nén CO<sub>2</sub>. Khi sử dụng sẽ giật dây để mở kíp bình khí nén, giải phóng khí CO<sub>2</sub> và làm phao cứu sinh được bơm đầy.



Mô hình Phao cứu sinh tích hợp trong áo ngực.

**Phiên bản 4:** Phao cứu sinh tích hợp trên đai lưng

Nhóm tác giả làm bộ đai chứa phao cứu sinh và gắn bình nén CO<sub>2</sub>. Khi cần sử dụng chúng ta gạt kíp làm giải phóng khí CO<sub>2</sub> và căng túi phao.

Hiện tại, mô hình có 2 cách cấp khí CO<sub>2</sub> cho phao cứu sinh.

Cách 1: Dùng bình khí nén CO<sub>2</sub> (dùng cần gạt được tích hợp vào thắt lưng và giật dây được tích hợp vào áo ngực).

Cách 2: CO<sub>2</sub> sinh ra trong quá trình phản ứng hóa học (đối với khăn quàng đỏ xếp gọn

lại rồi dính phao vào khăn quàng, đối với áo sơ mi có phao thì dính phao vào sau cổ áo).



Nếu gặp sự cố chúng nhấn mạnh nút van để túi chứa nước xả nước vào hỗn hợp hai chất NaHCO<sub>3</sub>, C<sub>6</sub>H<sub>8</sub>O<sub>7</sub>.



Mô hình Phao cứu sinh tích hợp trên đai lưng.

### Ứng dụng, hướng phát triển của sản phẩm

Đồng phục học sinh tích hợp phao cứu sinh sẽ góp một phần nhỏ giúp học sinh tránh được tai nạn đuối nước không mong muốn; đồng thời tuyên truyền cảnh báo nguy hiểm tới học sinh khi xuống nước mà không có thiết bị bảo hộ.

Về hướng phát triển sản phẩm, nhóm tác giả tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện mô hình để đảm bảo tính thẩm mỹ và sự thoải mái cho người dùng; cần tính toán lại kích thước và thể tích của phao cứu sinh để phù hợp cho từng đối tượng khác nhau đảm bảo cơ thể có thể nổi lên được.

### Tính mới

Ý tưởng tích hợp phao cứu sinh vào đồng phục trường học để luôn mang theo bên người. Từ đó, học sinh hình thành thói quen đem theo áo phao cứu sinh khi xuống nước.

Đối tượng học sinh nữ là những bạn yếu thể, nếu tích hợp áo ngực với phao cứu sinh sẽ hạn chế rủi ro đuối nước ở nhóm đối tượng này.

Trong trường hợp đuối nước, nếu miệng và mũi nhô lên khỏi mặt nước thì có thể thở bình thường. Vì vậy, tích hợp phao cứu sinh vào khăn quàng đỏ và vạt áo phía sau cổ, khi xảy ra sự cố thì phao cứu sinh sẽ giúp miệng và mũi được nổi trên mặt nước.

### Tính sáng tạo

Sử dụng bình khí nén CO<sub>2</sub> sẵn có trên thị trường để bơm phao cứu sinh trong thời gian ngắn từ 3 - 5 giây.

Sử dụng các chất NaHCO<sub>3</sub>, C<sub>6</sub>H<sub>8</sub>O<sub>7</sub> dễ dàng, an toàn, gọn nhẹ và chi phí thấp để phản ứng với nhau giúp cấp khí cho phao cứu sinh.



# Công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học

**Nguyễn Quang Thái**

*Phó Chủ tịch*

*Hội Bảo vệ Môi trường Thanh Hóa*

Theo các chuyên gia về môi trường, rác thải cũng được coi là nguồn tài nguyên vì nhiều thành phần trong đó có nguồn gốc từ các tài nguyên thiên nhiên, rác thải của ngành nghề này có thể trở thành nguồn nguyên liệu đầu vào của lĩnh vực sản xuất khác. Vì vậy, coi rác thải là một loại tài nguyên đã được thế giới công nhận và việc tái sử dụng rác thải chính là thực hiện nền kinh tế tuần hoàn, tức là tất cả trong một vòng khép kín, không lãng phí nguồn nguyên liệu nào.

## Xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Theo rà soát, thống kê, lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa khoảng 2.013,1 tấn/ngày; trong đó, khu vực đô thị là 537,9 tấn/ngày; khu vực đồng bằng, trung du là 1.196,4 tấn/ngày; khu vực nông thôn miền núi là 279,8 tấn/ngày. Rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện đang được xử lý bằng hai hình thức chủ yếu là chôn lấp và đốt.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 26 khu xử lý chất thải rắn (CTR) sinh hoạt tập trung bằng công nghệ đốt đang hoạt động; trong đó có 17 khu xử lý được đầu tư nguồn ngân sách tỉnh, huyện và ngân sách xã, 9 khu xử lý được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa. Tỷ lệ rác thải xử lý bằng công nghệ đốt chiếm 10,7% khối lượng rác thải phát sinh. Mô hình xử lý rác thải bằng công nghệ đốt trước mắt đã mang lại một số kết quả tích cực, tuy nhiên về lâu dài còn gặp nhiều khó khăn và bất lợi. Hiện tại, hầu hết các lò đốt được đầu tư hiện nay là lò đốt cỡ nhỏ (công suất  $\leq 500\text{kg/h}$ ) được sản

xuất và lắp ráp trong nước, các thông số chi tiết về tính năng kỹ thuật của lò chưa đầy đủ; chưa đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại QCVN 61-MT: 2016/BTNM về cấu tạo lò đốt cũng như chất lượng khí thải. Rác thải không được phân loại tại nguồn trước khi đốt; quá trình nạp rác vào lò không đúng quy trình kỹ thuật, thời gian đốt không hợp lý; một số nơi không có sân phơi rác, rác thải được đưa vào lò đốt trong khi độ ẩm đang còn cao dẫn đến tình trạng phát sinh khí độc trong quá trình đốt. Bên cạnh đó, nhiều lò đốt không được lắp hệ thống xử lý bụi, khí thải, nhiệt độ buồng thứ cấp không đảm bảo yêu cầu nên lượng khí độc sinh ra gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Đối với hình thức chôn lấp: Trên địa bàn tỉnh có 19 khu xử lý CTR sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp, ngoài ra còn có hàng trăm bãi rác lộ thiên rải rác tại các huyện. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được xử lý bằng hình thức chôn lấp chiếm gần 90% khối lượng rác phát sinh, phần còn lại được người dân sử dụng hồ chôn lấp tại hộ gia đình theo

hướng dẫn của chính quyền địa phương (các bãi chôn lấp rác thực chất chỉ là các bãi chứa rác). Tại các bãi chôn lấp rác thải tập trung, thông thường là rác thải sinh hoạt, có thành phần hữu cơ chiếm chủ yếu. Dưới tác động của nhiệt độ, độ ẩm và các vi sinh vật, rác thải hữu cơ bị phân hủy sản sinh ra các chất khí phát sinh từ quá trình phân hủy kỵ khí như  $H_2S$ ,  $NH_3$ , Mercaptane,  $CO_2$ ,  $CH_4$ ... cùng với việc hệ thống thu gom và xử lý nước rác của bãi chôn lấp rác không hoạt động, mương xung quanh không tiêu thoát, mùi hôi thối, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng tới sức khỏe dân cư khu vực xung quanh.

Công nghệ tái tạo điện sạch từ rác thải sinh hoạt bằng phương pháp nhiệt phân, khí hóa cũng đang được nghiên cứu áp dụng tại Thanh Hóa (Công ty Cổ phần Môi trường Nghi Sơn và Khu xử lý rác thải thị xã Bim Sơn) song cũng đang dừng ở ý tưởng.

Theo quy hoạch, 2 dự án Khu liên hợp xử lý CTR bằng công nghệ hỗn hợp (Khu xử lý CTR Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, công suất 500 tấn/ngày; Khu liên hợp xử lý CTR sinh hoạt xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy, công suất 200 tấn/ngày), hiện nay vẫn chưa triển khai.

Xử lý rác thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm tài nguyên, đem lại lợi ích kinh tế, không gây ô nhiễm khu vực xử lý đó là những vấn đề cần được sự quan tâm hơn nữa của các cấp, các ngành, của toàn thể xã hội.

Hiện thực hóa quan điểm “rác là tài nguyên”, giải quyết triệt để tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại những khu xử lý rác thải sinh hoạt, xác định và hoàn chỉnh công nghệ xử lý rác phù hợp với điều kiện kinh tế của Việt Nam, phù hợp với tính chất rác sinh hoạt của Việt Nam (rác ko được phân loại, độ ẩm cao, nhiệt trị thấp), Hội Bảo vệ Môi trường Thanh Hóa cùng các đơn vị thành viên của Hội đã tổ chức nghiên cứu đề tài khoa học “*Công nghệ xử lý rác thải*

*bằng chế phẩm sinh học*”. Đề tài đã được hội đồng khoa học do Sở KH&CN Thanh Hóa tổ chức nghiệm thu, xác nhận. Ứng dụng kết quả của đề tài, chúng tôi đã chế tạo thiết bị, lắp đặt, vận hành 1 dây chuyền xử lý rác với công suất 100 tấn rác/ngày tại huyện Thường Xuân và đã tiến hành xử lý 4.000 tấn rác tồn đọng tại bãi rác thị trấn Nga Sơn với dây chuyền xử lý rác công suất 200 tấn rác/ngày.

### **Ưu điểm của công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học**

*Thu hồi sản phẩm tái chế được cao:* Mùn hữu cơ 35 - 40%; nhựa, nilon 8 - 10%

*Tỷ lệ rác phải xử lý bằng phương pháp đốt và chôn lấp thấp:*

Rác phải xử lý bằng phương pháp đốt: 10 - 12%

Rác phải xử lý bằng phương pháp chôn lấp: 10 - 12%

*Công nghệ xử lý không gây ô nhiễm môi trường thứ cấp:* Không mùi hôi, không ruồi muỗi, không nước rỉ rác, không sử dụng hóa chất, không gây độc với môi trường và con người, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của luật Bảo vệ môi trường. Mùn hữu cơ đưa đi làm nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ hoặc nuôi giun quế. Nilon và nhựa đưa đi tái chế thành hạt nhựa. Rác hữu cơ ko thể tái chế được đưa đi đốt. Rác thải vô cơ đưa đi chôn lấp, san lấp mặt bằng hoặc đóng gạch không nung.

Công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học không có công đoạn phân loại thủ công, rác đưa về qua máy xé bao là ủ ngay. Rác sau ủ được đưa lên sàng phân loại, do rác có độ ẩm thấp, chất hữu cơ đã chuyển thành mùn nên sàng làm việc hiệu quả hơn, rác được phân loại triệt để hơn. Hơn nữa, do chọn được chế phẩm vi sinh có hoạt lực cao, trong quá trình ủ có bổ sung các dưỡng chất giúp vi sinh phát triển mạnh giúp rút ngắn thời gian ủ, rác về ủ ngay nên không phát sinh mùi hôi, rác được ủ ở nhiệt độ cao nên không phát sinh ruồi muỗi, không nước rỉ rác.

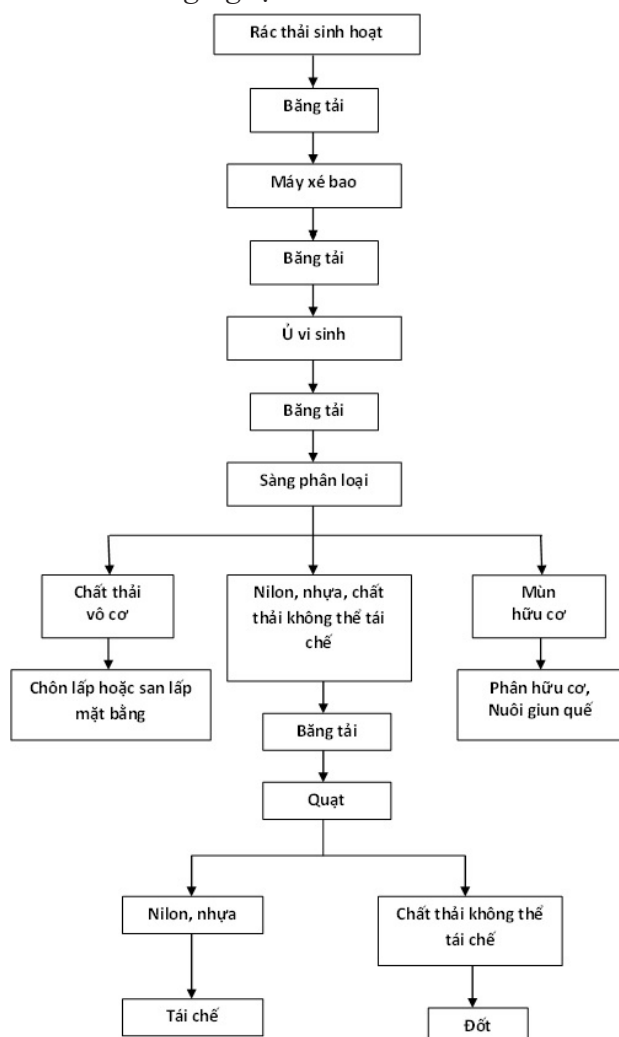
*Suất đầu tư thấp:*

Vốn đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTR sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học công suất 200 tấn/ngày là 35 tỷ đồng. Suất đầu tư là 175 triệu đồng/tấn/ngày.

So sánh với suất đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTR sinh hoạt được công bố tại Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng và mức chi phí xử lý CTR sinh hoạt, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2018, thì suất vốn đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTR sinh hoạt bằng công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học thấp hơn rất nhiều so với suất vốn đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ khác đang áp dụng trên cả nước.

**Quy trình công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học**

*Sơ đồ công nghệ:*



*Thuyết minh dây chuyền công nghệ:*

1. Quy trình xé bao: Rác vận chuyển về phần lớn được chứa trong các túi PP hoặc PE nên phải có công đoạn xé bao trong thiết bị xé bao để thuận lợi cho công đoạn ủ vi sinh, đảm bảo rác được tiếp xúc với vi sinh.

2. Quy trình ủ vi sinh: Rác sau khi qua công đoạn xé bao được chuyển qua công đoạn ủ vi sinh nhờ hệ thống băng tải (1kg chế phẩm sử dụng cho 5 tấn rác). Nhiệt độ trong đồng ủ lên tới 75 - 800C, độ ẩm của rác sau ủ từ 65 - 75% giảm xuống còn 30 - 35%. Rác sau ủ được tập kết về xưởng bằng ô tô, nếu ở gần thì bốc xúc về xưởng bằng máy xúc 0,8m3/gầu.

3. Quy trình sàng phân loại: Rác sau ủ được đưa lên sàng phân loại qua hệ thống băng tải. Rác qua sàng được tách thành 3 loại là mùn hữu cơ; rác thải vô cơ (gạch, đá, thủy tinh...); nilon, nhựa và rác hữu cơ ko thể tái chế. 3 loại rác sau sàng được thu hồi và vận chuyển bằng 3 hệ thống băng tải đến các vị trí khác nhau cho công đoạn xử lý tiếp theo.

4. Nilon, nhựa và rác hữu cơ ko thể tái chế được đưa qua hệ thống quạt thổi để tách riêng nilon, nhựa và rác hữu cơ ko thể tái chế. Nhờ có tỷ trọng khác nhau, nilon, nhựa được thổi ra xa hơn, tách khỏi lượng rác còn lại là rác hữu cơ ko thể tái chế (cao su, vải rách, cành cây, da, bột xốp...). Do rác đã tương đối khô lại bị tác động của sàng rung lắc và quạt thổi nên lượng bùn đất bám vào nhựa, nilon còn rất ít, đảm bảo yêu cầu của cơ sở thu mua, tái chế.

**“Công nghệ xử lý rác sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học”** có thể coi là giải pháp tương đối tổng hợp, có lợi ích cơ bản về môi trường - kinh tế - xã hội, tiết kiệm tài nguyên, không gây ô nhiễm môi trường, phù hợp với tính chất rác thải sinh hoạt của Việt Nam (không phân loại, độ ẩm cao), phù hợp với điều kiện kinh tế của Việt Nam (giá thành xử lý thấp do thu hồi được sản phẩm phụ có giá trị)/.

## TRUYỀN THUYẾT DÂN GIAN

về **LÊ LỢI**

và **KHỞI NGHĨA LAM SƠN**



**Trần Thị Liên**

*Phó Trưởng Ban Văn nghệ Dân gian  
Hội Văn học Nghệ thuật Thanh Hóa*

**K**hởi nghĩa Lam Sơn không chỉ là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc mà còn được ghi lại bằng dòng sử dân gian với những truyền thuyết cảm động được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Truyền thuyết Lam Sơn là cả một kho đồ sộ. Có điều khá thú vị và độc đáo là hầu hết đều thể hiện được tính chất “mặt trận” tính chất nhân dân và dân chủ của cuộc khởi nghĩa và của vị anh hùng dân tộc.

Hầu như đại biểu của mọi tầng lớp nhân dân, mọi ngành nghề đều có mặt trong hàng ngũ cứu nước và gắn bó với Lê Lợi. Có ông già chăn bò ở cánh đồng Ao Voi chỉ đường cho đội tượng binh tìm nơi có nước uống. Có ông già nuôi thỏ và đi bắt tép, mò cá bày cho Lê Lợi cách nguy trang che mắt địch. Có bác thợ săn ở làng Ngồn đã bịa ra câu chuyện “Sông Cầu Chày chó lội đứt đuôi” để cứu Lê Lợi thoát nạn giặc lòng. Còn có bác thợ xây giúp Lê Lợi kiêu kiến trúc thành Lục Niên,

có bác thợ mộc ở Quán Chua giúp nhà vua đóng cỗ xe mà sau này Nguyễn Trãi gọi là “Cỗ xe hư tá”. Tiếng gọi Lam Sơn, sức hấp dẫn của Lê Lợi thôi thúc người tráng sĩ miền núi bỏ đám hội làng để theo đường tự nghĩa, sau những giây phút cân nhắc, xao xuyến trên một mỏm đá giữa rừng. Mỏm đá ấy là làng Xò (nay thuộc Văn Nho huyện Bá Thước) còn in rõ lối bàn chân vừa quay xuôi, quay ngược. Sức sáng tạo, cái tài tưởng tượng của nhân dân quả là phong phú.

Nhiều nhất là câu chuyện Lê Lợi đặt tên cho các bản làng, vì nhiều nguyên nhân vừa ngẫu nhiên, vừa cảm động mà cũng không thiếu vẻ buồn cười, chạy đến nơi này, giỏ cơm nắm ra ăn thì cơm đã lên men. Lê Lợi đặt ngay cái tên cho chỗ dừng chân ấy là làng Thiu; chạy đến nơi kia thì trời chập choạng, dân chúng đắp đốc đờ bùng lên để đón nghĩa quân, Lê Lợi đặt cho chòm ấy cái tên chòm Đò. Rồi thì làng này có ý thức giữ gìn bí mật, bung tai bịt

mắt giặc nên được cái tên là Chí Cẩn, làng kia chăm lo cày cấy, không mắt thì giờ công sức vì những nghi thức rành rành nên được đặt tên là Tiên Nông. Có chỗ được nhận tên do chính Lê Lợi đặt cho, có chỗ mang cái tên vì muốn lưu lại một kỷ niệm không ai muốn để phai mờ trong ký ức của nhiều thế hệ. Con suối được lấy nước hòa với rượu để khao quân thì gọi là suối Rượu. Suối này, thuộc vùng cư trú của dân tộc Thái nên chính tên nó là Huổi Láu. Cái dốc mà dân chúng bày hương án để chào mừng nghĩa quân về hội tụ thì gọi là dốc Hương... Cứ theo kiểu duy danh mà suy nguyên như thế thì cũng dễ cho nhiều nơi theo cái đà sáng tạo mà tưởng tượng ra nhiều cách giải thích, miễn là phù hợp với tấm lòng ngưỡng mộ của họ đối với Lê Lợi, đối với Lam Sơn.

Lực lượng thần linh cũng đã được huy động về với khởi nghĩa Lam Sơn. Thần linh đến với Lê Lợi cũng là những thần linh mang tính chất của mặt trận. Có đủ ở đây Ngọc Hoàng, tiên thánh, thành hoàng, thần núi, thần sông, thần khắp trong nước như thần làng Chèm, Tiên Dung công chúa. Thần ở địa phương như Thành hoàng Nam Ngạn, Thành hoàng Yên Lãng. Có thần già và có thần trẻ, thần trẻ này ở làng Canh Hoạch (huyện Thọ Xuân) là một chú đồng tử hiền lành ở hồ Sao Xía đã khuyên Lê Lợi nên gấp rút xúc tiến hội thề Lũng Nhai, Duệ hiệu được tôn là Thông Tuệ.

Có một thiếu sót trong kho sử liệu trước đây là không chính thức ghi chép được công lao của những người phụ nữ đã góp phần vào sự nghiệp chiến đấu. Truyền thuyết cổ tích, lưu truyền trong dân gian đã bỏ khuyết hộ điều này. Chúng ta đã thấy một kho thần tích lớn chung quanh cuộc khởi nghĩa Hai bà Trưng. Các cuộc khởi nghĩa và chiến đấu khác qua nhiều thế kỷ cũng vậy. Riêng cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, từ Nam chí Bắc đều lưu hành những câu chuyện của các bà các chị, biểu lộ tinh thần yêu nước, tích cực tham gia chiến đấu với nghĩa quân hay chăm sóc, bảo

vệ lãnh tụ: một người ả đào, một bà hàng nước, một người mẹ lái đò... Những mẩu chuyện đã trở thành phổ biến chung và đôi khi được xem như những sử liệu. Ở miền Thanh, kho tàng này còn dồi dào chưa khai thác hết. Ta đã gặp những bà già ở đền Tép, ở Vân Am, Hoàng Hóa, ở Ngã Ba Si, ở cánh đồng Thạch... giúp cho Lê Lợi và binh sĩ một bữa cơm khi đói lòng, che chở cho Lê Lợi thoát nạn truy lùng của địch hoặc làm dấu hiệu chỉ cho nghĩa binh đến chốn an toàn. Một mô típ cũng khá quen thuộc là chuyện người phụ nữ bị nạn, chết hóa thành chồn cáo làm lạc hướng đánh hơi của bày chó săn. Người ấy có thể là phụ nữ dân tộc kinh như Hồ Ly phu nhân, có thể là một phụ nữ dân tộc Mường như nàng Ri ở Thạch Thành (câu chuyện hai nhân vật này hoàn toàn trùng hợp với nhau, phân dị biệt rất ít). Lại có thêm câu chuyện một cô gái Mường được tham gia vào đội nữ quân có tên là nàng ba Mường Rường. Cô gái Thái thì có một nàng vô danh vùng Thiết Ông đã giúp Lê Thạch tìm ra một kho lương thực giấu ở hang sâu. Câu chuyện rất giàu sắc thái nghệ thuật. Cô gái xuất hiện như một cái bóng khi ẩn, khi hiện trong đám sương mù, dẫn đoàn quân thăm báo tin đến mục tiêu, rồi nàng cũng đồng thời mất hút, khiến cho mọi người yên trí đó là một tiên nữ xuống giúp vua Lê. Và vì thế mới có cái tên Ngàn Tiên đặt cho khu rừng bên đèo Thiết Ông.

Những người phụ nữ Lam Sơn còn ghi được tên tuổi hầu hết đều đã trở thành nhân vật trong thần tích hơn là trong lịch sử. Đầu tiên phải kể đến bà Phạm Thị Ngọc Trần, vợ của Lê Lợi, chuyện kể là trong cuộc hành quân vào Nghệ An, bà đã tự nguyện xung phong làm vật hiến tế nhảy xuống sông trầm mình để bảo toàn tính mạng cho quân sĩ đang bị thủy thần gây sóng gió, đòi phải cung tiến người đẹp. Sách Lam Sơn thực lục (bản Hồ Sĩ Dương) chính thức ghi chuyện này và bảo là việc xảy ra ở Triều Khẩu, huyện Hưng Nguyên (Nghệ An). Truyền thuyết địa phương Thanh Hóa lại nói việc xảy ra ở sông Lường và bà được

quần chúng mệnh danh là bà Láng Thượng voi, con trai bà sau làm vua, Lê Thái Tông đã xây lăng cho mẹ, tức là Lăng Hiền Nhân nay ở làng Quần Đội, huyện Thọ Xuân. Vợ Lê Lợi còn có bà Chiêu Nghi, giúp chồng việc lương thảo. Có bà công chúa Huy Chân con gái Trần Duệ Tông đã chiêu dân lập ấp, mở nhiều làng mới ở vùng Hương Sơn, Hà Tĩnh. Con gái Lê Lợi được vùng Lam Sơn nhắc đến nhiều là Thọ Mai công chúa giàu lòng bác ái, hay chu cấp cho kẻ bần hàn nên được thờ ở làng Dao Xá. Rồi đến Hồng Nương công chúa là một nữ tướng có tham gia các trận đánh giặc Minh, sau này còn đi đánh Chiêm Thành, nay được thờ ở làng Xuân Phả. Có cả chuyện “Người yêu” Lê Lợi nữa! Bà Hoa Nương ở làng Hội Hiền (nay là xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân), Lê Lợi hành quân qua đây đã trú tạm vùng này được làm quen với Hoa Nương, hứa hẹn mối duyên cầm sắt. Hôn lễ chưa tổ chức được vương đã phải ra đi, khi trở lại thì Hoa Nương đã thành người thiên cổ. Nhưng mối tình không vì thế mà chấm dứt. Lê Lợi đã nằm mộng thấy người yêu đến bày tỏ tâm sự và hứa xin phù hộ cho cuộc khởi nghĩa thành công. Đất nước trở lại thanh bình, Lê Thái Tổ đã quay về Tây Hồ dùng lễ Hoàng hậu để viếng hương hồn người yêu cũ.

Số chị em là vợ, con của các tướng lĩnh cũng nhiều, phần lớn đều phải tìm tên tuổi trong các gia phả hơn là trong các bản thần tích. Ta đã biết bà Nguyễn Thị Bành vợ tướng quân Nguyễn Chích. Bà là một tướng tài, đã từng xông trận giao phong với giặc. Bà lại có mưu lược. Vùng đất Hoàng Sơn (Nông Cống) còn kể chuyện giai thoại: Bà bố trí một đội quân hình nhân để lừa giặc Minh, chia sức địch, giành thế chủ động cho Nguyễn Chích tấn công thắng lợi. Vợ của Bùi Quốc Hưng là Lê Thị Ngọc Trinh, vợ Đinh Lễ là Bùi Thị Ngọc Liễu, vợ Bùi Bị là Lê Thị Ngọc Khiết... đều là những người hăng hái giúp đỡ hoặc cộng sự với chồng trên đường chinh chiến.

Trong kho tàng thần phả, thần tích còn có nhiều nữ thần khác hỗ trợ cho Lam Sơn động

chủ. Nào Thủy Tiên công chúa (thờ ở Bàn Thạch, Thọ Xuân) giúp việc tiêu diệt Liễu Thăng, Ngọc Ban phu nhân (thờ ở Đông Cải, Nông Cống) báo mộng xin giúp đánh thành Trà Long; Ngọc Kim Bà vương (thờ ở Nam Kim Nội) hỗ trợ cho một trận thủy chiến. Trinh Bạch Công chúa hiện ra trong đêm mơ hẹn với Lê Lợi khi ông qua làng Đào Xá xin luôn bảo vệ kỳ đài (lá cờ), sau này được thờ luôn ở làng ấy. Có bao nhiêu thần thật, và bao nhiêu thần tưởng tượng trong những chuyện huyền thoại này, chắc không cần phải cân nhắc. Chỉ có điều đáng lưu ý số truyện dân gian có nhân vật chính là phụ nữ tham gia nghĩa quân Lam Sơn, hỗ trợ cho Lê Lợi chiếm một tỉ lệ đáng kể trong kho tàng chung, đồng thời vượt hẳn lên so với những mẫu chuyện tương tự ở trường hợp nhiều lãnh tụ, anh hùng khác. Trong số những mẫu chuyện ấy, Lê Lợi cũng được gắn với những mẫu thần thoại khá xa xưa. Rất nhiều là những câu chuyện các bà hàng nước, bà mẹ trên khúc sông, cô gái hóa thân trong khúc cây... đó là những chi tiết rất có ý nghĩa. Con người làm nên lịch sử, hóa thân với những gì gắn bó nhất với cội nguồn. Con người ấy là Lê Lợi.

Cây cỏ, loài vật cũng đóng một vai trò khá nổi bật chung quanh Lê Lợi, trong sự thực cuộc đời và trong hư cấu sáng tạo. Có con cọp đen sau rừng Như Áng, có đoàn voi chiến do Trịnh Đồ đưa từ Ai Lao về, có bày chó săn của Nguyễn Xí huấn luyện. Có loài chồn, cáo, kỳ đà, có giống cóc hay lủi trong bụi rậm, có bày ong làm tổ trên cây. Tất cả đều trực tiếp, gián tiếp có công lao đặc sắc. Loại thực vật thì củ nâu cũng đã thành một nguồn thực phẩm, cây măng là một món ăn ngon, cây nứa được dùng để thay nôi tạo ra một kỹ thuật nấu nướng thích hợp trong cảnh rừng núi. Từ đó mà ra đời một món ăn lấy tên địa điểm khởi nghĩa “Com Lam”.

Rồi cây luồng, cây tăng, rừng mơ, rừng quế... tất cả đều đi vào Lam Sơn và có vị trí danh dự của mình trong sự nghiệp chung. Có những loài vật ở Lam Sơn mà câu chuyện liên



*Đôi Bái Tranh, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân - vị trí được nhiều nhà nghiên cứu xác định là nơi diễn ra Hội thề Lũng Nhai (Ảnh tư liệu).*

quan đến rất nhiều lĩnh vực: Giáo dục, quân sự, phong tục, giao thông, thẩm mỹ, không phải chỉ có giá trị lịch sử nhất thời, chẳng hạn chuyện về giống chim bồ câu. Trước kia, ông bố Nguyễn Chích nuôi chim thả chim thi nên truyền nghề này cho con. Bồ câu nuôi thì để xem con nào được dạy khéo. Thả chim lên trời, người ta đặt dưới mặt đất một chậu nước lã. Chim bay tít lên tận đỉnh mây xanh, phải bay thẳng thế nào cho bóng chim vẫn in vào chậu nước. Chim của Nguyễn Chích được huấn luyện để dùng vào việc binh. Có lần quân ta bị vây kín, người ra không lọt, chim đã bay ra đi báo tin để gọi quân cứu viện về, trong đánh ra, ngoài đánh vào làm cho giặc tan vỡ. Thả chim thi, đến nay vẫn còn là một phong tục đẹp, và là một mỹ nghệ dân gian.

Truyền thuyết dân gian về nhân vật Lê Lợi, về khởi nghĩa Lam Sơn đúng là một kho tàng đồ sộ. Nó vận động theo không gian và hình thành nên những điểm tụ và những điểm tụ này lại có khuynh hướng vận động theo thời gian chuyện có thực, chuyện hoang tưởng, chuyện xuất phát từ một cứ liệu hiển nhiên hay từ một ước mơ thành kính đều làm nổi lên tinh thần tụ nghĩa. Về với đại nghĩa Lam Sơn không phải chỉ có những con người mà cả quê hương xứ sở, cả loài sinh vật, cả giống vô tư. Ở đây, từ cậu bé đến ông bà già, từ nam đến nữ, miền ngược đến miền xuôi, chàng nho sĩ, bác thợ săn, thợ mộc, thợ cày cho đến cả con ong, con cạp, quả núi, khúc sông... đều có

mặt trong trận tuyến diệt thù cứu nước... Lê Lợi xuất hiện ở đây dù có nhiều khi được viền bằng cả một đám hào quang thần thoại nhưng vẫn là một hình tượng anh hùng cụ thể, gần gũi với nhân dân... Lê Lợi không như một tượng thần linh nào trăm trận trăm thắng, nhưng trong cái thua của Lê Lợi cũng có rất nhiều cái được; Và những cái được chủ yếu nhất, có tác dụng nhất, chính là sự gan góc chịu đựng, thủy chung và tấm lòng bù trừ, che chở của nhân dân.

Lê Lợi còn đi vào truyền thuyết dân gian với một hiện tượng độc đáo trong lịch sử văn học dân gian nước ta. Đó là hiện tượng Polklore mà có nhà nghiên cứu đã đưa vào đó để gọi Lê Lợi là con người giữa hai huyền thoại. Đó là hiện tượng thanh gươm Lê Thận đánh lưới bắt được ở sông Chu. Chuyện này có thực. Danh sách Lũng Nhai công thần ghi rõ việc Lê Thận “đắc bảo kiếm” (được gươm báu) nhưng không phải là của bắt được mà là của Lạc Long Quân giao cho Lê Lợi để vị chủ soái Lam Sơn xem đó là trời trao sứ mệnh cứu nước, cứu dân. Thanh kiếm đã đi theo Lê Lợi suốt mười năm khởi nghĩa. Cho đến khi Lê Lợi thành công, lên ngôi vua, dạo chơi trên hồ Tả Vọng thì rùa thần hiện lên để “xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân”. Quả là một huyền thoại đầy ý nghĩa. Nhận gươm và trả gươm là một sứ mệnh và hoàn thành xong sứ mệnh Gươm phải do đức tổ giống nòi (Lạc Long Quân) giao cho. Gươm phải tự tay người chài lưới bắt được giao cho một thủ lĩnh nông dân là tiêu biểu cho khối đoàn kết dân tộc. Hòa bình rồi thì gươm lại giao về cho đức tổ của giống nòi, để lần sau khi đất nước còn bị ngoại xâm thì đức tổ dân tộc sẽ giao cho một thủ lĩnh khác.

Từ khi ngọn cờ của khởi nghĩa Lam Sơn dấy lên, đến nay đã hơn 600 năm, xong những câu chuyện và ý nghĩa của nó đối với chúng ta vẫn luôn mới mẻ và hấp dẫn./.

# 1775 năm cuộc khởi nghĩa Bà Triệu và những giá trị lịch sử trường tồn

**TS. Phạm Văn Tuấn**

*Phó Chủ tịch*

*Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa*

**T**rong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, cách đây 1775 năm, vào năm 248 đã nổ ra một cuộc khởi nghĩa mang nhiều ý nghĩa sâu sắc và tác động lớn lao. Đó là cuộc khởi nghĩa chống lại sự xâm lược của nhà Đông Ngô do người con gái họ Triệu - Triệu Thị Trinh ở vùng đất Cửu Chân (thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa ngày nay) trực tiếp lãnh đạo. Kết quả của cuộc khởi nghĩa này đã có ảnh hưởng lan rộng trong cả Giao Châu, thúc đẩy tinh thần phản kháng, chống đồng hóa của cả dân tộc và thực sự đã làm thức tỉnh nhân dân cả nước, tạo ra những bước chuyển biến mới trong nhận thức tư tưởng và hình thái đấu tranh giải phóng dân tộc trong tiến trình lịch sử Việt Nam.

Nhìn lại cuộc khởi nghĩa này trên cơ sở những ghi chép của các nhà sử học Việt Nam và Trung Quốc thời phong kiến với những hướng tiếp cận và nhận thức khác nhau, đặc biệt trong đó có những nhận định thiếu cơ sở khoa học và sự thật khách quan của một số nhà sử học Trung Quốc đương đại: “Khởi nghĩa của Triệu Phu Nhân (tức chỉ cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu) mang tính chất thần thoại truyền kỳ, không đủ tin cậy”<sup>1</sup>.

Ngày nay, chúng ta đang sống trong một giai đoạn mà nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật là yêu cầu của nhân dân, của đất nước. Chính vì

vậy, chúng ta chẳng những phải đặt cho mình nhiệm vụ khám phá chân lý lịch sử, mà còn phải tỏ rõ khả năng đạt được sự thật khách quan, bằng cách đó chứng minh rằng khởi nghĩa Bà Triệu là một thực tế lịch sử và là sự thật khách quan.

Lần giở lại những trang sử cũ, trước hết ở trong thư tịch cổ Trung Quốc, phần Ngô thư trong Tam Quốc chí của tác giả Trần Thọ khi chép về truyện Lục Khải, có phụ chép truyện em của Khải là Lục Dận cho biết: Năm Xích Ô thứ 11 (triều Ngô Tôn Quyền - năm 248), bọn giặc ở Cửu Chân, Giao Chỉ tấn công thu được thành ấp, vùng Giao Châu rối loạn. (Vua Ngô) sai (Lục) Dận làm Thứ sử Giao Châu, Hiệu úy An Nam. Khi Dận vào trong nước Nam (chỉ Giao Châu), chiêu dụ bằng ơn huệ và tin phục, chủ yếu tôn sùng việc chiêu mộ, thu nạp. Phe đảng của bọn Hoàng Ngô cừ soái vùng Cao Lương hơn 3.000 nhà đều ra hàng. Dận đưa quân vào nước Nam, chú trọng tuyên dương giáo hóa, chân thành, dùng bằng tiền bạc. Hơn trăm viên tướng soái, hơn 5 vạn nhà dân ở vùng sâu xa không bị ràng buộc, không ai không khâm phục, vùng đất Giao Châu thanh bình. (vua Ngô) gia phong (cho Lục Dận) làm An Nam tướng quân. Dận lại tiếp tục đi đánh giặc ở Kiến Lăng, quận Thương Ngô, phá tan chúng. Trước sau (Dận) đưa hơn 8.000 binh lính xuất trận, để dùng vào việc quân<sup>2</sup>.

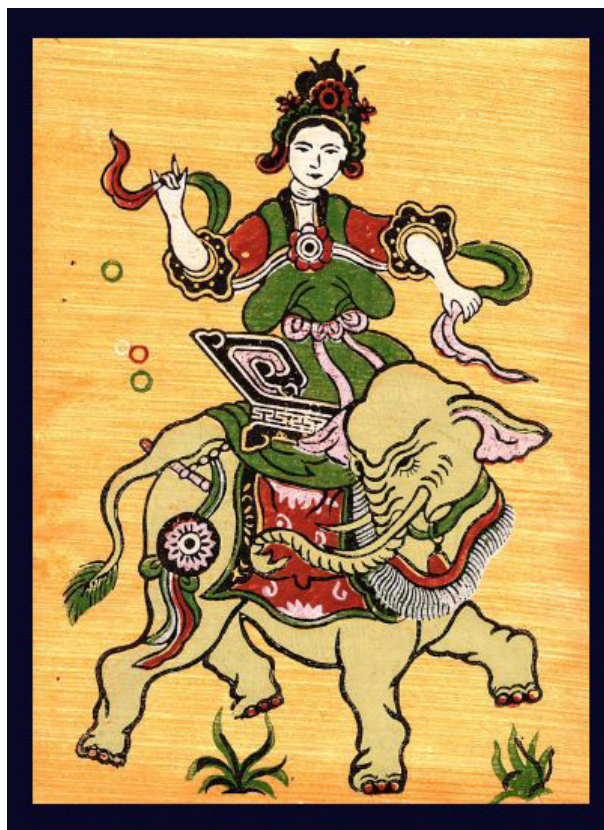


Thư tịch Trung Quốc chép trực tiếp về Bà Triệu chỉ có sách Giao Châu ký của Lưu Hân Kỳ biên soạn vào thế kỷ V, sau đó thất truyền, một số đoạn được các tác giả đời sau ghi lại vào trong tác phẩm của mình như Nhạc Sử, người đời Tống biên soạn Thái Bình hoàn vũ ký. Phần viết về Bà Triệu không được ghi thành một mục riêng, mà chỉ ghi lại nội dung vắn tắt lẫn vào trong bối cảnh xã hội chung của Giao Châu như sau: “Xưa ở quận Cửu Chân, có người con gái gọi là Triệu Âu, vú dài 5 thước không lấy chồng, thường tụ họp bè đảng ở trong núi, đánh cướp quận huyện. Triệu Âu thường mặc áo giáp vàng, đi guốc ngà cưỡi voi mà chiến đấu, dùng hơn 10 kẻ thiếu nam mà hầu cận. Sau Thứ sử Lục Doãn (Dận) bình được”<sup>3</sup>.

Sách Nam Việt chí, do Thẩm Hoài Viễn người đời Nam Tống soạn cũng chép nội dung tương tự về Bà Triệu: Khoảng năm thứ 11 niên hiệu Xích Ô (của Ngô Tôn Quyền), ở quận Cửu Chân, “Người con gái là Triệu Âu huyện Quân Yên (An), thường câu kết bè đảng trong núi, đánh cướp quận huyện, thường mặc áo sắc vàng, đi guốc ngà, hay ngồi đầu voi mà đánh nhau với quân địch”<sup>4</sup>.

Thư tịch cổ Việt Nam chép về Bà Triệu và cuộc khởi nghĩa năm 248 được đề cập đến đầu tiên là sách Việt sử lược, tác giả khuyết danh đời Trần cuối thế kỷ XIV, không có tư liệu nào liên quan đến cuộc khởi nghĩa Bà Triệu, nhưng trong danh sách Các quan cai trị các đời có viết: Lục Doãn, người nhà Ngô. Theo chú thích của dịch giả Trần Quốc Vượng, có sách chép là Lục Dận, thay Lê Đại làm Thứ sử, đàn áp cuộc khởi nghĩa của nhân dân Cửu Chân và cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu cũng ở Cửu Chân tiếp sau đó (Tam Quốc chí, Ngô thư, Lục Khải truyện, phụ truyện: em là Dận)<sup>5</sup>.

Sách An Nam chí lược của Lê Tắc trong quyển 7 cũng có chép về Lục Dận, nhưng lại chép nhầm thành Lục Duệ với nội dung như sau: “Lục Duệ, tự là Cung Tông, em của Lục Khải, Trong năm Xích Ô thứ 11 (248) nhà Ngô, hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân nổi giặc công hãm thành ấp, vua Ngô bèn dùng Duệ làm Thứ



Tranh dân gian Bà Triệu (Ảnh sưu tầm).

sử quận Giao Châu. Khi tới nơi, Duệ dụ dỗ bằng những điều ân nghĩa, tín thật, cho tiền của, lụa là, bông giặc và dân chúng đều cúi đầu phục mệnh, toàn cảnh Giao Châu yên lặng vui vẻ. Duệ bèn được thăng chức An Nam tướng quân. Đầu năm Vĩnh An (1258) được phong tước Đô Đình hầu”<sup>6</sup>.

Sách Đại Việt sử ký toàn thư, do nhóm sử thần triều Lê biên soạn có 2 đoạn viết về Bà Triệu và Cuộc khởi nghĩa năm 248, đồng thời trích dẫn tư liệu từ các thư tịch cổ Trung Quốc: “Mậu Thìn (248), Hán Diên Hi, năm thứ 11, đời Hán, Hậu chúa Lưu Thiện; Ngô Vĩnh An năm thứ 1). Người Cửu Chân lại đánh hãm thành ấp, châu quận rối động. Ngô Vương cho Hành Dương đốc quân Đô úy Lục Dận (có sách chép là Lục Thương) làm Thứ sử kiêm Hiệu úy. Dận đến nơi, lấy ân đức tín nghĩa hiệu dụ, dân ra hàng phục đến hơn 3 vạn nhà, trong châu lại yên. Sau, người con gái ở quận Cửu Chân là Triệu Âu tập họp dân chúng đánh chiếm các quận huyện (Âu vú dài 3 thước, vắt ra sau lưng, thường ngồi trên đầu voi đánh nhau với

giặc. Sách Giao Châu chí chép: “Trong núi ở quận Cửu Chân có người con gái họ Triệu, vú dài 3 thước, không lấy chồng, hạp đảng cướp bóc các quận, huyện, thường mặc áo ngắn màu vàng, chân đi giày mũi cong, ngồi đầu voi mà chiến đấu, sau chết làm thần”<sup>77</sup>.

Cũng trong sách trên, Sử thần Lê Tung trong phần Việt giám thông khảo Tổng luận đã ca ngợi chiến công của Bà Triệu như sau: “Triệu Âu là người con gái ở quận Cửu Chân, hạp quân trong núi, đánh phá thành ấp, các bộ đều theo như bóng theo hình, dễ hơn trở bàn tay. Tuy chưa chiếm giữ được đất Lĩnh biểu như việc cũ của Trưng Vương, nhưng cũng là bậc hùng tài trong nữ giới”<sup>78</sup>.

Đại Việt sử ký tiền biên, bộ Quốc sử được xuất bản dưới triều Tây Sơn cũng đã có những dòng chép với nội dung tương tự như Đại Việt sử ký toàn thư. Có chi tiết hơi khác, đó là: “Người con gái tên là Triệu Âu ở huyện Ninh Hóa, quận Cửu Chân, tụ tập nhiều người đánh phá quận huyện”<sup>79</sup>.

Quốc Sử quán cơ quan biên soạn Quốc sử triều Nguyễn đã biên soạn và cho xuất bản Khâm định Việt sử thông giám cương mục - bộ Quốc sử lớn nhất và phản ánh được nội dung nhiều mặt của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ Hùng Vương đến năm 1789 (đời vua Lê Chiêu Thống). Phần viết về Bà Triệu và khởi nghĩa năm 248, cũng được các sử thần triều Nguyễn ghi chép khá đầy đủ như các bộ Quốc sử trước đó: “Mậu Thìn (248), Ngô, năm Xích Ô thứ 11, Hán, năm Diên Hi thứ 11, Ngụy, năm chính Thủy thứ 9).

Bà Triệu Âu, người quận Cửu Chân hạp dân chúng đánh phá các quận huyện. Thứ sử lục Dận đi đánh, dẹp yên.

Người quận Cửu Chân lại đánh phá thành ấp. Các châu quận ấy đều náo động. Chúa nhà Ngô cho Đốc quân Đô úy châu Hành Dương là Lục Dận làm Thứ sử kiêm chức Hiệu úy. Lục Dận đến nơi, dùng ấn tín hiệu dụ, hơn 3 vạn nhà ra đầu hàng; Đất Giao Châu lại được yên. Bảy giờ, có người con gái quận Cửu Chân là Triệu Âu tụ họp dân chúng, giành cướp các quận huyện. Lục Dận đi đánh, dẹp yên”<sup>10</sup>.

Riêng phần lời chua thông tin kỹ hơn về thân thế, tiểu sử của Lục Dận: Người đất Ngô quận, cháu họ Lục Tôn, người nước Ngô. Lục Dận trước làm Tuyển tào lang, sau làm Đốc quân Đô úy Hành Dương. Đến khi giặc Man đi đánh và hạ được các thành ấp, Giao Châu náo động, chúa nước Ngô dùng Lục Dận làm Thứ sử Giao Châu. Các sử thần còn cho biết: Đền thờ Bà Triệu ở xã Phú Điền, huyện Mỹ Hóa, tỉnh Thanh Hóa<sup>11</sup>.

Quốc sử quán triều Nguyễn còn biên soạn bộ Đại Nam nhất thống chí, viết về các mặt diên cách, khí hậu, phong tục, sản vật, danh nhân... của các tỉnh thuộc Việt Nam đương thời. Trong hai phần Đền thờ và Liệt nữ của tỉnh Thanh Hóa, đều có chép về Bà Triệu: “Đền Triệu Âu ở xã Phú Điền, huyện Mỹ Hóa. Đời Lê phong tặng, đến bản triều lại gia phong, lại có đền thờ ở huyện Yên Hóa, tỉnh Ninh Bình”<sup>12</sup> và “...Quảng Đông tân ngữ nói: “Triệu Âu là anh hùng trong phụ nữ”. Lại có thuyết nói, Triệu Âu người huyện Quân Yên, quận Cửu Chân, tập hợp đồ đảng trong núi Bồ Điền. Nay xét: Huyện Quân Yên xưa tức huyện Yên Định bây giờ và Bồ Điền xưa tức xã Phú Điền bây giờ (nguyên thuộc huyện Hậu Lộc, nay thuộc huyện Mỹ Hóa), đền thờ Bà ở chân núi ấy”<sup>13</sup>.

Vào cuối thế kỷ XIX, hai tác giả Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái khi biên soạn cuốn Đại Nam quốc sử diễn ca viết bằng chữ Nôm năm 1870 đã giành một ít dòng để viết về Khởi nghĩa Bà Triệu với tiêu đề Bà Triệu Âu đánh Ngô như sau:

*“Binh qua trải bấy nhiêu ngày,/Mới sai Lục Dận sang thay phiên thân./Anh hùng chán mặt phong trần,/Nữ nhi lại cũng có lần cung đao./Cửu Chân có ả Triệu kiều,/Vú dài ba thước tài cao hơn người./Gặp cơn thảo mộc cơ trời,/Dem thân bỏ liễu theo loài bông tang./Đầu voi phát ngọn cờ vàng,/Sơn thôn mấy cõi chiến trường xông pha./Chông gai một cuộc quan hà,/Dù khi chiến tử còn là hiển linh”<sup>14</sup>.*

Tập trung tư liệu đầy đủ nhất về Bà Triệu và cuộc khởi nghĩa năm 248 được chép trong cuốn Thanh Hóa kỷ thắng do Tổng đốc Thanh

Hóa Vương Duy Trinh biên soạn bằng chữ Hán vào đầu thế kỷ XX.

Nguyên bản cuốn Thanh Hóa kỷ thắng khoảng 27.000 từ Hán, mô tả khá đầy đủ các di tích lịch sử, cảnh đẹp, danh lam của Thanh Hóa thời bấy giờ, gắn với tên tuổi một số vị anh hùng, danh nhân đất nước, cũng như bút tích, thơ ca họ còn để lại. Cuốn sách này hoàn thành vào ngày 25 tháng 5 năm Thành Thái 15 (1903)<sup>15</sup>.

Vương Duy Trinh đã giành khoảng 1.090 chữ Hán để chuyển tải nội dung phong phú về Bà Triệu, đây là những tư liệu được chắt lọc qua thư tịch cổ của Việt Nam, Trung Quốc, cùng nhiều tư liệu dân gian, truyền miệng, được thu thập sưu tầm tại các địa phương trong Thanh Hóa. Nội dung tóm tắt của Thanh Hóa kỷ thắng như sau: Có người con gái họ Triệu tên húy là Trinh, lúc nhỏ có tên tự là Nữ Âu, là em gái của Triệu Quốc Đạt ở Trung Sơn, Nông Công. Triệu Thị Trinh có dung nhan đẹp, lại thêm sức khỏe, võ nghệ cao cường. Cha mẹ mất sớm nên Triệu Âu ở với anh trai. Chị dâu rất ác độc, Triệu Âu giết chết, rồi chuyển nhà vào trong rừng ở, tự mưu sinh bằng sức của mình. 20 tuổi rồi mà chưa lấy chồng, có chí lớn mưu lược, thường đem của cải nhà mình ra đãi khách, chiêu tập bạn bè, số lượng có tới vài nghìn người, đều là trai tráng đương thời. Triệu Âu từng có câu nói nổi tiếng: “Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá tròng kính ở biển đông, làm cho trời yên biển lặng, cứu vớt dân lành, chứ đâu giống như người đòi cúi đầu khom lưng làm tỳ thiếp cho người ta chứ!”

Triệu Quốc Đạt cùng Triệu Thị Trinh tập hợp lực lượng, tiến hành khởi nghĩa tại vùng núi Quân Yên, Nông Công, chỉ trong thời gian ngắn, quân đội lên đến vài vạn người. Không may, Quốc Đạt mắc bạo bệnh mất. Quân lính tiến cử Triệu Thị Trinh lên nắm quyền đánh nhau với quân Ngô. Khi ra trận Bà thường vắt vú ra sau lưng, dùng lụa bạch quấn lại, mặc áo vàng ngời trên đầu voi, uy phong lẫm liệt, quân lính gọi Bà là “Nhụy Kiều tướng quân”.

Lúc đầu, quân Ngô coi thường, vì thấy Bà chỉ là phận gái, liễu yếu đào tơ, nhưng khi lâm trận thấy Bà luôn thân chinh đi đầu, chỉ huy quân lính, đánh giặc như vào chỗ không người, chúng lo sợ, không dám đối đầu, thấy Bà xuất hiện thường bỏ trốn. Quân Ngô ca ngợi Bà là “Lệ Hải Bà Vương”, truyền nhau câu nói:

*Vung tay đánh cạp xem còn dễ,  
Đối diện Bà Vương mới khó sao.*

Từ đó, uy danh của Bà Triệu ngày càng lớn, Vua Ngô là Tôn Quyền phải vội vàng cử ngay Lục Dận là Đốc quân Đô úy Hành Dương giữ chức Thứ sử Giao Châu, đem đội quân hùng mạnh để trấn áp khởi nghĩa do Bà Triệu lãnh đạo. Trong vòng 5, 6 tháng đối đầu, đã diễn ra hơn 70 trận đánh, phần lớn quân Ngô đều thua chạy tan tác. Lục Dận phải đưa quân cố thủ trong thành. Bà Triệu cho quân vây thành, mấy tháng trời không sao hạ nổi. Sau đó, Lục Dận tìm hiểu biết được Bà Triệu là người ưa chuộng sạch sẽ, tinh khiết, trong một trận chiến hấn đã dùng kế bí ỏi, cho quân lính khóa thân, Bà Triệu nhìn thấy xấu hổ, phi ngựa chạy thẳng đến vùng Bồ Điền (nay là xã Phú Điền), huyện Hậu Lộc, lên núi Hối Sơn rồi hóa, khi đó mới 23 tuổi.

Đến thời Tiền Lý Nam đế (544-548), Bà Triệu hiển thánh âm phù nhà vua đánh giặc Lâm Ấp, thắng trận trở về, Lý Nam đế lập miếu thờ tại xã Phú Điền, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa, phong Bà là “Bật chính Anh liệt Hùng tài Trinh nhất phu nhân”.

Ngoài hệ thống thư tịch cổ cùng các sách sử được ghi chép bằng Hán Nôm, hiện tại còn có hệ thống tư liệu Hán Nôm như Sắc phong các triều đại, câu đối, thần tích, sự tích..., cùng nhiều truyện kể dân gian được lưu giữ tại trong dân gian tại các địa phương tỉnh Thanh Hóa, nhất là ở ngay đền thờ Bà Triệu ở xã Phú Điền, cũng cung cấp cho chúng ta một khối lượng sử liệu phong phú để tìm hiểu về Bà Triệu và cuộc khởi nghĩa năm 248.

Hiện còn 10 đạo sắc phong của các triều đại vua từ triều Lê đến triều Nguyễn, trong đó có 1 Đạo sắc vào năm thứ 9 triều vua Khải

Định (1924) ban cho xã Phú Điền, tổng Đại Lý, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, nơi vốn phụng thờ Dực bảo Trung hưng linh phù Triệu Âu tôn thần, được tăng thêm trật lên Thượng đẳng thần.

Có 9 đạo Sắc phong ban cho vị tôn thần có mỹ tự là Hối sơn uy linh hiển ứng..., niên đại sớm nhất của Sắc phong vào năm Đức Long thứ 6 triều vua Lê Thần Tông (1634), tính đến nay (2023) đã được 389 năm. Theo Sự tích về ba ông họ Lý hiện lưu giữ tại đình làng Phú Điền cho biết: Triệu Trinh Nương sau khi hóa tại núi Hối Sơn vào ngày 24 tháng 2, lập tức các côn trùng đùn thành mộ lớn, từ đó đặt tên là Hối Sơn thần. Vào triều vua Lý Thái Tông niên hiệu Càn Phù (1039-1041), thần Hối Sơn âm phù chiến thắng giặc Chiêm. Sau khi dẹp xong giặc, Vua trở về làm lễ tạ ơn tại Miếu thiêng, cấp cho 7 khu ruộng, 700 quan tiền, miễn binh dịch tạp dịch cho dân làng, ban phong là Thượng đẳng thần, Đương cảnh Thành hoàng Hối Sơn phương anh, trợ thuận tôn linh Công chúa.

Còn có nhiều câu đối ca ngợi Bà Triệu và chiến công đánh thắng giặc Ngô của Bà đang hiện diện tại đền thờ Bà Triệu, trong đó tiêu biểu như:

Phiên âm:

*Tượng đầu kim hạt sanh Ngô tướng,  
Cổn vũ long chương hộ hộ quốc thần.*

Dịch nghĩa:

(Lúc bình sinh), áo vàng cưỡi trên đầu voi,  
là Tướng đánh đuổi giặc Ngô,

(Khi hóa đi), trên mình khoác áo Long Cổn,  
là Thần bảo vệ đất nước.

\* \* \*

1775 năm đã trôi qua, biết bao đời thay của lịch sử trên đất nước chúng ta nhưng những giá trị về sử liệu viết về cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu và hình ảnh người con gái diễm lệ, kiên trung bất khuất, ngồi trên đầu voi với trang phục đẹp đẽ đánh đuổi kẻ thù xâm lược vẫn còn in đậm mãi trong tâm khảm mỗi người dân, đặc biệt là phụ nữ Việt Nam. Sức sống trường tồn của cuộc khởi nghĩa này

đánh dấu bước trưởng thành của phong trào đấu tranh vũ trang giành độc lập của nhân dân ta đương thời; tiếp tục chứng minh vai trò khả năng to lớn của người Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, sáng ngời trong lịch sử dựng nước, giữ nước thần kỳ của Việt Nam. Ý thức độc lập tự chủ của dân tộc Việt Nam trên con đường hình thành, phát triển, đã được tôi luyện và trưởng thành trong những thử thách khốc liệt nhất, mà tiêu biểu là khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 và tiếp theo là cuộc khởi nghĩa Bà Triệu năm 248. Tinh thần quật cường bất khuất mãi được tiếp nối và âm ỉ nung nấu trong lòng mỗi người dân đất Việt, để rồi có dịp bùng lên, biến thành bão táp quét sạch ngoại xâm, giành lại chủ quyền dân tộc, khai sáng kỷ nguyên độc lập, tự chủ của Việt Nam ở thế kỷ X./.

### **Chú thích:**

(1) Trung Quốc Thông Sử, Quách Chấn Đại, Trương Thiếu Mai (chủ biên), xuất bản năm 2001, TS. Nguyễn Hữu Tâm, Viện Sử học Việt Nam dịch.

(2) TS. Nguyễn Hữu Tâm, Viện Sử học dịch.

(3) Lịch sử Việt Nam, từ khởi thủy đến thế kỷ X, Đỗ Văn Ninh (chủ biên), Sđđ, tr. 283.

(4) Nam Việt chí, dẫn theo Trung Quốc thông sử, Quách Chấn Đại, Trương Tiểu Mai chủ biên. TS. Nguyễn Hữu Tâm, Viện Sử học dịch.

(5) Việt sử lược, Trần Quốc Vượng phiên dịch và chú giải, Nxb.Văn Sử Địa, H, 1960, tr.24.

(6) Lê Tắc, An Nam chí lược, Viện Đại học Huế, Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam, Huế, tr.148.

(7) Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, Nxb.Khoa học xã hội, H, 1998, tr.167-168.

(8) Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, Sđđ, tr.167-168.

(9) Đại Việt sử ký tiền biên, Nxb.KHXH, H, 1997, tr.88.

(10) Quốc sử quán triều Nguyễn, Khâm định Việt sử thông giám cương mục, tập 1, Nxb.Giáo Dục, H, 1998, tr.142.

(11) Quốc sử quán triều Nguyễn, Khâm định Việt sử thông giám cương mục, tập 1, Sđđ, tr.143.

(12) Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, tập 2 (tái bản lần thứ hai), Nxb.Thuận Hóa, Huế, 2006, tr.339.

(13) Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, tập 2 (tái bản lần thứ hai), Sđđ, tr.378-379.

(14) Lê Đình Toái và Phạm Ngô Cát, Đại Nam quốc sử diễn ca, Tựa và Dẫn của Hoàng Xuân Hãn, Nxb.Sông Nhị, Hà Nội, 1952, tr.70-71.

(15) Hương Nao, Vương Duy Trinh và các tác phẩm của ông, xuthanhnet.wordpress.com, 01/3/2012.

## Vẻ đẹp của các bậc tuổi già



**Trần Anh Kôn**  
*Trung tâm Thông tin KH&CN  
 và Dịch thuật Thanh Hóa*

***Nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10, xin đôi điều tâm sự với bậc cao niên về bảo vệ sức khỏe tuổi già. Trước hết là về mặt tinh cảm, tinh thần để tạo nên vẻ đẹp tâm hồn và phong cách sống.***

*Một là quên già.*

Người cao tuổi hãy đừng vì tuổi tác đã xế chiều, thể lực không còn sung mãn như thời trẻ mà bi quan, buồn chán, đánh mất ý chí lạc quan, yêu đời. Hãy vượt qua quy luật tuổi tác để tiếp tục khẳng định và phát huy giá trị bản thân trong cộng đồng, xã hội và gia đình. Đặc biệt là thanh thản nhẹ nhàng, sống đúng với tinh thần “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”, xua tan tâm lý tiêu cực về tuổi tác già nua.

*Hai là quên bệnh tật.*

Đây chẳng phải khuyên người cao tuổi không tích cực khám chữa bệnh, mà về mặt tinh thần đừng để cho bệnh tật hù dọa, áp đảo, khuất phục ý chí chiến thắng bệnh tật. Khoa học lão khoa và khoa học hiện đại đã chứng minh rằng, có trên 80% nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây thêm bệnh, làm cho bệnh nhẹ thành nặng, ít thành nhiều là do tâm lý tinh thần luôn bị ám ảnh bệnh tật đe dọa không vượt qua được.

*Ba là quên lo.*

Lời khuyên này không khuyên người cao tuổi thờ ơ, vô tư đến mức thiếu trách nhiệm đối với xã hội và gia đình. Mà người cao tuổi

nên quên đi những mặc cảm nặng nề, căng thẳng, quên đi những bức dọc đè nặng gây tổn thương tinh thần vì lo nghĩ không đâu, nhất là những suy nghĩ toan tính, vị kỷ, ác ý tà tâm đối với người. Đừng bị ám ảnh rằng, người cao tuổi là gánh nặng của xã hội và gia đình. Hãy tự tin vai trò vị trí là lớp người đi trước với sự nể trọng của cộng đồng.

*Bốn là quên mình.*

Quên không có nghĩa là không bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Theo nguyên lý của nhà triết học cổ đại Lão Tử người Trung Hoa chỉ ra rằng: Bất luận lúc nào, ở đâu, làm việc gì, không nên lấy cái “tôi” đặt lên bàn cân mà tính toán chi ly được mất để đòi hỏi đãi ngộ, đền bù. Ý nghĩa của lời khuyên quên mình còn là không vì chưa thành đạt nhất thời mà thối chí nản lòng; không vì được ca ngợi, khen thưởng, cất nhắc mà vênh váo, biến tự hào thành tự mãn; không vì có người chỉ trích uất hận oán thù. Hãy nghĩ nhiều đến cộng đồng, đến người khác trong tinh thần mình vì người.

*Năm là yêu cuộc sống.*

Trong đời người từ trắng niên đến khi lão niên chân chính, ít nhiều đều có đóng góp cho đời để xây dựng xã hội của đất nước mình.

Đặc biệt, người cao tuổi Việt Nam là lớp người đã từng hiến dâng bao công sức và cả xương máu khi xông pha trận mạc để giành độc lập, tự do, xây dựng bảo vệ Tổ quốc, mang lại cuộc sống hạnh phúc cho cộng đồng hôm nay. Trong niềm tự hào đó, người cao tuổi tin yêu thiết tha đối với cuộc sống biết chừng nào. Và chỉ yêu cuộc sống mới thấy sáng khoái tâm hồn với sự chăm lo của nhà nước đối với người cao tuổi.

*Sáu là yêu người.*

Trực tiếp là bạn bè thân hữu, đồng hương, đồng đội, đồng nghiệp, đồng chí, xung quanh xóm làng, khối phố và con cháu trong gia tộc. Hòa nhập cùng bạn bè, giao tiếp với đạo lý nhân văn trong tình bằng hữu. Với tấm gương của bậc “cây cao bóng cả”, không phân biệt chức tước, giàu nghèo, thì mới thoát khỏi tâm trạng cô đơn buồn chán lúc tuổi già. Có yêu người thì mới nhận lại tình cảm của người yêu ta, nếu không sẽ “lãnh đủ” sự đơn độc, không ai quan tâm.

*Bảy là yêu mình.*

Không đặt cái tôi lên trên hết, biết quên mình nhưng phải biết yêu mình - là sự thông nhất logic, không hề mâu thuẫn nhau. Đó là biết tự trọng giá trị vai trò, vị trí của người cao tuổi trong xã hội vẫn luôn hữu ích cho đời. Yêu mình là loại trừ thói xấu đeo bám hãm hại gia trị của mình. Yêu mình là luôn bảo vệ danh dự, uy tín của người cao tuổi.

Vậy là, về mặt tâm lý, tinh thần và ý chí, nếu người cao tuổi tự điều chỉnh theo những điều thiện chí trên, sống nhân ái bao dung, nghĩa tình đạo lý; vì chân, thiện, mỹ thì bách bệnh phải “chào thua” mà “bách tuế thọ sinh” sẽ luôn mỉm cười với cuộc sống trăm tuổi; luôn thấy khỏe mạnh yêu đời và tiếp tục cống hiến, chứ không phải thủ phận “lão già an chí”.

Tuy nhiên, ngoài yếu tố tinh thần và tâm lý, người cao tuổi cần năng rèn luyện thân thể và giữ gìn sinh hoạt điều độ để bảo vệ sức khỏe thông qua các hoạt động thể lực vừa sức, phù hợp với tuổi tác./.

## Qua Hàm Rồng

**Thiếu tướng Vũ Anh Thố**

*Nguyên Phó tư lệnh*

*Quân chủng Phòng không - Không quân*



*Xe ta vun vút qua cầu*

*Càng nhớ núi Ngọc - xóm sau những ngày*

*Trời Hàm Rồng đặc máy bay*

*Chân cầu trận địa ken dày hố bom*

*Đoàn 228 sắt son!*

*Gầm rung pháo thép, vang đồn lời hô*

*Dòng suối lửa tạt đôi bờ*

*Thieu cháy “quạ Mỹ”, giở trò “bài bậy”*

*Máy bay Mỹ lẩn trong mây*

*Vẫn bị súng, pháo, máy bay ta “riêng”*

*Thanh Hoá miền đất linh thiêng*

*Tài năng hội tụ trăm miền về đây*

*Bảo vệ cầu, diệt máy bay*

*Con đường ra trận đêm này hân hoan*

*Nào ai quản ngại gian nan*

*Mưa bom bão đạn vẫn tràn hăng say*

*Cầu vẫn thông, Mỹ càng cay*

*Người Thanh Hoá đây, cầu đây vững vàng*

*Thông cầu, hàng chuyển vào Nam*

*Dồn sức dân tộc, đập tan quân thù*

*Hàm Rồng ơi! sáng trăng thu*

*Đôi bờ soi bóng lời ru ngọt ngào.*

**(Trích Tuyển tập thơ “Trăng tháng chạp”)**

*Nguồn gốc và ý nghĩa*

## **Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10**

### **Nguồn gốc Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10**

Ngày 20/10/1930, Hội Phụ nữ phản đế Việt Nam (nay đổi tên là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam) chính thức được thành lập. Để đánh dấu sự kiện này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định chọn ngày 20/10 hàng năm làm ngày truyền thống của phụ nữ Việt Nam. Đây cũng là ngày kỷ niệm và tôn vinh phụ nữ Việt Nam, lấy tên là “Ngày Phụ nữ Việt Nam”.

Trong suốt chiều dài lịch sử nước ta, người phụ nữ Việt Nam đã và đang khẳng định được vị thế quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng, phát triển đất nước.

Khi Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập, cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã đề cập đến việc nam nữ bình quyền. Điều này có nghĩa là, phụ nữ cũng trở thành lực lượng quan trọng trong cách mạng với nhiệm vụ đề ra rằng: Đảng phải giải phóng phụ nữ, gắn liền với sứ mệnh giải phóng dân tộc và giải phóng các giai cấp.

Ngày 20/10 được chọn là ngày Phụ nữ Việt Nam cho thấy sự coi trọng của Đảng và toàn xã hội với vai trò, đóng góp quan trọng của người phụ nữ Việt.

### **Ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10**

Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 là ngày mà lần đầu tiên trong lịch sử đất nước, một tổ chức riêng dành cho phụ nữ được hoạt động hợp pháp và công khai, nhằm động viên lực lượng phụ nữ đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng. Đây cũng là ngày mà lần đầu tiên, người phụ nữ Việt Nam được cầm lá phiếu bầu cử, tham gia các công tác chính quyền và xã hội, nắm giữ nhiều trọng trách trong bộ máy Nhà nước.

Trong công cuộc giải phóng đất nước, phụ nữ Việt Nam không chỉ là hậu phương vững chắc, cống hiến cho đất nước những người chồng, người con xuất sắc, mà họ còn là những chiến sĩ kiên cường, anh dũng trên tiền tuyến.

Trong thời bình, phụ nữ Việt Nam có những đóng góp quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước, như lời Bác Hồ từng nói: “Giang sơn gấm vóc Việt Nam là do phụ nữ Việt Nam, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”.

Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 hàng năm là ngày đất nước, xã hội ghi nhận và vinh danh những đóng góp to lớn của các bà, các mẹ, các cô, các chị, các em - những người phụ nữ Việt Nam xứng đáng với 8 chữ vàng: “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”.

**Ban Biên tập**

(Nguồn: <https://suckhoedoisong.vn/>)

## Sản vật cây trồng xứ Thanh qua tục ngữ, ca dao

ThS. Nguyễn Thị Quế  
Khoa Khoa học xã hội  
Trường Đại học Hồng Đức

Sản vật nông nghiệp xứ Thanh rất đa dạng và phong phú: từ sản vật có nguồn gốc thực vật, nguồn gốc động vật trong tự nhiên đến những sản vật đã qua chế biến đều mang lại những hương vị đặc trưng. Những sản vật ấy không đơn thuần là món ăn cho con người mà còn chứa đựng văn hóa quê Thanh. Tục ngữ, ca dao cổ truyền người Việt đã gìn giữ và lưu truyền các sản vật ấy trong dân gian từ ngàn xưa đến nay, ghi lại dấu ấn ẩm thực của vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả chỉ đề cập đến sản vật xứ Thanh có nguồn gốc từ thực vật đã qua chế biến được lưu truyền trong tục ngữ, ca dao cổ truyền người Việt.

Cùng với những sản vật lúa, khoai và rau củ, quả trên ruộng đồng, vườn tược; tục ngữ, ca dao người Việt còn cung cấp cho chúng ta các sản phẩm của cây trồng đã qua chế biến: Đó là các loại bánh, cháo chè, tương, rượu... Tất cả những sản vật đó không chỉ là cách lưu tên mà còn thể hiện chất lượng sản phẩm và ẩn chứa tình cảm con người trong các địa phương Thanh Hóa: *Đi thì mới gói trời lè, không đi thì nhớ cháo chè Đình Hương; Bánh chưng cầu Hậu, cháo đậu Quán Lào.*

Các loại đậu, lạc, khoai, gạo nếp ninh mềm nhừ với đường đã tạo nên món ăn hấp dẫn: Món chè vừa thơm ngon, bổ dưỡng, vừa nổi tiếng

đó là món cháo chè Đình Hương

(xưa thuộc huyện Đông Sơn, nay thuộc thành phố Thanh Hóa). Xưa kia, vùng Quán Lào (Yên Định) là trung tâm mua bán của dân cư các huyện Yên Định, Thiệu Hóa. Cháo đậu ở đây nấu ngon mà rẻ nên những



*Bánh lá rừng bừa - đặc sản đất Thọ Xuân (Ảnh minh họa).*



ngày chợ phiên người ta bán cả ngày nên người dân thường ăn trưa là cháo đậu.

Ngoài ra, từ những hạt gạo trắng ngần, người dân Thanh Hóa đã khéo léo chế biến thành những món bánh ngon. Trong đó, có loại bánh dùng trong lễ, tết như bánh chưng, bánh lá... nhưng cũng có loại dân dã, dùng hằng ngày như bánh đúc, bánh đa, bánh rán... Bánh đúc là món ăn dân dã dễ làm, người dân thường làm để ăn trong ngày mưa. Người ta dùng gạo tẻ xay thành bột thật nhỏ, nêm muối trắng, cho một chút nước vôi trong và lạc nhân vào nấu chín rồi gọt ra lá chuối tươi, để nguội cắt thành miếng vuông hoặc cho vào bát con để tạo thành từng cái tròn. Người vùng chợ Go (xã Thiệu Châu nay là xã Tân Châu, Thiệu Hóa) thường làm bánh đúc để bán ngoài chợ, bánh làm rất ngon, ăn có chút vị nồng đặc trưng của vôi nhưng vẫn thơm của bột, vị bùi của lạc, bánh ăn giòn sần sật. Bánh đúc chợ Go được nhiều người ưa thích, thường thức món bánh này với gia vị là mắm tôm: *Bánh đúc chợ Go, trâu bò chợ Bản.*

Bánh chưng, bánh lá thường có vào các dịp tết, dịp lễ hay trong các đám cưới, đám giỗ... Bánh chưng làm bằng gạo nếp đã có từ xa xưa qua truyền thuyết Lang Liêu, còn bánh lá, bánh đúc làm bằng gạo tẻ. Và cũng qua chế biến bánh chưng, bánh lá, đã trở thành một sản phẩm nổi tiếng xuất hiện trong tục ngữ Thanh Hóa: *Bánh chưng cầu Hậu, cháo đậu Quán Lào.*

Tục ngữ đã điếm tên loại bánh nghe có vẻ rất thừa: bánh lá còn có tên gọi khác là bánh giò rất phổ biến ở đất Thọ Xuân. Loại bánh này có từ thời Lê Hoàn trên chính làng quê của ông. Loại bánh này làm bằng bột tẻ, ráo bột nước trên bếp lửa nhưng phải thật khéo sao cho bột sền sệt lại mà không bị nóng, bị chín và có độ kết dính; sau đó cho lượng bột vừa phải ra lá dong, lá chuối rồi cho thêm nhân thịt, hành, mộc nhĩ gia vị vào giữa, gói lại và đồ chín. Khi chín bột bánh chuyển thành màu trắng trong, không bị vỡ, nhão, không dính bột vào lá. Ăn nóng là ngon nhất,

thường thức cùng nước mắm cốt thêm chút tiêu bắc thì rất tuyệt. Khi gói dạng to, tròn người ta gọi là bánh giò, bánh ú, khi gói dạng nhỏ dài, người ta gọi là bánh lá răng bừa. Bánh răng bừa có độ dẻo hơn, ngon hơn nhưng nhân dân vẫn gọi tên chung là bánh lá. Loại bánh này không thể thiếu trong lễ tết của người Thọ Xuân, sau lan rộng ra các vùng: Hà Trung, Vĩnh Lộc, Yên Định, Thiệu Hóa... Đồng thời cũng phản ánh phong tục, lịch sử, văn hóa của dân tộc: *Được ăn bánh giò không bằng coi trò làng Láng; Hai một Lê Lai, hai hai Lê Lợi, hai mươi ba mưa trôi lá bánh, mưa rửa bát.*

Nếu như bánh đúc, bánh lá, bánh chưng khi ăn phải có bát, đũa thì thứ bánh trắng, bánh kê lại rất giản tiện chỉ cần dùng tay bẻ ra là ăn được. Bánh trắng còn gọi là bánh đa, là loại bánh làm từ gạo tẻ sau khi xay thành bột nước, trắng chín qua hơi được rắc thêm vừng rồi phơi khô và quạt chín giòn trên than hồng. Khi ăn có vị thơm, giòn của bột gạo nướng, thơm bùi của vừng. Bánh có thể dùng riêng hoặc ăn kèm lạc luộc, với món hến, dất xào... Nhưng có lẽ, bánh trắng ăn kèm cùi dừa thì độ ngon đạt nhất, vì vị thơm giòn, bùi, khô của bánh lại man mác vị ngậy ngọt, ứot béo của dầu dừa. Vì lẽ đó, người dân Thanh Hóa còn mãi truyền nhau: *Chồng đánh không chừa vẫn giữ cùi dừa, bánh trắng/ Chồng đánh đã đáng vẫn giữ bánh trắng, cùi dừa/ Chồng đánh bò lê vẫn bánh kê, bánh trắng; hay Dì hai kia hời dì hai/ Miệng nhai bánh trắng, mồm nhai cùi dừa.* Sản phẩm này thể hiện sự khéo léo của con người qua cách chế biến những hạt lúa trở thành những hạt gạo và trở thành một món bánh nổi tiếng của người dân Thanh Hóa và cũng chỉ dẫn một cách thưởng thức món ăn rất thú vị.

Bún cũng là món ăn phổ biến của người dân được chế biến từ gạo tẻ. Công đoạn làm bún cũng rất cầu kỳ, phức tạp. Để có được những sợi bún vừa dẻo, dai, vừa không bị chua, người chế biến phải rất cẩn thận trong khâu chọn gạo, ngâm gạo, xay bột, ủ chua, ép

thành quả bột, lược quả bột, giã quả bột, “ra quả” tức là nhào nhuyễn bột, “lướt” bột sao cho nhuyễn, tơi, lọc hết hạt sạn và cuối cùng là công đoạn bắt sợi... Nhiều địa phương làm bún lâu đời: Yên Thọ (Yên Định), Nga Giáp (Nga Sơn)... Bún có nhiều cách thưởng thức khác nhau và khá đơn giản, mỗi cách mang một vị riêng: Ăn kèm mắm tôm, ăn cùng dưa món, ăn cùng nước canh xương hoặc món om... Ở làng Đông, Xuân Luận, Tĩnh Gia xưa kia có nghề mổ lợn nên thường cách thưởng thức bún với lòng lợn rất độc đáo. Là món ăn truyền thống, bún đã đi vào đời sống của của người dân Thanh Hóa như với một nét duyên riêng ở làng quê cụ thể: *Muốn ăn bún sốt lòng tươi/ Có con thì gả cho người làng Đông.*

Hầu mỗi người dân ở các miền quê đều lưu giữ cho mình những hương vị riêng của nước chấm và tương là loại nước chấm đặc biệt được chế biến hoàn toàn từ các sản phẩm thực vật: Đậu nành (đậu tương), ngô hoặc gạo nếp, tẻ. Nước tương được làm từ đậu tương đã rang chín vàng, thơm xay đậu vỡ to hay nhỏ còn tùy vào khẩu vị của từng gia đình; ngô hoặc gạo nếp nấu thành cơm rồi ủ cho ra mốc màu vàng. Cho đậu tương đã xay, muối trắng vào nước mưa trong chĩnh sành và phơi dưới nắng to khoảng 7 ngày, khi có mùi thơm cho mốc (được ủ bằng ngô xay nhỏ hoặc cơm nếp, cơm tẻ lên con mốc màu vàng mơ) vào đánh tan, khi đánh mốc phải vào buổi sáng lúc chưa có mặt trời để tương không bị chua. Phơi thêm khoảng một tuần dưới nắng cho hết mùi hắc là dùng được, nhưng để lâu sẽ đậm và ngon hơn. Nước tương ngon phải có màu vàng nâu, có độ mặn ngọt chứ không chát, thơm của đậu... Xưa, người dân thường dùng tương để chấm rau muống, chuối xanh, kho cá... có khi dùng ăn kèm với cơm. Ở huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa có truyền thống làm nước tương, trong đó tương làng Chí Cẩn (Thị trấn Thiệu Hóa ngày nay) được lưu truyền qua tục ngữ: *Rau muống Thiệu Dương chấm tương Chí Cẩn.*

Cùng với những món ăn, gia vị dân dã, tục ngữ, ca dao phản ánh về một loại sản vật đặc biệt trong ẩm thực, được coi là tinh hoa của đất trời đó là rượu - sản phẩm này không thể thiếu trong các dịp lễ trọng của người Việt Nam. Thanh Hóa rất nổi tiếng với rượu Chi Nê (Hậu Lộc), rượu Nga Sơn, Thiệu Hóa, Quảng Xương... Cách đây hơn 200 năm, ở làng Quảng Xá, hương Bồ Vệ, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa), có rất nhiều nhà nấu rượu, đã hình thành một làng nghề truyền thống. Rượu làng Quảng Xá nổi tiếng từ bao đời nay, được sản xuất từ gạo và men thuốc bắc đặc biệt, một thứ men bí truyền mà chỉ người dân Quảng Xá mới biết, cùng với nguồn nước giếng khơi trong lành, người làng Quảng Xá đã sản xuất ra một loại rượu có chất lượng thơm ngon, đậm đà, khi thưởng thức, thực khách khó mà quên được. Vì vậy, tục ngữ có câu: Rượu làng Quảng. Sản phẩm mang đậm hương vị quê Thanh còn được ghi nhận ở nhiều địa phương khác: *Làng Nhồi gánh đá nung vôi/ Làng Vạn nấu rượu cho người ta mua.*

Các sản vật nông nghiệp đã qua chế biến có nguồn gốc từ cây trồng lưu truyền trong tục ngữ, ca dao cổ truyền người Việt trở thành những sản phẩm ẩm thực gắn bó mật thiết với đời sống con người. Có loại chỉ quanh quẩn với người dân trong làng quê nào đó, nhưng có loại đã vượt ranh giới tỉnh Thanh để đến với các tỉnh bạn, thậm chí “vượt biên” đến với bè bạn năm châu. Chỉ vậy thôi, cũng đủ thấy được niềm vui cho những người lao động đã tạo ra chúng. Và thật tự hào vì tục ngữ, ca dao cổ truyền đã bất chấp thời gian mang hương vị quê Thanh đồng hành với cuộc sống con người cho đến hôm nay và mai sau./

### Chú thích:

- Các câu tục ngữ, ca dao được lấy nguồn từ:*
- Kho tàng tục ngữ người Việt và Kho tàng ca dao cổ truyền người Việt do Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật đồng chủ biên, NXB Khoa học xã hội ấn hành
  - Tài liệu điền dã của tác giả bài viết.

# Thực trạng HÒN VỌNG PHU NÚI NHỒI và phương án bảo tồn di tích

**KS. Đậu Bá Quang**

*Phó Chủ tịch*

*Hội Mỏ - Địa chất Thanh Hóa*

**H**òn Vọng Phu nằm trong Cụm Di tích nghệ thuật và Thắng cảnh núi An Hoạch (núi Nhồi) phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, cách trung tâm thành phố khoảng 3 km về phía Tây. Về đặc điểm địa chất, núi Nhồi được thành tạo bởi trầm tích cacbonat tuổi Cacbon - Pecmi (C-P bs) hệ tầng Bắc Sơn cách đây khoảng 250 triệu năm. Đá vôi ở đây chủ yếu có màu xám, xám đen, rất ít nơi có màu xám nâu vàng. Đá cấu tạo khối hoặc dạng khối khá rắn chắc ít bị nứt nẻ, độ nguyên khối khá tốt đạt yêu cầu cho ngành công nghiệp sản xuất đá ốp lát cũng như chạm khắc bia, tượng, phù điêu... Đá kích thước nhỏ dùng cho vật liệu xây dựng, giao thông, thủy lợi. Trải qua nhiều biến động địa chất như hoạt động kiến tạo, biển tiến, biển thoái, nhất là vùng An Hoạch nằm cạnh đứt gãy sâu Sông Mã, qua hơn hai trăm triệu năm, với bao biến động thăng trầm núi Nhồi được tồn tại đến ngày nay. Hòn Vọng Phu nằm ở vị trí cao nhất của núi Nhồi với độ cao 120m

so với mực nước biển. Từ xa có thể nhìn thấy cột đá đơn độc với chiều cao hơn 20m được đặt tên Vọng Phu (chờ chồng) theo truyền thuyết lịch sử. Quần thể di tích núi An Hoạch, trong đó có hòn Vọng Phu đã được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc gia năm 1992.

Hiện tại hòn Vọng phu là cột đá cao hơn 20m gần giống hình tháp vát nhọn với chân đế nằm trên đỉnh núi Nhồi. Trên thân cột đá có 3 khe nứt cắt gần như song song nhau với góc nghiêng 10-15° về phía Đông Nam. Do kích thước cột đá không lớn lại bị cắt bởi các khe nứt nên khả năng tồn tại lâu dài rất khó. Khi có những biến động của thiên nhiên như động đất, sấm sét hoặc gió bão có cấp độ mạnh đến siêu mạnh cột đá dễ bị trượt và sụp đổ.

Ngày 15/6/2022, sét đã đánh sạt lở hòn Vọng Phu ở 2 vị trí. Vị trí thứ nhất ở phía Tây gần đỉnh bị sạt lở khối đá có kích thước rộng 1m dài 3m. Vị trí thứ hai ở sườn thân cột phía Đông Nam sạt lở khối đá có kích thước rộng 2,5m dài 3m.

## KHOA HỌC THANH HÓA

Quan sát vết vỡ do sét đánh trên cột đá, cho thấy thành phần đá ở đây không đồng nhất: ngoài đá màu xám ra còn lẫn đá màu xám nâu vàng. Đây cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến độ bền vững của đá. Ngay dưới chân hòn Vọng Phu hiện tại có một miếu thờ được xây dựng bằng kềm, mái lợp tôn. Đây là yếu tố bất lợi cho hòn Vọng Phu khi có sấm sét.

Trước đây, núi Nhồi đã được khai thác để phục vụ cho xây dựng cũng như nghệ thuật. Tuy nhiên, việc khai thác mới ở phần thấp của núi. Việc khai thác bằng phương pháp khoan nổ mìn phần nào cũng ảnh hưởng đến kết cấu của các di tích lịch sử trong vùng. Từ năm 1992, khu vực núi Nhồi đã cấm khai thác. Để bảo tồn di tích hòn Vọng Phu, cần thiết phải xây dựng cột thu lôi chống sét theo chuẩn quy phạm; tháo dỡ miếu thờ kết cấu bằng kim loại thay thế xây dựng bằng gạch, xi măng và lợp bằng tấm fibro xi măng để tránh sét. Di tích nàng Tô Thị ở Kỳ Lừa, Lạng Sơn trước đây cũng bị dân đánh đá làm sạt lở một phía nhưng với chiều cao

chỉ vài mét nên việc tu bổ khắc phục, tôn tạo dễ dàng. Tuy nhiên, hòn Vọng Phu có chiều cao hơn 20m đứng độc lập, chênh vênh nên việc gia cố tăng thêm độ chịu lực cho di tích rất khó khăn nan giải và tốn kém. Việc này đòi hỏi công sức, trí tuệ của các nhà chuyên môn về kiến trúc, xây dựng, bảo tồn di tích và sự tham gia của các cấp chính quyền./.



*Hòn Vọng Phu bị sạt lở nhiều vị trí, phần ngọn nằm chênh vênh nguy hiểm (Ảnh tư liệu).*